



Số: 39/CV-Haseco/2026

THÔNG BÁO

Về việc: Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội – Haseco trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2026.

I. Thời gian và địa điểm đại hội:

1. Thời gian: 8h00' đến 13h00', ngày 11 tháng 04 năm 2026 (Thứ bảy);
2. Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Sen Hồng, Công viên Hồ Tây, Số 614 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

II. Thành phần Tham dự đại hội:

1. Các Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty;
2. Các Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
3. Các Cổ đông hiện hữu tính đến thời điểm 09/03/2026.

III. Nội dung chính của Đại hội:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
3. Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch kinh doanh 2026;
4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025;
5. Trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2026;
6. Trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025;
7. Trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2026;
8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026;
9. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.

IV. Địa chỉ liên hệ và đăng ký:

1. Để phục vụ công tác tổ chức, kính đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận (hoặc gửi giấy ủy quyền tham dự, theo mẫu) tới Văn phòng Hội đồng Quản trị tại Số 614 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội trước 17h00' thứ sáu ngày 10 tháng 04 năm 2026.

Liên hệ: Ms. Trần Thị Thu Hồng – Phó Phòng Kế hoạch Tổng hợp (email: hongttt@congvienhotay.com.vn)

Điện thoại: 090 458 9770/ 024 3718 4193 (máy lẻ 134) – hoặc 024 3710 1145

2. Thủ tục tham dự tại Đại hội

➤ Đối với cổ đông pháp nhân:

– Trường hợp Người đại diện theo pháp luật (hoặc Người đại diện theo ủy quyền) tham dự họp: xin vui lòng mang theo Giấy mời, CMND/CCCD và Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được chứng thực;

– Trường hợp Người được ủy quyền tham dự họp không phải là Người đại diện theo pháp luật (hoặc Người đại diện theo ủy quyền): xin vui lòng mang theo Giấy mời, Giấy ủy quyền, CMND/CCCD và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được chứng thực.

➤ Đối với cổ đông thể nhân: Quý cổ đông khi đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Giấy mời, CMND/CCCD và giấy ủy quyền (nếu có).

Chú ý: Số CMND/CCCD phải trùng với số Đăng ký sở hữu theo danh sách VSDC quản lý (Công ty đã thông báo chi tiết trong thư mời gửi cổ đông)

3. Giấy mời được gửi trực tiếp cho quý cổ đông qua đường bưu điện theo địa chỉ đăng ký của cổ đông.
4. Toàn bộ tài liệu họp, mẫu giấy ủy quyền được đăng tải trên website Công ty, Quý cổ đông vui lòng truy cập website Công ty: <http://www.congvienhotay.vn> (mục tin tức – phần quan hệ cổ đông) từ ngày 19/03/2026 để download tài liệu. Quý cổ đông có thể liên hệ với VP.HĐQT theo hướng dẫn ở mục 1 (phần IV) ở trên để được hỗ trợ (nếu cần).

Trân trọng thông báo!



T.M. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch *wh*

Nguyễn Thị Vân



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI-HASECO

Hanoi Entertainment Services Corporation

Địa chỉ: 614 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 024.37184173 / 37181194 Fax: 0243.7184190

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Thời gian: 8h00' đến 13h00' ngày 11 tháng 04 năm 2026 (Thứ bảy)

Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Sen Hồng – Công viên Hồ Tây
Số 614 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Thời gian	Nội dung
8h00' - 8h30'	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp cổ đông - Xác nhận sự có mặt của cổ đông (vào sổ, phát tài liệu) - Chốt danh sách cổ đông để Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội
8h30' – 13h00'	<ul style="list-style-type: none"> • Khai mạc Đại hội, thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông. • Đại hội nghe các báo cáo: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026; - Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và dự kiến kế hoạch kinh doanh 2026; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026; - Thông qua báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán; - Trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026; - Trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025; - Trình ĐHĐCĐ phê duyệt phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2026; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026; - Trình ĐHĐCĐ phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; - Trình ĐHĐCĐ phê duyệt sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty; - Báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả triển khai phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và đề nghị điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty; - Trình ĐHĐCĐ phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; - Đại hội thảo luận;



	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu ý kiến Đại hội đồng cổ đông. - Trình ĐHĐCĐ miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 - Thông qua kết quả bầu cử Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027. - Thông qua nghị quyết Đại hội. - Dự kiến thời gian bế mạc: 11h30' - 11h30': Cổ đông dự bữa cơm trưa tại Trung tâm Hội nghị Sen Hồng
--	--

BAN TỔ CHỨC



Số: 41/CV- Haseco/2026

DỰ THẢO

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội diễn ra thành công tốt đẹp, Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 đã xây dựng Quy chế làm việc và biểu quyết trong Đại hội như sau:

1. Mục đích:

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội năm 2026 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và quy định của pháp luật.

2. Đối tượng và phạm vi:

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người được ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại quy chế này, Điều lệ của Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi:** Quy chế này được sử dụng cho Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội năm 2026.

3. Giải thích từ ngữ/từ viết tắt:

- HĐQT: Hội đồng quản trị;
- BKS: Ban kiểm soát;

- Công ty: Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu: Các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền);
- BTC: Ban tổ chức

4. Nội dung quy chế:

4.1. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ:

- ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho từ 33% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

4.2. Điều kiện các cổ đông tham dự:

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 09/03/2026 đều có quyền tham dự hoặc uỷ quyền cho Đại diện của mình tham dự. Trường hợp có hơn một đại diện được uỷ quyền tham dự theo quy định của pháp luật được quyền tham dự, thì phải xác định rõ số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3. Đại biểu của đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ, tài liệu phục vụ Đại hội tại bàn đón tiếp đại biểu.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham dự và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự. Kết quả biểu quyết các vấn đề trước đó được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.4. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 chủ tọa và 02 thành viên do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phản ánh mong muốn của đa số người dự họp.

Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- ❖ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- ❖ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- ❖ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- ❖ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- ❖ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.
- Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.5. Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký đại hội (gồm 2 người) do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - ❖ Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - ❖ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - ❖ Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
 - ❖ Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.6. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Ban tổ chức giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:
 - ❖ Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - ❖ Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp.

4.7. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu (gồm 03 người) và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - ❖ Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử;

- ❖ Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;
- ❖ Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.
- ❖ Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã được công bố.

4.8. Phát biểu tại Đại hội.

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.9. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội

a) Các quy định chung về biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết có ghi mã đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và/ hoặc được ủy quyền có quyền biểu quyết của đại biểu đó. Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.

b) Cách thức biểu quyết và ghi nhận kết quả biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội và theo trình tự:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đề trình;
- Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đề trình;

- Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm đếm và ghi nhận lại các lựa chọn biểu quyết thông qua số thẻ biểu quyết của cổ đông sau đó tập hợp lại kết quả và chuyển cho Thư ký và Đoàn chủ tịch để thông báo trước Đại hội.

Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành và/hoặc không tán thành và/hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

e) Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:
 - ❖ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - ❖ Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - ❖ Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - ❖ Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - ❖ Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - ❖ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

4.10. Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản trị hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

❖ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

❖ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN THỊ VÂN

Số: 42/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội năm 2026
(Tổ chức ngày 11/04/2026)

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

A. Khái quát chung:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội sau đây được gọi tắt là Công ty được thành lập ngày 04/11/1998, chính thức khai trương đi vào hoạt động ngày 19/05/2000. Đến nay Công ty có:

- 04 cổ đông pháp nhân trong nước tham gia Hội đồng Quản trị sở hữu 7.479.065 cổ phần với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VNĐ chiếm 80,466% trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- 02 cổ đông pháp nhân và 394 cổ đông thể nhân trong nước sở hữu 1.815.585 cổ phần với mệnh giá cổ phiếu là 10.000 VNĐ chiếm 19,534% trên tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.
- Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 100 tỷ đồng. Vốn thực góp là 92,97 tỷ đồng.
- Tổng tài sản của Công ty đến ngày 31/12/2025 là: 146,76 tỷ đồng.

I. Cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Sở hữu	Loại cổ đông
1	Tổng Công ty Du lịch Hà Nội – Công ty TNHH	4.270.000	45,927%	Doanh nghiệp nhà nước tham gia HĐQT
2	Tập đoàn Bảo Việt	1.800.000	19,360%	Pháp nhân trong nước tham gia HĐQT
3	Công ty TNHH Trí Thành	525.000	5,647%	Pháp nhân trong nước tham gia Ban kiểm soát
4	Công ty TNHH Một Thành Viên Putaleng	470.500	5,061%	Pháp nhân trong nước tham gia HĐQT
5	Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Sen	938.565	10,095%	Pháp nhân trong nước tham gia HĐQT

6	Công ty CP DV GT Hà Nội	2.800	0,03%	Cổ phiếu quỹ
7	395 cổ đông khác	1.290.585	13,88%	CĐ thể nhân và pháp nhân trong nước

II. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị công tác
1	Bà Nguyễn Thị Vân	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Tổng giám đốc Tổng Công ty Du lịch Hà Nội Công ty TNHH
2	Ông Lê Xuân Nam	Thành viên Hội đồng Quản trị	Kế toán trưởng Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt
3	Bà Lê Thị Giang	Thành viên Hội đồng Quản trị	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội
4	Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Du lịch Hà Nội Công ty TNHH
5	Ông Đoàn Anh Trung	Thành viên Hội đồng Quản trị	Chủ tịch HĐTV - Công ty TNHH TM và DV Sen
6	Ông Nguyễn Trường Giang	Thành viên Hội đồng Quản trị	Trưởng phòng Kế toán Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ - Tập đoàn Bảo Việt
7	Bà Cao Minh Trúc	Thành viên Hội đồng Quản trị	Giám đốc Công ty TNHH MTV Putaleng

III. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị Công tác
1	Bà Văn Thị Cẩm	Trưởng BKS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội
2	Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên BKS	Giám đốc Công ty TNHH

			Trí Thành
3	Ông Bùi Thanh Hùng	Thành viên BKS	Phó Trưởng phòng Tài chính Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ - Tập đoàn Bảo Việt

Đến năm 2026 Haseco được quyền sử dụng hợp pháp quỹ đất với tổng diện tích là 68.279,4m² (bao gồm 58.935,1m² Công viên nước và 9.344,3m² Công viên Mặt trời mới) tại địa chỉ số 614, đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, do Công ty đã hoàn trả phần diện tích đất thuộc phạm vi tuyến đường theo quy hoạch cho UBND phường Tây Hồ theo Quyết định thu hồi đất số: 2489/QĐ-CTUBND ngày 06/11/2025.

B. Kết quả đạt được từ hoạt động của Hội đồng Quản trị:

I. Kiểm điểm nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên ngày 24/4/2025.

1. Về việc quy hoạch tổng thể công viên Hồ Tây:

Trong thời gian từ Đại hội cổ đông thường niên Haseco 2025 đến nay, Công ty đã triển khai công tác này như sau:

1.1. Về việc trả lại con đường quy hoạch.

a. Tại Điều 3 Nghị quyết số: 185/NQ/HĐQT-HASECO ngày 18/03/2025, Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết về việc này như sau:

“Đề nghị Công ty khẩn trương làm việc với UBND Quận Tây Hồ để Quận đẩy nhanh tiến độ thu hồi phần diện tích này, cố gắng hoàn thành trong quý II/2025. Đồng thời, Công ty bám sát UBND Quận và Ban quản lý Hồ Tây nghiên cứu kỹ hạ tầng của Công viên trong đồ án được duyệt tại khu vực này như: Các khu vực cổng, các khu vực làm cầu bắc qua con đường, các khu vực tường rào... để phối hợp với Ban quản lý Hồ Tây ngay khi đơn vị này thi công con đường và các hạng mục có liên quan, mục tiêu đảm bảo hiệu quả, giảm chi phí của Công ty khi triển khai các hạng mục đã đề cập như trên của Công ty”.

Về việc này Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành Công ty làm việc với Lãnh đạo của UBND phường Tây Hồ, Lãnh đạo Phường hướng dẫn công ty làm Hồ sơ Tự nguyện trả lại đất gửi UBND Phường, UBND Phường là đơn vị có thẩm quyền thu hồi đất trong trường hợp này.

Ngày 30/7/2025 Công ty đã gửi UBND Phường Tây Hồ công văn số 94/CV/Haseco/2025 về việc này.

Ngày 21/8/2025 Công ty tiếp tục nộp hồ sơ chính thức vào bộ phận Hành chính công của UBND phường Tây Hồ về việc này.

Ngày 07/10/2025 Chủ tịch UBND phường Tây Hồ đã ra thông báo số: 114/TB-CTUBND về việc Thông báo thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại diện tích đất thuộc sự án mở đường giao thông.

Tại mục 5 của Thông báo có nội dung như sau:

"5.2. Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Ban quản lý Hồ Tây phường Tây Hồ, đơn vị đo đạc xác định mốc giới tại thực địa.

Kiểm tra, rà soát, di dời tài sản trên đất (nếu có), bàn giao diện tích tự nguyện trả lại cho Ban Quản lý Hồ Tây phường Tây Hồ để thực hiện Dự án xây dựng tuyến đường đoạn nút giao ngõ 612 Lạc Long Quân- phố Vũ Tuấn Chiêu đến phố Nhật Chiêu theo quy hoạch.

5.3 Ban quản lý Hồ Tây phường: Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội, đơn vị đo đạc xác định mốc giới tại thực địa; Tiếp nhận diện tích, quản lý đất sau thu hồi và thực hiện dự án theo quy định."

Ngay sau khi nhận được thông báo trên của UBND phường Tây Hồ, Haseco đã chủ động và khẩn trương triển khai công tác giải phóng mặt bằng trên toàn bộ diện tích tự nguyện trả lại đất theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Đồng thời Công ty cũng đã làm việc với đơn vị đo đạc địa chính số 1 Hà Nội để triển khai khảo sát, đo đạc lập bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/500 và cắm mốc giới.

Ngày 23/10/2025 Công ty đã có buổi làm việc với đại diện phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; đại diện Ban quản lý Hồ Tây UBND phường Tây Hồ và đã ký biên bản giao mốc giới phần diện tích đất con đường Quy hoạch theo đúng quy định.

Ngày 06/11/2025 Chủ tịch UBND phường Tây Hồ đã ký Quyết định số: 2489/QĐ-CTUBND về việc thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại diện tích đất thuộc dự án mở đường giao thông.

Trong đó diện tích thu hồi bao gồm:

+ 8.318,0m² diện tích đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DG 559389 ngày 24/08/2023 của Công viên Mặt Trời Mới.

+ 1.349,7m² diện tích đất tại chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 762499 ngày 4/2/2015 của Công viên Nước.

Tại điều 2 của Quyết định này UBND phường Tây Hồ có chỉ đạo như sau:

"Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội có nhiệm vụ:

- Bàn giao diện tích 9.667,7m² cho Ban quản lý Hồ Tây, phường Tây Hồ.

- Liên hệ cục thuế Hà Nội để truy thu tiền thuê đất còn thiếu và các khoản nghĩa vụ khác (nếu có) theo quy định.

- Liên hệ phòng đăng ký đất Hà Nội để đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định”.

Thực hiện chỉ đạo của UBND phường Tây Hồ. Ngày 18/11/2025, Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội và Ban quản lý Hồ Tây đã lập biên bản bàn giao mặt bằng diện tích 9.667,7m² đất tại địa chỉ 614 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội nằm trong Dự án xây dựng tuyến đường đoạn từ nút giao ngõ 612 Lạc Long Quân – Phố Vũ Tuấn Chiêu đến phố Nhật Chiêu, như nội dung Quyết định số: 2489/QĐ-CTUBND nêu trên.

Như vậy, trải qua 16 tháng liên hệ, làm việc và hoàn thiện hồ sơ gửi đến các Cơ quan chức năng khác nhau như Sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Tài nguyên Môi trường, UBND Thành phố Hà Nội,... đến nay Công ty đã hoàn tất việc trả lại con đường quy hoạch cho UBND phường Tây Hồ.

Về việc liên hệ văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội để đăng ký biến động quyền sử dụng đất theo quy định sau khi có quyết định thu hồi đất con đường quy hoạch.

Tại nghị quyết số 194/2025/NQ-HĐQT ngày 29/12/2025 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty như sau:

“Đề nghị Ban điều hành Công ty tiếp tục bám sát, làm việc với cơ quan chức năng có liên quan để đẩy nhanh tiến độ cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 9.344,3m². ”

Ngày 19/12/2025, Công ty đã nộp hồ sơ về việc đăng ký biến động đất đai khu diện tích 1,7 ha tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội.

Ngày 10/3/2026, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AA03886693 do Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội cấp ngày 10/02/2026 đối với diện tích 9.344,3 m² tại Công viên Mặt Trời, thời hạn sử dụng từ 22/6/2021 đến 27/3/2049.

Đây là cơ sở pháp lý quan trọng giúp Công ty tiếp tục triển khai các bước xin phê duyệt chủ trương đầu tư, đồng thời là cơ sở pháp lý để công ty đề xuất giảm hơn 4 tỷ tiền thuế đất hàng năm, giảm đáng kể áp lực chi phí trong bối cảnh hoạt động kinh doanh tại Công viên Mặt Trời Mới gặp nhiều khó khăn và thua lỗ kéo dài trong nhiều năm, gia tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

1.2. Về việc xin phê duyệt chủ trương đầu tư khu vực 9.344,3m² đất Công viên Mặt Trời Mới:

Tại Điều 3 Nghị quyết số: 185/NQ/HĐQT-HASECO ngày 18/03/2025, Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết về việc này như sau:

“ Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư khu vực 9.333,4m²: Đề nghị Công ty đẩy nhanh tiến trình các bước gồm xây dựng mô hình kinh doanh phù hợp với quy hoạch đã được duyệt; chuẩn bị hồ sơ xin phê duyệt chủ trương đầu tư; tìm nhà đầu tư phù hợp, có tiềm lực tài chính, có ngành nghề tương đương và tâm huyết đồng hành dài hạn có hiệu quả với công ty nhằm xây dựng một khu Công viên chuyên đề giải trí - văn hóa, văn minh, lành mạnh trên địa bàn Hà Nội, đồng thời nhanh chóng triển khai các bước tiếp theo để sớm đưa Dự án vào thực tiễn hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.”

Ngày 15/9/2025 Chủ tịch HĐQT đã triệu tập cuộc họp Tổ Công tác triển khai Quy hoạch và một số chuyên gia để đẩy nhanh tiến độ Công tác này. Cơ bản các bước triển khai tiếp theo như sau:

- Lập Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án.
- Lập báo cáo nghiên cứu khả thi, ký kết đơn vị hợp tác.

Tiếp đó, tại Nghị quyết số: 192/2025/NQ-HĐQT ngày 30/9/2025 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo như sau:

“ Đề nghị Ban điều hành Công ty lên kế hoạch tổ chức thực hiện ngay các bước tiếp theo, làm việc với các Công ty Luật, các đơn vị tư vấn để xác định tổng mức đầu tư, xây phương án kinh doanh, chuẩn bị hồ sơ xin phê duyệt chủ trương đầu tư cho khu vực. Ban điều hành báo cáo HĐQT xem xét, phê duyệt trước khi nộp hồ sơ lên cơ quan chức năng.”

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Ngày 21/10/2025, Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn về việc tư vấn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thuộc dự án: Tổ hợp du lịch – dịch vụ - vui chơi giải trí Hồ Tây.

Đơn vị tư vấn đã hoàn thiện hồ sơ chủ trương đầu tư, Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét phê duyệt.

1.3. Về việc tìm kiếm kêu gọi nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có năng lực trong lĩnh vực vui chơi giải trí để hợp tác kinh doanh triển khai thực hiện phương án khai thác Công viên Mặt Trời Mới hiệu quả theo Quy hoạch được duyệt.

Ban điều hành Công ty đang tích cực triển khai công tác này. Sau khi chủ trương đầu tư được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt. Công ty sẽ tổ chức lựa chọn, tìm kiếm nhà đầu tư, hoặc các quý Cổ đông có tiềm lực tài chính, có năng lực kinh doanh trong lĩnh vực vui chơi giải trí để hợp tác kinh doanh

theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triển khai định hướng thúc đẩy các hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Tại nghị quyết Đại hội cổ đông số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 chỉ đạo như sau:

"4. Định hướng chỉ đạo Công ty để thúc đẩy các hoạt động kinh doanh, tập trung phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi của công ty là Công viên nước. Trong đó chú trọng thúc đẩy các mảng kinh doanh còn dư địa gia tăng doanh thu như dịch vụ ẩm thực, bán lẻ, tổ chức sự kiện, du lịch lữ hành ...

Hoàn thiện cơ sở vật chất hạ tầng thiết bị, chú trọng đầu tư cảnh quan xanh tươi, sạch đẹp để phục vụ mùa hoạt động công viên nước 2025, nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ an toàn tuyệt đối về PCCC, VSATTP, An ninh, Cứu hộ... trong hoạt động kinh doanh năm 2025.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu Công viên nước Hồ Tây để thu hút giới trẻ. Tận dụng sự kiện 25 năm sinh nhật Công viên nước để khuếch trương thương hiệu, thu hút nguồn khách tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty."

a. Về hoạt động kinh doanh

Tại điều 5 Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 192/2025/NQ-HĐQT ngày 30/09/2025 nêu rõ:

"Về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 và báo cáo ước tính sơ bộ kết quả kinh doanh 9 tháng và dự kiến cả năm 2025.

Hội đồng quản trị chia sẻ với những khó khăn mà Ban điều hành Công ty đã báo cáo, đặc biệt là những khó khăn làm giảm mạnh doanh thu và lượng khách Công viên nước.

Đề nghị Ban điều hành Công ty trong quý IV/2025 cố gắng tận dụng các cơ hội kinh doanh, tăng cường Marketing chào bán tiệc cưới, tiệc cuối năm, khách đoàn và sự kiện, tour du lịch, khai thác thêm các hợp đồng hợp tác kinh doanh để đảm bảo cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận mà Đại hội đồng Cổ đông giao;

Quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần của người lao động Công ty;

Đảm bảo an toàn tuyệt đối trên toàn bộ các lĩnh vực kinh doanh từ nay tới cuối năm 2025 và trong thời gian tiếp theo."

Đồng thời HĐQT đã có chủ trương đề nghị Công ty rà soát cập nhật và bổ sung các hạng mục xây dựng phát sinh sau khi thu hồi đất. Đối với nội dung này Tại Điều 6 Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 192/2025/NQ-HĐQT ngày 30/09/2025, Hội đồng quản trị đã có chỉ đạo như sau:

“Giao Ban điều hành Công ty căn cứ tình hình cân đối dòng tiền năm 2025 và dự kiến kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026, tiến hành rà soát, cập nhật và bổ sung các hạng mục xây dựng phát sinh khi thu hồi đất, bao gồm nhưng không giới hạn:

- *Hàng rào*
- *Các khu vực cổng 2 bên con đường quy hoạch*
- *Trạm cấp nước*
- *Các hạng mục hạ tầng liên quan ...*

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá Ban điều hành đã bám sát chủ trương Nghị quyết đã đề ra, chủ động triển khai các giải pháp thúc đẩy hoạt động kinh doanh, cải thiện cảnh quan hạ tầng tối ưu nguồn thu trong điều kiện rất nhiều khó khăn khách quan diễn ra năm 2025 và thời tiết mưa kéo dài.

b. Kết quả thực hiện:

+ Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt 152,33 tỷ đồng, bằng 94,43% kế hoạch năm 2025.

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 đạt 9,01 tỷ đồng, bằng 100,08% kế hoạch năm 2025.

1. Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Haseco lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán Ban kiểm soát đề xuất tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Ngày 19/05/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số: 189/NQ-HĐQT/2025 về việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) làm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty.

2. Về việc trích lập các quỹ phân phối lợi nhuận năm 2024. Tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua mức cổ tức chia cho cổ đông năm 2024 bằng tiền là 400đ/cổ phần (tương ứng với 4% mệnh giá cổ phần).

Ngày 19/05/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số: 188/NQ-HĐQT-HASECO về việc chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2024 bằng tiền.

Trên cơ sở đó, Công ty đã triển khai các thủ tục theo quy định, thực hiện thông báo, chốt danh sách cổ đông và tổ chức chi trả cổ tức kể từ ngày 24/06/2025 theo đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

3. Về báo cáo kết quả triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Tờ trình số 30/TTr-HĐQT ngày 01/04/2025 của Hội đồng quản trị, theo đó công ty dự kiến phát hành cổ phần như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 705.928 cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 7,595%
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:7,595 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được quyền nhận 7,595 cổ phiếu mới)
- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua, vào Quý II/2025 Công ty đã triển khai các thủ tục theo quy định của pháp luật để đăng ký phát hành số cổ phần trên tại Ủy ban chứng khoán nhà nước. Tuy nhiên, sau khi công ty nộp hồ sơ đăng ký phát hành cổ phần và giải trình hồ sơ với Ủy ban chứng khoán nhà nước, ngày 11/09/2025, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã ban hành công văn số 5165/UBCK-QLCB thông báo về việc dừng xem xét tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Lý do là vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty (100.000.000.000 đồng) không thống nhất với vốn điều lệ thực góp của Công ty trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.

Vì vậy đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ đang bị tạm dừng lại để công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

4. Đánh giá chung: Hội đồng quản trị đã bám sát các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông 2025 và hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đại hội Cổ đông giao phó.

II. Các công tác khác của Hội đồng Quản trị:

1. Về việc phân chia quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại nghị quyết số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025.

Hội đồng quản trị đã ban hành nghị quyết số: 190/NQ-HĐQT/2025 ngày 04/06/2025 về việc nhất trí phương án phân chia Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành Công ty năm 2024 và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT đối với Ông Lê Xuân Nam; nhận đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT của Ông Lê Xuân Nam, Ông Nguyễn Trường Giang; nhận đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên BKS của Ông Bùi Thanh Hùng.

Căn cứ vào đơn xin từ nhiệm chức vụ Phó chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT của ông Lê Xuân Nam, đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Trường Giang; đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên BKS của Ông Bùi Thanh Hùng, tại cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 16/03/2026, HĐQT đã ban hành NQ HĐQT số: 196/2026/NQ-HĐQT nhất trí thông qua việc miễn nhiệm chức vụ

Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Ông Lê Xuân Nam kể từ ngày 16/03/2026; nhận đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của các Ông Lê Xuân Nam, Ông Nguyễn Trường Giang; Thành viên Ban kiểm soát của Ông Bùi Thanh Hùng và nhất trí sẽ thực hiện thủ tục xin ý kiến biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 tổ chức vào ngày 11/04/2026 về vấn đề này.

3. Về việc bổ nhiệm Bà Lê Thị Nhạn tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty và Ông Vũ Quang Tuyên tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty.

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số: 193/2025/NQ-HĐQT ngày 30/09/2025 thông qua việc bổ nhiệm lại Bà Lê Thị Nhạn tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc và Ông Vũ Quang Tuyên tiếp tục giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội. Thời hạn bổ nhiệm 5 năm kể từ ngày 01/01/2026.

4. Kiểm tra, đôn đốc, giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo, giải quyết các công việc cần thiết đặc biệt là công tác Quy hoạch tổng thể Công viên, tìm các giải pháp thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động công ty.

5. Đôn đốc Ban điều hành Công ty tiếp tục tìm kiếm các đối tác có tiềm lực tài chính để hợp tác kinh doanh khai thác tối đa lợi thế vị trí địa lý của khu đất.

6. Về các thủ tục pháp lý khác của Công ty.

a. Điều chỉnh vốn điều lệ

Như trên đã báo cáo việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu bị tạm dừng. Theo văn bản số: 5165/UBCK-QLCB của UBCK nhà nước có yêu cầu Công ty như sau:

“Công ty đăng ký thay đổi đăng ký kinh doanh với số vốn là 100.000.000.000 đồng vào ngày 07/09/2001 là không phù hợp với thực tế. Theo đó, trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì Công ty cần đăng ký lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 19 luật doanh nghiệp 1999.”

Về việc này Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ra Nghị quyết số: 194/2025/NQ-HĐQT ngày 29/12/2025 và có chỉ đạo như sau:

“Điều 5: Về việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ của Công ty bằng vốn thực góp trên Báo cáo tài chính kiểm toán:

Hội đồng quản trị nhất trí trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua việc điều chỉnh vốn Điều lệ bằng vốn thực góp tại Sở Tài chính nhằm bảo đảm thống nhất số liệu giữa vốn Điều lệ trên Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và vốn thực góp trên báo cáo tài chính được kiểm toán”.

• Cụ thể như sau:

- Thông tin cũ (trên Giấy CN ĐKDN thay đổi lần thứ 9):

+ Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

+ *Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*

+ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

+ Tổng số cổ phần:

- Thông tin mới:

+ Vốn điều lệ: 92.946.500.000 đồng

+ *Bằng chữ: Chín hai tỉ chín trăm bốn sáu triệu năm trăm nghìn đồng*

+ Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

+ Tổng số cổ phần: 9.294.650 cổ phần

• **Sửa đổi nội dung Điều lệ:**

Sửa đổi Khoản 1, khoản 2 Điều 6 Điều lệ công ty về vốn điều lệ sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của công ty, như sau:

- Vốn điều lệ của Công ty là 92.946.500.000 đồng (Chín hai tỉ chín trăm bốn sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tổng vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.294.650 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

Công ty đã làm việc với Công ty luật và xây dựng phương án điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty, xin được báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông chi tiết tại Tờ trình số: 51/TTr-ĐHĐCĐ/2026 ngày 19/03/2026 Báo cáo về kết quả triển khai phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và đề nghị điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty đã được gửi tới Đại hội đồng cổ đông để xem xét và thông qua.

b. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Tại điều 5 Nghị quyết số: 194/2025/NQ-HĐQT ngày 29/12/2025 Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

“ Sau khi hoàn tất thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ, Công ty tiếp tục triển khai các thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2025. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phù hợp để thực hiện việc phát hành cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị giao Ban điều hành Công ty làm việc với đơn vị tư vấn để rà soát các quy định liên quan, lên phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2026”

Ngay sau khi hoàn thành việc điều chỉnh vốn điều lệ đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thống nhất với vốn điều lệ thực góp trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán Công ty sẽ tiếp tục thực hiện thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc tiếp tục triển khai Phương án phát hành Cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 tại tờ trình số: 52/TTr-HĐQT/2026 ngày 19/03/2026 về việc phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

c. Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh

Tại điều 6 Nghị quyết số: 194/2025/NQ-HĐQT ngày 29/12/2025 Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

“Điều 6: Về việc bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh:

Nhất trí với nội dung bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh tại văn bản số 65/2025/CV-Haseco của Tổng Giám đốc.

a. Nhất trí trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 xem xét, phê duyệt bổ sung 03 nhóm ngành nghề kinh doanh như sau:

(i) Nhóm ngành nghề dịch vụ trông giữ phương tiện;

(ii) Nhóm ngành nghề liên quan đến dịch vụ bể bơi, tắm nước nóng, xông hơi, bể nóng – lạnh, tắm thảo dược, oxy tươi,...;

(iii) Nhóm ngành nghề liên quan đến lĩnh vực quảng cáo, như cho thuê biển, bảng, địa điểm đặt quảng cáo,...

b. Đề nghị Công ty rà soát lại các mã ngành nghề đã đăng ký kinh doanh và thực hiện cập nhật theo quy định pháp luật hiện hành mới nhất.”

Công ty đã làm việc với Công ty luật và xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh, xin được báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông chi tiết tại Tờ trình số: 50/TTr-ĐHĐCĐ/2026 ngày 19/03/2026 về việc Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được gửi tới Đại hội đồng cổ đông để xem xét và thông qua.

d. Hoàn thiện thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và GCN ĐKDN

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung tại mục a, b và c nêu trên, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định để đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, bao gồm việc điều chỉnh vốn điều lệ và bổ sung ngành nghề kinh doanh. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ thực hiện thủ tục thay

đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và thay đổi GCN ĐKDN để đảm bảo đúng quy định của pháp luật và thống nhất thông tin của Công ty trên GCN ĐKDN.

e. Sửa đổi điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty

Tại điều 8 Nghị quyết số: 194/2025/NQ-HĐQT ngày 29/12/2025 Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

"Về Điều lệ Công ty Cổ phần dịch vụ Giải trí Hà Nội.

Hội đồng quản trị nhất trí với các nội dung tại văn bản số: 59/2025/CV-Haseco ngày 22/12/2025 của Tổng Giám đốc về những bất cập của Điều lệ Haseco năm 2021

a. Nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, cụ thể:

(i) Bổ sung, điều chỉnh các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, địa chỉ trụ sở chính, bổ sung và điều chỉnh các ngành nghề đăng ký kinh doanh;

(ii) Cập nhật các quy định pháp luật mới;

(iii) Sửa đổi các điều khoản chưa phù hợp, bổ sung các điều khoản phù hợp với hoạt động thực tế của Công ty.

b. Đề nghị Công ty rà soát lại toàn bộ các quy chế nội bộ của Công ty: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Quy chế Công bố thông tin và Quy chế quản lý Tài chính để phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành

Giao Ban Điều hành Công ty làm việc với đơn vị tư vấn để rà soát, bổ sung sửa đổi Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty trình HĐQT xem xét, phê duyệt kịp thời trình Đại hội cổ đông thường niên 2026 thông qua."

Công ty đã làm việc với đơn vị tư vấn pháp lý để rà soát, hoàn thiện Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung và các Quy chế nội bộ, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động.

Hiện Điều lệ năm 2021 quy định thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, pháp luật hiện hành không bắt buộc giới hạn thời gian hoạt động; nếu hết thời hạn mà không gia hạn, doanh nghiệp sẽ phải giải thể theo Luật Doanh nghiệp 2020. Đồng thời, thời hạn dự án hợp tác trên khu đất 1,7ha không được vượt quá thời hạn hoạt động của Công ty. Vì vậy, để bảo đảm tính ổn định và lâu dài, Công ty đề xuất sửa đổi Điều lệ theo hướng quy định thời hạn hoạt động là 99 năm (chi tiết tại Dự thảo Điều lệ và Bảng tổng hợp sửa đổi điều lệ).

Sau khi hoàn tất các thủ tục liên quan, Công ty sẽ cập nhật, điều chỉnh các nội dung tương ứng trong Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ để bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

Hội đồng quản trị xin được trình kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các bản Dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Tờ trình số: 48/2026/TTr-Haseco ngày 19/03/2026 về việc Thông qua dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

C. Đánh giá chung về các mặt hoạt động:

I. Năm 2025 Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng, đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ công ty. Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Các Thành viên HĐQT tùy từng trình độ chuyên môn và thể mạnh của bản thân đã phân công thay nhau hỗ trợ, hướng dẫn Ban điều hành Công ty với những lĩnh vực có liên quan.

Các thành viên Hội đồng quản trị luôn làm việc trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, tâm huyết, phát huy trình độ, chất xám cao nhất trong các công tác quản trị công ty, định hướng chiến lược cũng như chỉ đạo sát sao Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo an toàn cho nhân viên, khách hàng.

II. Năm 2025 Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo quyết liệt, đôn đốc, hỗ trợ Ban điều hành Công ty khẩn trương làm việc với các cơ quan chức năng hoàn tất việc bàn giao lại phần đất thuộc tuyến đường quy hoạch cho UBND phường Tây Hồ, hoàn tất việc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu Công viên Mặt trời mới, đồng thời triển khai các thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư đối với khu vực 9.344,3m². Mục tiêu là sớm đưa quy hoạch vào triển khai thực tế.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2026

A. Dự báo tình hình kinh doanh năm 2026:

Năm 2026, bối cảnh thế giới được dự báo vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp và khó lường. Xung đột vũ trang leo thang ở một số quốc gia và khu vực có tác động đến hòa bình trên thế giới làm suy giảm hệ thống thương mại, đầu tư, sản xuất trên phạm vi toàn cầu.

Trong nước, nền kinh tế phải đối mặt với những khó khăn, thách thức như: Sức ép lạm phát còn lớn; sản xuất kinh doanh dự báo còn khó khăn; nguồn thu nhập của người dân có nguy cơ suy giảm, số lượng người thất nghiệp tăng, các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản còn tiềm ẩn rủi ro. Những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến sức mua và tâm lý tiêu dùng.

Vui chơi giải trí là một trong những lĩnh vực chịu ảnh hưởng chung của sự suy giảm kinh tế. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn của các yếu tố: Yếu tố mùa vụ, phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, xu hướng cắt giảm chi tiêu của người dân, cùng với đó là áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt

từ các đối thủ lớn, tiềm lực tài chính về giá, trang thiết bị hiện đại và cảnh quan hấp dẫn, đặc biệt từ các công viên mới đưa vào hoạt động trong thành phố.

B. Mục tiêu và định hướng hoạt động năm 2026:

Sau ¼ thế kỷ hoạt động Công viên, từ năm 2026 bước vào kỷ nguyên vươn mình, mục tiêu của Công ty là hiệu quả hoạt động kinh doanh song hành với phát triển bền vững. Công ty phấn đấu năm 2026 đạt mức tăng trưởng cao để đảm bảo quyền lợi của cổ đông, đảm bảo thu nhập cho người lao động Công ty. Đồng thời khẳng định vị thế và thương hiệu Công viên trong giai đoạn phát triển mới.

1. Sau khi đã được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu vực Công viên mặt trời mới, tiếp tục triển khai thủ tục xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu vực Công viên nước, sau khi đã thực hiện bàn giao, hoàn trả phần diện tích đất thuộc phạm vi tuyến đường theo quy hoạch cho UBND phường Tây Hồ theo quy định.

2. Xin sớm phê duyệt chủ trương đầu tư khu 9.344,3m² đất Công viên Mặt Trời Mới.

3. Tìm kiếm, kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực tài chính, sau khi hồ sơ chủ trương đầu tư của khu vực 9.344,3m² đất Công viên Mặt Trời Mới được phê duyệt.

4. Định hướng chỉ đạo Công ty thúc đẩy các hoạt động kinh doanh, thực hiện chiến lược khai thác hiệu quả kinh doanh của Công ty bốn mùa trong năm, khắc phục tối đa yếu tố thời tiết, xây dựng các loại hình sự kiện để thu hút khách hàng.

5. Hoàn thiện cơ sở vật chất hạ tầng thiết bị, chú trọng đầu tư cảnh quan xanh tươi, sạch đẹp để phục vụ mùa hoạt động công viên nước 2026. Tăng cường điểm check in, sớm đưa dịch vụ trò chơi kinh doanh vào buổi tối để hấp dẫn khách hàng.

6. Nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn tuyệt đối trên toàn diện các mặt hoạt động của công viên, đặc biệt là an toàn cứu hộ, an toàn điện, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự trên địa bàn.

7. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu Công viên Hồ Tây để thu hút giới trẻ.

8. Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

9. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: chú trọng công tác đào tạo nhân sự, xây dựng bộ máy nhân sự theo mô hình tinh gọn, cải tiến chất lượng nhân sự, tăng hiệu suất lao động để giảm chi phí, tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Chỉ tiêu Tổng doanh thu kế hoạch năm 2026 là 161,5 tỷ đồng, tăng 6,02% so với Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 và chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế TNDN là 8,52 tỷ đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VP.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *nh*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Vân



Số: 01/BC-HASECO-BKS

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội ban hành tháng 5/2021.
- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội ban hành tháng 5/2021.
- Căn cứ tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội, báo cáo của HĐQT, Ban điều hành và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong thời gian qua, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty CP dịch vụ Giải trí Hà Nội các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội gồm ba thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, đã thực hiện công tác kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, tập trung vào các vấn đề chủ yếu sau:

- Tình hình chấp hành pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty, việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, HĐQT và các quy định của Công ty.
- Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Tình hình sử dụng và bảo toàn vốn, tiết kiệm chi phí.
- Thực hiện thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2025.
- Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ và pháp luật.

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành tại các cuộc giao ban hàng tuần, hàng tháng, hàng quý để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế. Hàng quý Ban kiểm soát đã tiến hành làm việc với các phòng, ban trong Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các Hợp đồng kinh tế, hồ sơ cải tạo sửa chữa, chứng từ, sổ sách, ghi chép kế toán. Ban kiểm soát đã ban hành báo cáo kiểm soát, quý 2 (6 tháng) và báo cáo 9 tháng gửi HĐQT và Ban điều hành.

Tự nhận xét: Các thành viên Ban kiểm soát luôn thể hiện tính độc lập, khách quan, chủ động trong công tác giám sát mọi hoạt động của Công ty; bám sát chức năng nhiệm vụ, theo sát tình hình hoạt động để phát hiện những rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo Công ty hoạt động an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

1. Kết quả hoạt động giám sát

a. Đối với Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong việc hiện thực hóa Quy hoạch Tổng thể Công viên: khẩn trương hoàn trả khu đất con mương để làm đường, qua đó giảm diện tích chịu tiền thuê đất, trực tiếp góp phần giảm gánh nặng chi phí thuê đất hàng năm cho Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tiến hành lập hồ sơ xin phê duyệt chủ trương đầu tư khu đất 9.344,3 m² bên Công viên Mặt Trời Mới — đây là bước tiền đề pháp lý quan trọng để mở ra khả năng khai thác toàn diện khu vực này trong thời gian tới.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành tích cực tìm kiếm nhà đầu tư phù hợp, có tiềm lực tài chính và tâm huyết đồng hành kinh doanh lâu dài. Ban kiểm soát đánh giá đây là hướng đi đúng đắn, tránh đầu tư phân tán nhỏ lẻ
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tái cơ cấu bộ máy kinh doanh, nhằm chuyên nghiệp hóa và nâng cao hiệu quả các hoạt động kinh doanh.
- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tăng cường hoạt động marketing và truyền thông, tập trung vào tổ chức các sự kiện, chương trình khuyến mãi nhằm kích cầu và thu hút khách; đồng thời đẩy mạnh quảng cáo trên mạng xã hội và các kênh digital để mở rộng độ phủ thương hiệu.
- Hội đồng quản trị đã hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông giao, cung cấp đầy đủ tài liệu, báo cáo và tiếp thu kiến nghị định kỳ từ Ban kiểm soát.

b. Đối với Ban điều hành Công ty

- Ban điều hành đã điều hành hoạt động kinh doanh với tinh thần trách nhiệm cao, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.
- Ban điều hành đã chủ động kiểm soát chi phí trong bối cảnh doanh thu sụt giảm, tích cực triển khai các giải pháp phát triển kinh doanh như tăng cường quảng cáo, mở thêm các đại lý bán vé, lắp đặt thêm các máy bán vé tự động, phát triển các món ăn mới.
- Ban điều hành đã nỗ lực phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương (Phường) trong việc hoàn tất thủ tục bàn giao phần đất con mương để làm đường — một công việc đòi hỏi nhiều thời gian và sự kiên trì trong quá trình xử lý các thủ tục hành chính liên quan. Đây là kết quả cụ thể trong việc triển khai chủ trương của HĐQT về Quy hoạch Tổng thể Công viên.
- Ban điều hành tích cực khai thác và phát triển các mảng kinh doanh mới, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác, góp phần đa dạng hóa nguồn thu và từng bước bù đắp sự sụt giảm của các mảng kinh doanh truyền thống.
- Công viên Nước là mảng có tỷ suất lợi nhuận cao nhất nhưng tỷ trọng đang có xu hướng giảm dần — đây là rủi ro dài hạn. Ban điều hành cần có kế hoạch cụ thể để phục hồi và giữ vững vị thế của mảng kinh doanh cốt lõi này.

2. Thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và cho ý kiến: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

1. Tổng quan kết quả kinh doanh

Dưới đây là kết quả kinh doanh năm 2025 so với kế hoạch và thực hiện năm 2024:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH năm 2025	TH năm 2025	TH năm 2024	TH 2025/KH
Doanh thu	161.320	152.327	156.189	94,4%
Lợi nhuận trước thuế	11.368	11.393	14.277	100,2%

Năm 2025, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng của một số yếu tố bất lợi từ bên ngoài: thời tiết mưa nhiều trong các tháng cao điểm mùa hè, và đặc biệt hai ngày lễ lớn 30/4 và 2/9 năm 2025, đã thu hút một lượng lớn du khách tham gia, ảnh hưởng đáng kể đến lượng khách đến Công viên. Đây là bối cảnh khách quan cần tính đến khi đánh giá kết quả kinh doanh năm 2025.

Trong bối cảnh đó, doanh thu năm 2025 đạt 152.327 triệu đồng, đạt 94,4% kế hoạch và giảm 3.862 triệu (-2,47%) so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 11.393 triệu đồng, vượt kế hoạch (100,2%) nhưng giảm 2.884 triệu (-20,2%) so với năm 2024. Mức giảm lợi nhuận sâu hơn mức giảm doanh thu phản ánh áp lực chi phí và sự dịch chuyển cơ cấu doanh thu sang các mảng kinh doanh có tỷ suất lợi nhuận thấp hơn.

Lợi nhuận khác năm 2025 âm 3.161 triệu đồng, đảo chiều so với dương 794 triệu năm 2024. Nguyên nhân là khi thực hiện bán giao phần đất con mương để làm đường, Công ty phải di dời và tháo dỡ các công trình trên phần đất bán giao. Một số công trình chưa khấu hao hết còn giá trị còn lại trên sổ sách, phần giá trị này phải ghi nhận vào chi phí khác, làm cho lợi nhuận khác âm. Ban kiểm soát đánh giá đây là khoản phát sinh có nguyên nhân rõ ràng, gắn liền với việc thực hiện chủ trương bán giao đất theo chỉ đạo của HĐQT, và nhiều khả năng không tiếp diễn trong các năm tiếp theo.

2. Kết quả doanh thu theo bộ phận

Đơn vị: triệu đồng

Nghịệp vụ kinh doanh	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/giảm	Tỷ lệ
Kinh doanh Công viên Nước	48.772	56.679	-7.908	-13.95%
Bãi xe	666	1.009	-343	-33.98%
Nhà khách	129	148	-19	-12.99%
Kinh doanh bán lẻ	2.633	3.130	-498	-15.90%
Nước đóng chai	336	307	29	+9.61%
Kinh doanh ẩm thực	20.980	20.622	358	+1.74%
Kinh doanh sự kiện	6.225	3.481	2.744	+78.82%
Kinh doanh du lịch	52.326	54.440	-2.114	-3.88%
Hợp tác KD Sen Tây Hồ	11.998	11.561	437	+3.78%
Hợp tác KD khác	6.200	3.157	3.043	+96.37%
Kinh doanh khác	2.063	1.654	409	+24.74%
TỔNG CỘNG	152.327	156.189	-3.862	-2.47%

Nhìn vào cơ cấu doanh thu năm 2025, điều đáng chú ý nhất là sự dịch chuyển tỷ trọng: Công viên Nước — mảng có biên lợi nhuận cao nhất — tiếp tục thu hẹp từ 36,3% (2024) xuống còn 32,0% (2025), giảm tuyệt đối 7.908 triệu (-14,0%). Du lịch chiếm 34,4% doanh thu nhưng cũng giảm -3,9%. Hai mảng cốt lõi này hiện chiếm 66,4% tổng doanh thu nhưng đều đang đi xuống.

Điểm sáng là hợp tác kinh doanh khác tăng mạnh +96,4% (thêm 3.043 triệu) và kinh doanh sự kiện tăng +78,8% (thêm 2.744 triệu). Âm thực tăng nhẹ +1,7%, Hợp tác kinh doanh Sen Tây Hồ +3,8%

Một chỉ số cần theo dõi: biên lãi gộp toàn Công ty giảm từ 33,98% (2024) xuống 31,88% (2025), mất 2,10 điểm phần trăm. Giá vốn tăng 643 triệu trong khi doanh thu giảm 3.862 triệu — cho thấy cơ cấu kinh doanh đang dịch sang các mảng kinh doanh chi phí đầu vào cao hơn. Đây là xu hướng cần được giám sát chặt trong năm 2026.

3. Tình hình thực hiện chi phí năm 2025

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục chi phí	Năm 2025	Năm 2024	Tăng/giảm	Tỷ lệ
I	Chi phí nhân công	26.886	27.159	-273	-1.01%
II	Chi phí CCDC đồ dùng	1.237	1.944	-707	-36.37%
III	Khấu hao TSCĐ	9.108	9.011	97	+1.08%
IV	Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.674	24.184	-1.510	-6.25%
	- Tiền điện	5.410	4.858	552	+11.36%
	- Sửa chữa bảo dưỡng	10.324	10.904	-580	-5.32%
	- Truyền thông quảng cáo	1.383	1.984	-601	-30.30%
	- Nhân công thuê ngoài	1.494	2.000	-506	-25.31%
	- Dịch vụ thuê ngoài khác	4.063	4.438	-375	-8.45%
V	Thuế, phí, lệ phí	6.228	6.688	-459	-6.87%
	- Tiền thuê đất, thuế đất	5.914	6.650	-736	-11.07%
	- Thuê, lệ phí khác	314	37	277	+740.40%
VI	Chi phí dự phòng	0	810	-810	-100.00%
VII	Vật liệu quản lý VPP	437	492	-54	-11.06%
VIII	Chi phí bằng tiền khác	8.703	10.328	-1.625	-15.73%
	TỔNG CỘNG	75.274	80.616	-5.342	-6.63%

Tổng chi phí năm 2025 đạt 75.274 triệu đồng, giảm 5.342 triệu (-6,63%) so với năm 2024. Tuy nhiên, Ban kiểm soát nhận thấy có khoản tiết giảm đến từ việc xóa bỏ chi phí dự phòng 810 triệu (năm 2024 có, năm 2025 không trích), cùng với giảm chi phí bằng tiền khác (-1.625 triệu) và dịch vụ mua ngoài (-1.510 triệu). Nếu loại trừ khoản dự phòng không tái lập này, mức tiết kiệm thực chất chỉ khoảng 4.532 triệu.

Về khoản thuế, phí, lệ phí: lệ phí khác tăng 277 triệu (+740%), nguyên nhân là trong năm 2025 Công ty xin được giấy phép khai thác nước, dẫn đến phát sinh nghĩa vụ nộp thuế tài nguyên nước lần đầu với quy mô lớn. Ngược lại, tiền thuê đất giảm 736 triệu (-11,1%) do Nhà nước ban hành chính sách giảm tiền thuê đất cho năm 2024 và năm 2025, khoản giảm của cả hai năm được ghi nhận tập trung trong năm 2025. Ban kiểm soát đánh giá đây là kết quả tích cực từ việc Công ty chủ động theo dõi và thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Ngoài ra, chi phí

điện tăng 552 triệu (+11,4%) do trong năm 2025 phát sinh thêm hai đơn vị hợp tác kinh doanh với Công ty, làm tăng nhu cầu sử dụng điện.

4. Về nhân sự và tổ chức

Trong năm 2025, Công ty thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức với việc sát nhập và thành lập các đơn vị mới: Phòng Đầu tư & Xây dựng cơ bản, Trung tâm Tiệc cưới & Bán lẻ và Ban An ninh & Cứu hộ. Việc tái cơ cấu đã góp phần chuyên nghiệp hóa các hoạt động kinh doanh, phân công trách nhiệm rõ ràng hơn giữa các bộ phận, từng bước nâng cao hiệu quả điều hành và khai thác dịch vụ. Trên cơ sở đó, Công ty đã tiết kiệm được chi phí nhân công.

5. Về tình hình tiền mặt và hoạt động đầu tư tài chính

Thu nhập tài chính năm 2025 đạt 4.025 triệu đồng, tăng 1.334 triệu (+49,6%) so với năm 2024. Đây là điểm sáng đáng ghi nhận và là kết quả của chính sách giãn thời gian nộp thuế GTGT, thuế TNDN và tiền thuê đất của Nhà nước; cũng như việc kiểm soát tốt dòng tiền tận dụng được nguồn tiền nhàn rỗi từng thời điểm để gửi ngân hàng với các kỳ hạn phù hợp đem lại hiệu quả cao nhưng vẫn đảm bảo tính thanh khoản tốt. Số dư tiền gửi ngân hàng liên tục tích lũy (từ 63,5 tỷ cuối 2024 lên 79,71 tỷ cuối 2025). Thu nhập tài chính trở thành một nguồn bổ trợ quan trọng cho lợi nhuận, chiếm tới 35,3% lợi nhuận trước thuế cả năm.

Năm 2025 không phát sinh nợ xấu khó đòi

Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn) là 5,41 năm 2024 là 4,5.

Hệ số thanh toán nhanh năm 2025 là 5,1 năm 2024 là 4,17

6. Công tác sửa chữa bảo dưỡng

Công tác sửa chữa bảo dưỡng tiếp tục được Công ty chú trọng. Hạ tầng kỹ thuật Công viên luôn được Ban điều hành quan tâm kiểm tra lên phương án cải tạo nâng cấp kịp thời. Năm 2025 đã hoàn thành cải tạo nâng cấp các công trình: bể nhảy cầu, bể nắm, bể sủi, đáy sông lười và nhà hàng Sao biển, hệ thống wifi, sân khấu trung tâm, trồng thêm cây xanh, có thêm 4 điểm Check-in chụp ảnh cho khách. Công viên ngày càng xanh đẹp hơn

Việc thành lập Phòng Đầu tư & Xây dựng cơ bản đã giúp công tác quản lý, lập hồ sơ và giám sát các công trình sửa chữa được chặt chẽ, bài bản hơn.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hồ sơ công trình sửa chữa trong năm 2025. Nhìn chung, các công trình được lập dự toán, phê duyệt và quyết toán đúng trình tự quy định; hồ sơ hoàn công được lưu trữ đầy đủ. Công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.
- Giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- Theo sát tiến trình tìm kiếm nhà đầu tư cho khu Công viên Mặt Trời Mới.
- Thẩm tra tính trung thực của Báo cáo tài chính năm 2026 sau khi kiểm toán hoàn thành.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, bao gồm các hợp đồng HTKD mới và công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tư vấn cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản.

- Làm việc với kiểm toán độc lập về phạm vi kiểm toán, thảo luận các vấn đề tồn tại phát hiện trong quá trình kiểm toán.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2026. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, Ban điều hành;
- Lưu VP HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Văn Thị Cẩm

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025
VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Phần A : KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2025

I/ Môi trường hoạt động:

Bước vào năm 2025, tình hình thế giới vẫn có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, khó dự đoán, đặc biệt là chính sách của Hoa Kỳ và phản ứng của các nước; tiếp tục gia tăng bất ổn về địa chính trị và xung đột quân sự lan rộng ở nhiều quốc gia; căng thẳng thuế quan giữa Hoa Kỳ và các nước làm gián đoạn chuỗi cung ứng, nguy cơ chiến tranh thương mại đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng; thách thức đối với đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực, an ninh mạng... ngày càng gia tăng. Lạm phát vẫn ở mức cao so với mục tiêu của Ngân hàng Trung ương các nước, điều kiện thị trường tài chính thắt chặt hơn, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng suy giảm.

Trước những khó khăn, thách thức từ môi trường bên ngoài và từ bản thân nội tại của nền kinh tế Việt Nam, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ đã chủ động chỉ đạo sát sao các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Các giải pháp đã được tích cực thực hiện như: Giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ một số ngành, lĩnh vực; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản; nâng thời hạn visa điện tử cho khách du lịch; đặc biệt là các chính sách về miễn, giảm, gia hạn thuế, tiền thuê đất và giảm 2% thuế GTGT cho cả năm 2025 để tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp và kích cầu tiêu dùng, an sinh xã hội được đảm bảo, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của Khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Là một khu vui chơi giải trí ngoài trời nên yếu tố thời tiết, khí hậu và tính mùa vụ có ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty, ngoài ra vẫn còn tiếp tục phải đối mặt với một số khó khăn sau:

- Chính sách thu tiền thuê đất của Nhà nước đối với khu đất Công viên Mặt trời mới còn nhiều bất cập: Mục tiêu xây dựng khu vui chơi giải trí Công viên Hồ Tây là để đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi vui chơi giải trí của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên, đồng thời để làm tăng vẻ đẹp cảnh quan, cải thiện môi trường sinh thái. Với mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất rất thấp, quỹ đất để trồng cây xanh, vườn hoa, sân đường nội bộ, bãi xe... chiếm tới 75%, nhưng tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất lại bị áp thu ở mức cao

nhất như ở nhóm ngành kinh doanh thương mại, dịch vụ là 2% cho toàn bộ diện tích khu đất này (tuy nhiên đối với các dự án bất động sản thì phần diện tích đất thuê để làm sân đường nội bộ, vườn hoa, phục vụ cho tòa nhà chung cư trong khu đô thị thì tỷ lệ % tính đơn giá thuê đất chỉ là 1% - theo quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội).

- Khu công viên Mặt trời mới đang trong giai đoạn hoàn thiện lại quy hoạch tổng thể nên chưa thể vận hành khai thác để gia tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

II/ Kết quả kinh doanh chung

1. Một số chỉ tiêu kinh doanh chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch Năm 2025	Thực hiện		So sánh (%)		Tỷ lệ %/ĐT thuần	
			Năm 2025	Năm 2024	TH25/TH24	TH25/KH25	Năm 2025	Năm 2024
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)/(3)	(5)=(2)/(1)	(6)	(7)
1	Tổng doanh thu	161.320,1	152.327,2	156.188,8	97,53%	94,43%	-	-
2	Các khoản giảm trừ	-	-	-	-	-	-	-
3	Doanh thu thuần	161.320,1	152.327,2	156.188,8	97,53%	94,43%	100,00%	100,00%
4	Giá vốn h/hóa, dịch vụ	105.957,6	103.759,3	103.116,3	100,62%	97,93%	68,12%	66,02%
5	Lợi nhuận gộp	55.362,6	48.567,9	53.072,5	91,51%	87,73%	31,88%	33,98%
6	Doanh thu tài chính	3.068,4	4.025,4	2.691,2	149,58%	131,19%	2,64%	1,72%
7	Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-
8	Chi phí bán hàng	19.796,5	17.259,9	18.924,8	91,20%	87,19%	11,33%	12,12%
9	Chi phí quản lý	27.404,3	20.778,8	23.355,9	88,97%	75,82%	13,64%	14,95%
10	Lợi nhuận thuần	11.230,2	14.554,7	13.483,0	107,95%	129,60%	9,55%	8,63%
11	Thu nhập khác	141,8	339,1	800,1	42,39%	239,16%	0,22%	0,51%
12	Chi phí khác	3,5	3.500,6	6,0	58027,49%	99656,97%	2,30%	0,00%
13	Lợi nhuận khác	138,3	(3.161,5)	794,0	-398,15%	-2286,18%	-2,08%	0,51%
14	Lợi nhuận trước thuế	11.368,5	11.393,3	14.277,0	79,80%	100,22%	7,48%	9,14%
15	Chi phí thuế TNDN	2.361,3	2.378,8	1.084,6	219,33%	100,74%	1,56%	0,69%
16	LN sau thuế TNDN	9.007,2	9.014,4	13.192,4	68,33%	100,08%	5,92%	8,45%

Trong đó:

- Tổng lượng khách đến Công viên nước Hồ Tây đạt 293.873 lượt khách, giảm 81.305 lượt khách hay giảm 21,67% so với năm 2024 (giảm 23,02% so với KH-2025);

- Tổng doanh thu: đạt 152,33 tỷ đồng, giảm 3,86 tỷ đồng hay giảm 2,47% so với năm 2024, trong đó: (i) Doanh thu các hoạt động tự doanh tại Công viên đạt 88 tỷ đồng, giảm 2,18 tỷ đồng hay giảm 2,42%; (ii) Doanh thu tour du lịch (là hoạt động phát sinh doanh thu ngoài công viên) đạt 52,32 tỷ đồng, giảm 2,11 tỷ đồng hay giảm 3,88%; (iii) Doanh thu hợp đồng HTKD với Công ty Sen là ~12 tỷ đồng, tăng 437,3 triệu đồng hay tăng 3,78%.

2. Phân tích Doanh thu theo nguồn khách:

- Doanh thu từ nguồn khách lẻ năm 2025 đạt 41,52 tỷ đồng, giảm 8,38 tỷ đồng hay giảm 16,8% so với năm 2024; Doanh thu từ nguồn khách tự khai thác đạt 87,56 tỷ đồng, tăng 5,13 tỷ đồng hay tăng 6,22%; Doanh thu từ các dịch vụ gia tăng đạt 11,24 tỷ đồng, giảm 1,05 tỷ đồng hay giảm 8,54%.

- Tỷ trọng doanh thu từ khách lẻ năm 2025 chiếm 29,59%, giảm 4,91% so với năm 2024; Tỷ trọng doanh thu từ nguồn khách tự khai thác đạt 62,39%, tăng 5,4%; Tỷ trọng doanh thu từ các dịch vụ gia tăng chiếm 8,01%, giảm 0,49%.

3. Phân tích Doanh thu theo các sản phẩm chủ yếu:

3.1. Công viên Nước:

Doanh thu Công viên nước đạt 48,77 tỷ đồng, giảm 7,91 tỷ đồng hay giảm 13,95% so với cùng kỳ 2024, trong đó: Vé vào cổng là 46,47 tỷ đồng, giảm 7,53 tỷ đồng hay giảm 13,94%; Vé thuê tủ gửi đồ locker là 2,23 tỷ đồng, giảm 353,2 triệu đồng hay giảm 13,7%; Vé gửi đồ bảo đảm là 73,7 triệu đồng, giảm 24,1 triệu đồng hay giảm 24,64%.

Lượng khách mua vé vào Công viên nước đạt 293.873 lượt khách, giảm 81.305 lượt khách hay giảm 21,67% so với cùng kỳ 2024.

Tỷ lệ giảm doanh thu thấp hơn tỷ lệ giảm lượng khách là do Công ty điều chỉnh tăng giá vé bình quân ~7% và do cơ cấu doanh thu cũng như lượng khách có mức giảm khác nhau.

3.2. Kinh doanh Bán lẻ:

Doanh thu bộ phận bán lẻ đạt 2,63 tỷ đồng, giảm 497,9 triệu đồng hay giảm 15,9% so với cùng kỳ 2024, trong đó: Hàng hóa bán lẻ là 2,34 tỷ đồng, giảm 366,7 triệu đồng hay giảm 13,56%; Cho thuê đồ bơi là 296,3 triệu đồng, giảm 131,2 triệu đồng hay giảm 30,7%.

Doanh thu hàng bán lẻ giảm là do lượng khách đến Công viên nước giảm và do sức mua của khách hàng giảm do tâm lý thắt chặt chi tiêu trong điều kiện kinh tế của một bộ phận dân cư vẫn còn gặp khó khăn.

3.3. Sản phẩm nước uống đóng chai D'Lo Haseco:

Doanh thu tiêu thụ sản phẩm nước uống đóng chai D'Lo đạt 336,2 triệu đồng, tăng 29,5 triệu đồng hay tăng 9,61% so với cùng kỳ 2024, trong đó: Doanh thu tiêu thụ từ Bộ phận Ẩm thực là 282,8 triệu đồng, giảm 2,16%; từ Nhà khách là 2,3 triệu đồng, giảm 13,17%; từ Trung tâm Du lịch là 51,2 triệu đồng, tăng 239%.

3.4. Kinh doanh Ẩm thực:

Doanh thu bộ phận kinh doanh ẩm thực đạt 20,97 tỷ đồng, tăng 362,4 triệu đồng hay tăng 1,76% so với cùng kỳ 2024, trong đó: Ẩm thực bán lẻ đạt 5,71 tỷ đồng, tăng 24 triệu đồng hay tăng 0,42%; Ẩm thực khách đoàn và sự kiện đạt 3,93 tỷ đồng, giảm 139,5 triệu đồng hay giảm 3,43%; Ẩm thực tiệc cưới là 11,33 tỷ đồng, tăng 477,9 triệu đồng hay tăng 4,4%.

Doanh thu ẩm thực bán lẻ tăng nhẹ 0,42% trong khi lượng khách đến CVN giảm mạnh là do trong năm 2025 vừa qua Công ty đã đầu tư một số quầy bán hàng theo hướng hiện đại, tiện lợi, chuẩn hóa biển hiệu các quầy hàng để thu hút khách, cùng với việc bổ sung và đa dạng hóa sản phẩm,... được khách hàng ghi nhận nên thu được kết quả rất tích cực.

Ẩm thực khách đoàn và sự kiện giảm là do số khách đoàn học sinh mua vé vui chơi CVN và đặt ăn giảm. Ngoài ra số lượng khách hàng doanh nghiệp tổ chức ngày hội gia đình tại công viên trong năm 2025 cũng bị giảm sút so với năm 2024 do cắt giảm chi tiêu cho các hoạt động phúc lợi và các hoạt động tổ chức liên hoan, hội nghị,...

Mặc dù trên địa bàn xuất hiện thêm đối thủ cạnh tranh cùng phân khúc với vị trí, cơ sở hạ tầng và các điều kiện gần như tương đương như CVHT (Thung lũng hoa Hồ Tây, Forevermark,...) với nhiều chính sách ưu đãi hơn nên đã phần nào chia sẻ bớt thị phần tiệc cưới với CVHT trong năm 2025. Tuy nhiên, Doanh thu ẩm thực tiệc cưới của Haseco vẫn duy trì được đà tăng trưởng là do có sự chỉ đạo kịp thời của Ban điều hành Công ty và sự cố gắng của đội ngũ nhân viên kinh doanh khai thác tiệc cưới, hơn nữa cơ cấu doanh thu tiệc cưới có sự thay đổi theo hướng tốt lên cũng góp phần thúc đẩy tăng doanh thu của mảng kinh doanh này.

Tiệc cưới tại CVHT là sản phẩm khá ổn định, có nhiều tiềm năng phát triển, những năm vừa qua công ty đã xây dựng được một mạng lưới đại lý tiệc cưới rộng khắp đến tận phố phường, tổ dân phố và khu dân cư trên địa bàn phường Tây Hồ và vùng phụ cận, hoạt động rất hiệu quả, luôn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm và chỉ đạo chăm sóc tốt kênh bán hàng này. Với cơ sở vật chất khang trang, địa điểm tổ chức tiệc cưới lý tưởng, cảnh quan sạch đẹp và bộ máy phục vụ rất chuyên nghiệp, thương hiệu CVHT đã được khẳng định. Vì vậy các đại lý và khách hàng rất tin tưởng và yên tâm khi tổ chức Tiệc cưới tại đây. Những lợi thế và điểm nhấn này chính là phương thức marketing tốt nhất để thu hút thêm khách hàng mới. Tuy nhiên, mức độ cạnh tranh đã trở nên gay gắt hơn khi trong thời gian qua đã xuất hiện thêm đối thủ cạnh tranh trực tiếp là Trung tâm hoa Hồ Tây, ngoài ra Trung tâm tiệc cưới Forevermark đã có nhiều thay đổi về phương thức kinh doanh nên cũng có ảnh hưởng trực tiếp đến thị phần tiệc cưới của CVHT. Do đó trong thời gian tới Công ty phải thường xuyên có những giải pháp mới để nâng cao sức cạnh tranh và gia tăng thị phần trên địa bàn.

3.5. Tổ chức Sự kiện:

Tổng doanh thu khai thác của Phòng kinh doanh thông qua các hợp đồng bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ cho khách hàng, đặc biệt là các khách hàng tổ chức sự kiện tại Công viên Hồ Tây (hợp đồng sự kiện) đạt 16,57 tỷ đồng, tăng 4,02 tỷ đồng hay tăng 32,05% so với cùng kỳ 2024, trong đó: Doanh thu cho thuê địa điểm và dịch vụ sự kiện là 947,7 triệu đồng, giảm 668,6 triệu đồng hay giảm 41,36%; Doanh thu dịch vụ F&B ngoài công viên là 5,28 tỷ đồng, tăng 3,41 tỷ đồng hay tăng 183%; Doanh thu mang về cho các bộ phận khác là 10,34 tỷ đồng, tăng 1,27 tỷ đồng hay tăng 14,08%.

Mặc dù thị trường có nhiều khó khăn làm cho sức mua của đa số doanh nghiệp đều giảm sút, phải thực hiện chính sách tiết kiệm, thắt lưng buộc bụng, các công ty vừa và nhỏ cắt giảm chi tiêu cho những hoạt động phúc lợi. Hơn nữa, năm 2025 là một năm khó khăn đối với Công viên nước do phải cạnh tranh với rất nhiều khu vui chơi mới ra đời và các khu vui chơi cạnh tranh khác được đầu tư rất bài bản. Bên cạnh đó, thời tiết năm 2025 diễn biến thất thường, có tháng trong mùa hoạt động Công viên nước mưa đến 2/3 thời gian nên ảnh hưởng đến kế hoạch tổ chức cho các đoàn đến vui chơi. Dịp đại lễ 30/4 - 1/5 và 2/9 bị ảnh hưởng bởi A50 và A80 do nhà nước tổ chức rất lớn nên đã thu hút người dân tham dự sự kiện nên ảnh hưởng đến khách đoàn vui chơi trong các kỳ nghỉ lễ này.

Trước tình hình đó, Ban điều hành đã nhanh chóng chỉ đạo các đơn vị/bộ phận kinh doanh khắc phục khó khăn, điều chỉnh các phương án kinh doanh theo tín hiệu thị trường và nhanh chóng triển khai thực hiện với các giải pháp phù hợp để tăng cường khai thác thêm khách hàng mới.

Phòng Kinh doanh đã rất cố gắng, nỗ lực chào bán tất cả các sản phẩm sự kiện, khách đoàn, khai thác mạnh mẽ từ các khách hàng truyền thống, khách hàng đã tổ chức chương trình tại các năm trước và các khách hàng mới, khách hàng tiềm năng tại các KCN, khu chế xuất và các công ty có nhu cầu tổ chức cho CBNV đến CVN vui chơi để tăng doanh thu.

Đối với sản phẩm sự kiện: Luôn quan tâm chăm sóc hệ thống khách hàng cũ, khách hàng truyền thống đã tổ chức chương trình tại công viên. Tìm kiếm khách hàng mới và mở rộng thị trường để chào bán sản phẩm của công viên, chú trọng các sản phẩm sự kiện: vui chơi - ăn uống; liên hoan - tổng kết; hội nghị - hội thảo; các loại hình Tiệc: liên hoan, chào mừng, sinh nhật, họp niên khóa, tiệc gặp mặt hội nhóm theo các năm,... Tập trung nhiều vào các đối tượng khách hàng tại các khu công nghiệp, đây là thị trường tiềm năng và có nhiều cơ hội phát triển trong thời gian tới. Tìm kiếm đối tác thuê địa điểm để quảng cáo, giới thiệu sản phẩm trong mùa hoạt động Công viên nước.

Về sản phẩm khách đoàn: Rà soát, cập nhật thông tin và liên hệ với hệ thống khách hàng là khách đoàn thường xuyên tổ chức cho đoàn đến công viên vào các năm gần đây để gửi báo giá; thông tin kế hoạch mở cửa CVN đón khách từ ngày 18/4/2025 để các đoàn khách lên kế hoạch vui chơi từ đầu mùa hè. Tái ký hợp đồng đại lý với các đơn vị là đại lý của công viên Hồ Tây, phối hợp với các đơn vị đại lý xây dựng kế hoạch, đưa ra các chính sách thúc đẩy khách hàng tại các tỉnh thành lân cận đến vui chơi công viên nước năm 2025. Xây dựng các sản phẩm với các gói ưu đãi trong mùa hoạt động công viên nước. Phối hợp với TT Âm thực xây dựng thực đơn mới hấp dẫn và đa dạng dành cho khách đoàn.

3.6. Các sản phẩm kinh doanh khác tại công viên:

Doanh thu bãi xe đạt 666,3 triệu đồng, giảm 342,9 triệu đồng hay giảm 34% là do lượng khách đến CVN giảm và giảm nguồn thu từ hợp đồng cho thuê bãi xe ngoài giờ với đối tác.

Doanh thu Nhà khách đạt 141,2 triệu đồng, giảm 23,6 triệu đồng hay giảm 14,34% là do lượng khách đến CVN giảm 21,67%.

Doanh thu các hoạt động kinh doanh khác tăng 3,89 tỷ đồng hay tăng 23,75% so với 2024 là do trong năm công ty đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với một số đối tác mới.

3.7. Kinh doanh dịch vụ du lịch

Doanh thu tour du lịch đạt 52,33 tỷ đồng, giảm 2,11 tỷ đồng hay giảm 3,88% so với năm 2024, trong đó: Doanh thu tour Nội địa đạt 25,47 tỷ đồng, tăng 12,86 tỷ đồng hay tăng 101,92%; Doanh thu tour Outbound đạt 26,85 tỷ đồng, giảm 14,89 tỷ đồng hay giảm 35,67%; Doanh thu tour Inbound đạt 8 triệu đồng.

Doanh thu mang về cho các bộ phận khác (phát sinh từ các hợp đồng du lịch) là 429,1 triệu đồng, tăng 309 triệu đồng hay tăng 257,5%, trong đó: doanh thu mua vé CVN là 377,9 triệu đồng; doanh thu tiêu thụ sản phẩm nước D'Lo là 51,2 triệu đồng.

Tổng lượt khách đi tour đạt 21.560 lượt khách, tăng 12.191 lượt khách hay tăng 130,12%, trong đó: Khách đi tour Nội địa có 20.694 lượt khách, tăng 13.188 lượt khách hay tăng 175,7%; Khách đi tour Outbound có 864 lượt khách, giảm 979 lượt khách hay giảm 53,12%; Khách đi tour Inbound có 2 lượt khách.

Trước diễn biến không thuận lợi của thị trường tour Outbound những tháng đầu năm 2025, Ban điều hành Công ty đã chỉ đạo Trung tâm du lịch chuyển hướng trọng tâm vào thị trường tour Nội địa, cùng với các tín hiệu phục hồi của du lịch Nội địa kết hợp với các sự kiện A50 và A80 có tác dụng như chất xúc tác. Trung tâm du lịch đã nhanh chóng tiếp cận và khai thác được một số đoàn có lượng khách khá lớn như Công ty Meiko, Kyoei, Inoac, Thép VN, QNC, v.v... góp phần làm cho kết quả kinh doanh tour Nội địa tăng trưởng vượt bậc, bù đắp thiếu hụt của tour Outbound, cho thấy việc chuyển trọng tâm sang thị trường tour Nội địa là đúng hướng, phù hợp với diễn biến thị trường.

Đối với thị trường tour du lịch Outbound năm nay gặp nhiều khó khăn hơn, nguyên nhân là do tình hình kinh tế vẫn còn khó khăn, việc sát nhập các tỉnh thành và rút gọn/vận hành chính quyền địa phương 2 cấp (giảm bớt 1 cấp trung gian) làm giảm sút nhu cầu du lịch ra nước ngoài (khảo sát, học tập), hơn nữa các Công ty, tập đoàn lớn cũng có xu hướng cắt giảm chi phí nên không triển khai các chương trình tham quan du lịch ra nước ngoài như thường lệ hàng năm. Đây là những nguyên nhân chính làm cho kết quả kinh doanh tour Outbound bị giảm mạnh trong năm 2025 vừa qua.

Mặc dù thị trường không thuận lợi nhưng TTDL vẫn tiếp tục và kiên trì tập trung thúc đẩy mạnh một số phân khúc thị trường tiềm năng của tour outbound như: (i) tham gia một số liên minh linh hoạt với các nhóm tổ chức đi Nhật/Hàn Quốc/Nga với giá cả đa dạng để

tận dụng các đối tượng khách có nhu cầu khác nhau; (ii) tích cực tiếp thị bán hàng và tổ chức được cho một số doanh nghiệp vừa và nhỏ đi tour Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan,... (iii) đẩy mạnh thu hút khách lẻ đi tour ghép với các thị trường giá cao như châu Âu, châu Á,...

4. Công tác duy tu bảo dưỡng, cải tạo cảnh quan và vệ sinh môi trường xanh, sạch, đẹp.

Hạ tầng kỹ thuật công viên luôn được Ban điều hành quan tâm kiểm tra, rà soát, lên phương án cải tạo, nâng cấp kịp thời, đảm bảo tuyệt đối an toàn đối với khách hàng cũng như với người lao động, đặc biệt là đối với các hệ thống: điện và trạm biến áp, cấp thoát nước, nhà vệ sinh, các đường trượt, cầu thang, sân chơi, đường dạo, v.v...

Công tác duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên được quan tâm duy trì, tuân thủ theo quy định của nhà sản xuất. Định kỳ kiểm tra sơn sửa các bể, sông lười, máng trượt, nạo vét các giếng để đảm bảo nguồn cấp nước ổn định phục vụ sản xuất kinh doanh.

Công tác đảm bảo an toàn trong vận hành máy móc thiết bị: hàng năm thực hiện kiểm định toàn bộ các thiết bị trò chơi theo quy định của cơ quan chức năng, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình vận hành của nhà sản xuất, đảm bảo tuyệt đối an toàn cho khách hàng đến vui chơi tại Công viên Hồ Tây.

Công tác vệ sinh và chăm sóc cảnh quan: Thực hiện công tác vệ sinh hàng ngày, hàng giờ, đặc biệt trong những ngày cao điểm đông khách hoặc những ngày diễn ra sự kiện. Định kỳ cho phun thuốc trừ sâu, diệt muỗi, diệt côn trùng, xua đuổi và tiêu diệt chuột, rắn. Trồng tỉa cây xanh, làm thêm mới một số tiểu cảnh, thường xuyên chỉnh trang vườn hoa tiểu cảnh để đảm bảo cho Công viên Hồ Tây luôn có một môi trường xanh, sạch, đẹp.

5. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính.

- Về tổng tài sản: Tổng tài sản của công ty tại ngày 31/12/2025 là 146,76 tỷ đồng, tăng 10,56 tỷ đồng hay tăng 7,76% so với 31/12/2024, trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 317,9 triệu đồng hay tăng 8,83%; Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 13,21 tỷ đồng hay tăng 20,81% do tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng tăng; Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 1,01 tỷ đồng hay tăng 23,07%; Hàng tồn kho tăng 165,6 triệu đồng hay tăng 28,87%; Tài sản ngắn hạn khác tăng 38,2 triệu đồng hay tăng 15,4%; Tài sản dài hạn giảm 4,18 tỷ đồng hay giảm 6,55% do tài sản cố định giảm 2,93 tỷ (thanh lý) và tài sản dài hạn khác giảm 1,35 tỷ.

- Về tổng nguồn vốn: Tổng nguồn vốn của công ty tại ngày 31/12/2025 là 146,76 tỷ đồng, tăng 10,56 tỷ đồng hay tăng 7,76% so với 31/12/2024, trong đó: Nợ phải trả tăng 6,1 tỷ đồng hay tăng 26% là do: Phải trả người bán giảm 1,74 tỷ đồng; Người mua trả tiền trước tăng 1,4 tỷ đồng; Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 1,08 tỷ đồng; Phải trả người lao động tăng 65,1 triệu đồng; Chi phí phải trả giảm 665,5 triệu đồng; Doanh thu chưa thực hiện tăng 302 triệu đồng; Các khoản phải trả khác tăng 5,66 tỷ đồng là do thu tiền đặt cọc từ hợp đồng HTKD. Vốn chủ sở hữu tăng 4,47 tỷ đồng hay tăng 3,96% là do khoản mục Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 4,47 tỷ đồng.

- Một số chỉ tiêu tài chính khác:

TT	Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
1	Hệ số thanh toán tổng quát [(Tổng tài sản)/(Nợ ngắn hạn + Nợ dài hạn)]	4,97	5,81
2	Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện thời) [(Tài sản ngắn hạn)/(Nợ ngắn hạn)]	5,41	4,50
3	Hệ số thanh toán nhanh	5,01	4,17

	$[(\text{Tiền} + \text{tương đương tiền} + \text{tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn}) / (\text{Nợ ngắn hạn})]$		
4	Cơ cấu tài sản	100,00	100,00
	- Tài sản ngắn hạn	59,32	53,09
	- Tài sản dài hạn	40,68	46,91
5	Cơ cấu nguồn vốn	100,00	100,00
	- Nợ phải trả	20,13	17,21
	- Vốn chủ sở hữu	79,87	82,79

III/ Phân tích nguyên nhân đạt được kết quả kinh doanh 2025:

Bước vào năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt hơn, căng thẳng thương mại, xung đột quân sự, bất ổn chính trị tại một số quốc gia, khu vực tiếp tục lan rộng, kéo dài, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, nguy cơ chiến tranh thương mại đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng, đã đe dọa an ninh năng lượng, an ninh lương thực, bất ổn xã hội ngày càng gia tăng.

Trong bối cảnh đó, với quyết tâm cao nhất để huy động và khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, trong một thời gian ngắn, cả hệ thống chính trị đã tập trung hoàn thành khối lượng công việc rất lớn để triển khai thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy Chính phủ, sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật liên quan; triển khai các Nghị quyết lớn của Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, hội nhập quốc tế, đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, phát triển kinh tế tư nhân,... Nhiều hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm như Lễ kỷ niệm, diễu binh, diễu hành 50 năm thống nhất Tổ Quốc, 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 đã khơi dậy niềm tự hào dân tộc, tạo động lực lớn cho nhân dân cả nước tiếp tục phấn đấu vươn lên thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội. Đồng thời, các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và kích cầu tiêu dùng đã tiếp tục được triển khai thực hiện và phát huy hiệu quả như: Cải thiện môi trường kinh doanh, giảm 2% thuế GTGT và giảm 30% tiền thuê đất, giãn thời gian nộp thuế GTGT, thuế TNDN và tiền thuê đất,...

Do đó, tình hình kinh tế - xã hội trong năm 2025 của nước ta đã đạt được những kết quả tương đối tích cực, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp. Một số chỉ tiêu chủ yếu đạt được như sau: tăng trưởng GDP cả năm ước đạt 8,02% so với năm 2024; Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD tăng 18,2%, với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 475,04 tỷ USD thì khối doanh nghiệp FDI chiếm tỷ trọng tới 77,3%, chỉ tiêu này cho thấy khu vực có vốn đầu tư nước ngoài vẫn là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng GDP; CPI bình quân ước tăng 3,31%; Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động tăng 27,4% và số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng 14,8%, cho thấy khối doanh nghiệp trong nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Trong bối cảnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn luôn phải đối mặt với những khó khăn mang tính chất đặc thù: (i) Chính sách thu tiền thuê đất của Nhà nước đối với khu VCGT như Công viên Hồ Tây còn nhiều bất cập (*mật độ xây dựng bị hạn chế <25%, diện tích dành cho cảnh quan thảm cỏ, cây xanh, sân chơi, đường dạo, ... chiếm >75% nhưng tiền thuê đất vẫn bị áp thu như "kinh doanh thương mại, dịch vụ" cho toàn bộ diện tích thuê mà không được áp dụng bất kỳ chính sách ưu đãi nào*); (ii) Đa số các hoạt

động kinh doanh của Công ty đều phụ thuộc nhiều vào yếu tố thời tiết mùa vụ - đặc biệt là đối với khu Công viên nước.

Trước tình hình đó, Ban điều hành công ty thường xuyên bám sát các Nghị quyết của HĐQT để nhanh chóng chỉ đạo các đơn vị/bộ phận trong công ty triển khai ngay các kế hoạch công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao, phân bổ các chỉ tiêu kinh doanh và định hướng các giải pháp thực hiện cho các phòng/trung tâm và bộ phận kinh doanh. Rà soát và điều chỉnh chính sách giá vé và giá bán các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho phù hợp với thị trường và đảm bảo hiệu quả kinh doanh theo kế hoạch. Chú trọng các biện pháp thúc đẩy kinh doanh, đặc biệt là các mảng kinh doanh Công viên nước, ẩm thực, sự kiện, tiệc cưới và tour du lịch, triển khai thực hiện đưa công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh (phủ sóng wifi khu vực CVN; thực hiện thanh toán trực tuyến và quản trị doanh thu qua phần mềm bán hàng; sử dụng máy bán vé tự động nhằm giảm thiểu lao động trực tiếp; bổ sung nâng cấp hệ thống camera giám sát; nâng cấp hệ thống soát vé tự động, triển khai đồng loạt các kênh bán vé online, đại lý bán vé online...). Tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng cho mùa hoạt động CVN, đặc biệt quan tâm đào tạo về các kỹ năng và thái độ phục vụ khách hàng. Tập trung các nguồn lực để nhanh chóng hoàn thiện các hạng mục đầu tư xây dựng (Sông lười, bể nhảy cầu, bể nắm, bể sủi và quầy bán hàng khu vực bể Thiếu nhi,...), các hạng mục duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị khu Công viên nước, các hạng mục cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cảnh quan công viên để kịp tiến độ cho sự kiện ngày hội mở cửa Công viên nước vào ngày 18/4/2025. Bên cạnh đó Công ty đã thực hiện triệt để các biện pháp tiết giảm tối đa chi phí.

Do được chuẩn bị sớm, kỹ và chủ động, Công viên nước đã có nhiều sự chuyển biến tích cực và được khách hàng ghi nhận. Cảnh quan, cây xanh đẹp, vệ sinh sạch sẽ, có thêm mới 4 điểm Check-in chụp ảnh cho khách, đặc biệt có sự thay đổi lớn về mảng ẩm thực như: đầu tư quầy Sao biển đẹp, hiện đại, tiện lợi; bảng biển và phương thức bán hàng đổi mới mang lại dịch vụ thuận lợi hơn cho khách hàng; bổ sung mặt hàng phù hợp với thị hiếu khách hàng; các quầy bán lẻ được cải tạo, trang trí sắp xếp lại; Nhân viên phục vụ trực tiếp như NV bán vé, soát vé, cứu hộ, bán lẻ... được bố trí, sắp xếp phù hợp hơn. Công ty đã nhận được nhiều phản hồi tích cực của khách hàng về sự thay đổi này thông qua các Fanpages trên các nền tảng mạng xã hội.

Mặc dù công tác tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được Ban điều hành Công ty quan tâm chỉ đạo và đôn đốc sát sao các đơn vị/bộ phận bắt tay thực hiện ngay từ đầu năm. Tuy nhiên, qua theo dõi lượng khách đến Công viên Nước vào kỳ nghỉ Lễ 30/4-1/5 cũng như 3 tháng đầu mùa hoạt động năm nay, lượng khách đến CVN có xu hướng giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2024: Tháng 4 giảm 33.527 lượt khách hay giảm 69,7%, tháng 5 giảm 10.631 lượt khách hay giảm 22,07%, tháng 6 giảm 16.723 lượt khách hay giảm 13,7%, tháng 7 giảm 4.233 lượt khách hay giảm 5,04%, tháng 8 giảm 4.725 lượt khách hay giảm 9,87%, tháng 9 giảm 11.466 lượt khách hay giảm 46,15%. Nguyên nhân là do: (i) Sự kiện A50 gắn với kỳ nghỉ Lễ 30/4-1/5 đã thu hút một lượng lớn khách du lịch Nội địa hướng về các tỉnh phía Nam, làm giảm một phần lượng khách đến CVN. Đặc biệt, chùm sự kiện A80 được công chúng quan tâm có ảnh hưởng rất lớn, làm giảm sút mạnh lượng khách đến CVN, kéo dài trước - trong - và sau kỳ nghỉ Lễ Quốc khánh 2/9, từ 21/8 (do cấm đường để phục vụ các sự kiện: Tổng hợp luyện, diễn tập sơ duyệt, tổng duyệt, diễu binh diễu hành), và tiếp tục kéo dài đến hết 15/9 sau khi đóng cửa Triển lãm thành tựu đất nước tại Trung tâm Triển lãm Quốc gia, Đông Anh - Hà Nội; (ii) Áp lực cạnh tranh chia sẻ thị phần với một số khu Công viên nước trên địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận ngày càng gia tăng (như: Thiên đường Bảo Sơn, Vin Water Park, Baara Land Quốc Oai, Ao Vua Ba Vì, Vũ Yên Hải Phòng,...), và mới đây là Công viên nước SunWorld Hà Nam vừa mở cửa vào ngày

30/4/2025; (iii) Mặc dù các chỉ tiêu kinh tế như tăng trưởng GDP ở mức khá cao là 8,02% nhưng động lực tăng trưởng chính vẫn là khối doanh nghiệp FDI, còn khối doanh nghiệp trong nước thì phần lớn vẫn gặp khó khăn, do đó doanh nghiệp và người dân đều có xu hướng cắt giảm chi tiêu, đặc biệt là chi tiêu cho những nhu cầu không thực sự thiết yếu như du lịch và vui chơi giải trí; (iv) Diễn biến thời tiết năm 2025 này rất không thuận lợi cho hoạt động vui chơi giải trí ngoài trời như Công viên Nước Hồ Tây, và thực tế diễn ra trong các tháng 5-6-7-8-9 đã cho thấy rõ điều đó (đúc rút từ quy luật tự nhiên và kinh nghiệm cho thấy: vào những năm nhuận thì thời tiết khắc nghiệt và kinh doanh gặp khó khăn hơn đối với CVHT). Công viên nước đóng cửa kết thúc mùa hoạt động vào ngày 28/9.

Những yếu tố nêu trên cộng hưởng lại đã làm giảm mạnh nhu cầu của khách hàng đến với CVN năm nay, lượng khách đến CVN trong năm 2025 chỉ đạt 293.873 lượt khách, giảm 21,67% so với năm 2024, tương ứng chỉ tiêu doanh thu CVN chỉ đạt 48,77 tỷ đồng, giảm 13,95%, đồng thời kéo theo sự sụt giảm doanh thu từ các dịch vụ gia tăng tại công viên như: ẩm thực, bán lẻ hàng hóa, cho thuê đồ bơi, cho thuê tủ gửi đồ,... Mức chi tiêu bình quân đầu khách cho các dịch vụ gia tăng này đạt 46,2 nghìn đồng, tăng 13,6% so với năm 2024. Như vậy, mặc dù mức chi tiêu bình quân đầu khách đã được gia tăng, nhưng không đủ bù đắp cho sự giảm sút về lượng khách đến CVN.

Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 đạt **152,33** tỷ đồng, giảm 3,86 tỷ đồng hay giảm 2,47% so với năm 2024 là do: (i) Doanh thu các HĐKD chính tại công viên (không bao gồm du lịch và Sen Tây Hồ) đạt **88,03** tỷ đồng, giảm 2,18 tỷ đồng hay giảm 2,42%; (ii) Doanh thu tour du lịch đạt **52,33** tỷ đồng, giảm 2,11 tỷ đồng hay giảm 3,88% và (iii) Doanh thu từ HTKD với Sen Tây Hồ đạt **~12** tỷ đồng, tăng 437,3 triệu đồng hay tăng 3,78%.

Giá vốn hàng bán và dịch vụ trong kỳ là **103,76** tỷ đồng, tăng 643 triệu đồng hay tăng 0,62% so với cùng kỳ 2024, trong đó: Giá vốn kinh doanh bán lẻ giảm 262,3 triệu đồng hay giảm 15,34%, là do doanh thu giảm 15,9% và cơ cấu doanh thu có mức tăng giảm khác nhau; Giá vốn nước uống D'Lo tăng 25,6 triệu đồng hay tăng 38% là do doanh thu tăng 9,61%, điều chỉnh tăng giá vốn định mức và cơ cấu doanh thu có mức tăng giảm khác nhau; Giá vốn kinh doanh Ẩm thực tăng 970,4 triệu đồng hay tăng 11,11% là do doanh thu tăng 1,76% và cơ cấu doanh thu có mức tăng giảm khác nhau (DT ẩm thực tiệc cưới tăng 4,4% nhưng giá vốn tăng 19,5% là do cơ cấu doanh thu tiệc trọn gói tăng so với tiệc thuê địa điểm: cơ cấu này tăng từ 6,64% → 14,07%); Giá vốn dịch vụ TCSK tăng 2,85 tỷ đồng hay tăng 116,48% là do doanh thu tăng 78,82% và cơ cấu doanh thu có mức tăng giảm khác nhau; Giá vốn tour du lịch giảm 1,84 tỷ đồng hay giảm 3,56%, tương ứng với mức doanh thu giảm 3,88%; Giá vốn dịch vụ CVN & CV.MTM giảm 2,03 tỷ đồng hay giảm 5,48% (doanh thu và lượng khách CVN đều giảm mạnh tương ứng là 13,95% và 21,67%) là do đặc thù hoạt động của CVN với định phí chiếm tỷ trọng lớn, biến phí chiếm tỷ trọng nhỏ, ngoài ra trong năm qua Công ty phải tăng cường công tác duy tu, sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị, cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan công viên để đáp ứng nhu cầu thị hiếu của khách hàng.

Chi phí bán hàng trong kỳ là **17,26** tỷ đồng, giảm 1,66 tỷ đồng hay giảm 8,8% so với cùng kỳ 2024 là do: Chi phí nhân viên tăng 334 triệu đồng hay tăng 4,96%, chi phí công cụ dụng cụ tăng 25,3 triệu đồng hay tăng 3,25%, chi phí khấu hao tăng 84,7 triệu đồng hay tăng 5,98%, chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 877,5 triệu đồng hay giảm 16,68%, chi phí bằng tiền khác giảm 1,23 tỷ đồng hay giảm 26%.

Chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ là **20,78** tỷ đồng, giảm 2,58 tỷ đồng hay giảm 11% so với cùng kỳ 2024 là do: Chi phí nhân viên quản lý tăng 112,1 triệu đồng hay tăng 1,57%; Chi phí vật liệu quản lý giảm 54,4 triệu đồng hay giảm 11%; Chi phí dụng cụ đồ

dùng giảm 69,3 triệu đồng hay giảm 34,5%; Chi phí khấu hao giảm 98,7 triệu đồng hay giảm 16,33%; Thuế, phí và lệ phí (bao gồm tiền thuê đất) giảm 459,4 triệu đồng hay giảm 6,87%; Chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 981,8 triệu đồng hay giảm 29,65%; Chi phí bằng tiền khác giảm 215,8 triệu đồng hay giảm 5,28%.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2025 đạt hơn 4,02 tỷ đồng, tăng 1,33 tỷ đồng hay tăng 49,58%, là do: (i) dòng tiền dư bình quân tăng; (ii) chính sách giãn thời gian nộp tiền thuế GTGT, TNDN và tiền thuê đất tạo điều kiện cho Công ty tận dụng được thêm nguồn tiền nhàn rỗi; (iii) Công ty có các khoản thu tiền đặt cọc từ các hợp đồng HTKD khá lớn; (iv) Công ty lựa chọn được một số ngân hàng có mức lãi suất tiền gửi khá cạnh tranh so với mặt bằng chung của thị trường, từ 5% - 7,6%/năm.

Các khoản thu nhập khác (thu thuần) trong kỳ là (-3,16) tỷ đồng, giảm 3,95 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2024, là do trong năm có phát sinh các khoản chi phí khá lớn do thanh lý tài sản cố định là hơn 3,5 tỷ đồng (là giá trị còn lại của các tài sản cố định khi thanh lý chưa phân bổ hết khấu hao để giải phóng mặt bằng khu Công viên MTM).

Kết quả kinh doanh năm 2025 Công ty đạt Lợi nhuận trước thuế là 11,39 tỷ đồng, tăng 24,8 triệu đồng hay tăng nhẹ 0,22% so với mức kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

Phần B : KẾ HOẠCH KINH DOANH 2026

I/ Dự báo môi trường kinh doanh năm 2026

Tình hình thế giới được dự báo vẫn tiếp tục có những biến động phức tạp, khó lường với nhiều rủi ro, bất ổn. Cạnh tranh giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia và khu vực có tác động đến hòa bình, ổn định trên thế giới, làm suy giảm hệ thống thương mại, đầu tư, sản xuất và tiêu dùng. Cùng với đó là thiên tai, lũ lụt, hạn hán và thời tiết cực đoan có ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế xã hội ở hầu hết các quốc gia.

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2025, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2026 được dự báo vẫn tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng, tuy nhiên vẫn phải đối mặt với những khó khăn, thách thức và thời cơ, thuận lợi đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Động lực tăng trưởng của nền kinh tế nước ta vẫn phụ thuộc phần lớn vào xuất khẩu và khối doanh nghiệp FDI.

Do đó, tình hình hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2026 này vẫn tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: Yếu tố thời tiết và tính mùa vụ có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty; Ngân sách chi tiêu của doanh nghiệp và người dân cho các hoạt động du lịch, vui chơi giải trí còn hạn chế; Yếu tố cạnh tranh cũng là một trong những thách thức không nhỏ; Chi phí tiền thuê đất tăng cao khi Nhà nước không áp dụng chính sách miễn giảm tiền thuê đất; Khu công viên MTM đang trong giai đoạn hoàn thiện dự án quy hoạch tổng thể nên chưa có nguồn thu,.... Ban điều hành Công ty sẽ nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, tăng cường khai thác và mở rộng các kênh bán hàng, bổ sung một số sản phẩm dịch vụ mới, tiếp tục thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí, đảm bảo hiệu quả kinh doanh theo kế hoạch đề ra.

II/ Một số chỉ tiêu hoạt động chủ yếu:

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2025 và dự báo tình hình kinh doanh năm 2026. Ban điều hành xin đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2026 của công ty với một số chỉ tiêu kinh doanh chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Mức tăng/giảm	
					Giá trị	Tỷ lệ %
--	(A)	(B)	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=(3)/(1)
1	Lượng khách đến CVHT	Khách	324.264	338.857	14.593	4,50%
	- Công viên Nước	"	293.873	307.098	13.225	4,50%
	- Công viên MTM	"	30.391	31.759	1.368	4,50%
2	Lượng khách đi Tour	Khách	21.560	22.960	1.400	6,49%
	- Tour Nội địa	"	20.694	22.039	1.345	6,50%
	- Tour Outbound	"	864	921	57	6,60%
	- Tour Inbound	"	2	-	(2)	-100,00%
3	Tổng doanh thu	Tr.đ	152.327,2	161.501,9	9.174,7	6,02%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	11.393,3	10.811,5	(581,8)	-5,11%
	LNTT trong trường hợp	Tr.đ	11.393,3	15.658,9	4.265,7	37,44%
	TTĐ năm 2025 = 2026					
	- Ghi chú: Tiền thuê đất (TTĐ)	Tr.đ	5.914,2	10.761,6	4.847,4	81,96%

Trong đó, doanh thu kế hoạch năm 2026 phấn đấu đạt **161,5** tỷ đồng, tăng 9,17 tỷ đồng hay tăng 6,02% so với thực hiện năm 2025. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là **10,81** tỷ đồng, giảm 581,8 triệu đồng hay giảm 5,11% so với năm 2025. Tuy nhiên, nếu tiền thuê đất năm 2026 bằng năm 2025 thì chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế năm 2026 sẽ đạt là **15,65** tỷ đồng, tăng 4,26 tỷ đồng hay tăng 37,44% so với thực hiện năm 2025.

III/ Biện pháp thực hiện kế hoạch:

1) Công tác quản trị điều hành:

- Trên cơ sở quyết định số 1856/QĐ-UBND do UBND thành phố Hà Nội ban hành ngày 9/4/2024 về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết đồng bộ khu Công viên nước Hồ Tây và Công viên Mặt Trời Mới, Ban điều hành công ty sẽ tích cực liên hệ với các Sở ngành chức năng của thành phố để được hướng dẫn các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật hiện hành, trong đó có một số đầu việc cụ thể như sau:

- Tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng và đơn vị tư vấn để hoàn thiện thủ tục phê duyệt chấp thuận chủ trương đầu tư đối với phần diện tích nằm ngoài chỉ giới đường đỏ (có diện tích ~9.344,3 m²) để sớm đưa khu vực này vào khai thác nhằm tăng nguồn thu và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty;

- Tích cực tìm kiếm nhà đầu tư phù hợp, có tiềm lực tài chính và năng lực kinh doanh, có ngành nghề tương đương, tâm huyết đồng hành dài hạn và mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty, góp phần xây dựng một khu Công viên chuyên đề giải trí - văn hóa, văn minh, lành mạnh trên địa bàn Hà Nội. Hợp tác kinh doanh hiệu quả, bảo toàn vốn, tăng lợi nhuận.

- Tiếp tục xây dựng dự án thành phần tiếp theo phù hợp với quy hoạch tổng thể CVHT: Khu trò chơi trong nhà, bãi xe, bể bơi bốn mùa.

- Đẩy nhanh tiến trình điều chỉnh vốn điều lệ bằng vốn thực góp của Công ty theo hướng dẫn của cơ quan chức năng.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thiết bị, chú trọng đầu tư cảnh quan, thiết bị trò chơi cho CVHT luôn xanh tươi, sạch đẹp và mới mẻ. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về PCCC, vệ sinh an toàn thực phẩm, an ninh, cứu hộ,....

2) Nhóm giải pháp thúc đẩy kinh doanh:

- Chuẩn bị CSVC, hạ tầng, dịch vụ, nhân sự, truyền thông... kỹ lưỡng, lên kế hoạch triển khai sớm ở tất cả các bộ phận để chủ động sẵn sàng trước mùa mở cửa CVN. Đẩy mạnh

nhất có thể để tăng doanh thu mảng CVN và xác định đây vẫn là mảng cốt lõi mang lại hiệu quả cao.

- Cải tiến phương pháp và đẩy mạnh công tác tiếp thị khách hàng tại các tỉnh phụ cận và Hà Nội để thúc đẩy tăng trưởng lượng khách đoàn, tour học sinh đến với Công viên Hồ Tây, đặc biệt tăng cường vào mùa hoạt động Công viên nước để tận dụng sản phẩm thể mạnh của Công ty.

- Tăng cường công tác khai thác khách tổ chức sự kiện, đặc biệt là sản phẩm “ngày hội gia đình” để phát huy tối đa lợi thế cạnh tranh về vị trí địa lý. Qua đó, có điều kiện tăng doanh thu từ trò chơi dưới nước, các dịch vụ gia tăng/bổ trợ, ẩm thực và hàng hóa bán lẻ sẽ thu được từ các sự kiện. Đẩy mạnh công tác tiếp thị bán hàng tiệc cưới với lợi thế không gian lãng mạn, cơ sở vật chất khang trang sạch đẹp, chỗ để xe rộng rãi, giá cả cạnh tranh. Tiếp tục chăm sóc, củng cố và phát triển các kênh bán hàng tiệc cưới, đặc biệt là mạng lưới các đại lý ngay tại các khu dân cư/tổ dân phố trên địa bàn quận Tây Hồ, Ba Đình.

- Vào các tháng thấp điểm, tận dụng lợi thế về vị trí địa lý của Công viên để thu hút sự kiện của các khách hàng lớn cũng như các Lễ hội do các cơ quan, đơn vị, hiệp hội... trên địa bàn thành phố tổ chức tại Công viên.

- Đối với lĩnh vực du lịch lữ hành: Đẩy mạnh công tác tiếp thị bán hàng các sản phẩm tour du lịch. Tập trung chăm sóc, chào bán tour cho các đối tác truyền thống có nhu cầu du lịch lớn đi du lịch các tuyến điểm mới ở cả trong nước và ngoài nước. Khai thác khách hàng tại các khu công nghiệp (nơi có nhiều xí nghiệp, nhà máy với hàng chục ngàn công nhân) đi du lịch trong nước, tuy mức giá và lãi gộp thấp nhưng có số lượng khách lớn. Tiếp tục lựa chọn tham gia một số liên minh tour ghép để mở rộng thương hiệu, nhưng phải đảm bảo an toàn, tránh rủi ro về vốn đầu tư. Thường xuyên nghiên cứu xây dựng và cải tiến sản phẩm cho phù hợp với nhu cầu thị hiếu từng đối tượng khách hàng.

- Nghiên cứu và lựa chọn áp dụng các chương trình khuyến mãi hấp dẫn, hiệu quả, có hiệu ứng tốt đối với công tác truyền thông quảng bá thương hiệu.

- Tiếp tục nghiên cứu, tận dụng mặt bằng sẵn có để mở rộng kinh doanh tự khai thác hoặc hợp tác kinh doanh ngắn và dài hạn nhằm tăng doanh thu và hoạt động dịch vụ.

3) Truyền thông, quảng bá thương hiệu:

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu Công viên Hồ Tây gắn với các sự kiện, sản phẩm trên các kênh thông tin như: các trang web, facebook, KOL của những người nổi tiếng để quảng bá sản phẩm, hình ảnh thương hiệu CVHT, VOV giao thông và một số kênh truyền hình trung ương và địa phương lân cận với thời lượng và thời điểm phù hợp, đảm bảo hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

- Trên tinh thần gắn liền kinh doanh với truyền thông marketing, tiếp tục lựa chọn và áp dụng các hình thức truyền thông, marketing hiệu quả mới mang tính thời đại, luôn cập nhật, tiếp cận các xu hướng truyền thông mới hấp dẫn giới trẻ - là đối tượng khách hàng chính của Công viên Hồ Tây nhằm mục đích tập trung thúc đẩy công tác bán hàng, thu hút khách tới CVN cũng như mảng tiệc cưới và sự kiện.

- Đưa công nghệ mới, AI vào công tác marketing, bán hàng và chăm sóc khách hàng.

- Tiếp tục hoàn thiện quy trình xử lý khủng hoảng truyền thông tại công ty.

4) Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện lại công tác quản trị nhân sự và tiền lương theo hướng tinh gọn bộ máy, tránh chồng chéo dư thừa lao động so với nhu cầu công việc thực tế, đảm bảo mục tiêu cân đối hợp lý giữa chi phí lương và doanh thu của Công ty. Thực hiện quản

trị nguồn nhân lực theo mục tiêu kế hoạch để tăng hiệu quả kinh doanh và năng suất lao động, nâng cao đời sống của người lao động.

- Nâng cao chất lượng nhân sự, đặc biệt là nhân sự quản lý, đảm bảo phát huy tính chủ động sáng tạo trong công tác chỉ đạo điều hành, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, tâm huyết với nghề và sát sao với công việc, có kỹ năng phân công hướng dẫn và kiểm tra giám sát cấp dưới. Tiến tới áp dụng quản trị năng suất lao động thông qua hệ thống quản trị KPI.

- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ nhân viên: tác phong nhanh nhẹn, tinh thần, thái độ phục vụ niềm nở, đặc biệt là các kỹ năng mềm trong giao tiếp và phục vụ khách hàng. Thường xuyên quan tâm công tác giám sát hiệu quả sau đào tạo, đặc biệt là ở các bộ phận tác nghiệp.

5) Công tác đảm bảo an toàn; duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp hạ tầng, cảnh quan:

- Quan tâm đầu tư duy trì việc bảo dưỡng thiết bị và hạ tầng Công viên nước và Công viên Hồ Tây nói chung, đảm bảo hệ thống các thiết bị trò thường xuyên được kiểm định chất lượng theo quy định và tuyệt đối an toàn trong quá trình vận hành.

- Đảm bảo hệ thống vệ sinh, thoát nước trong công viên luôn được thông thoáng, sạch đẹp để góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Thường xuyên chăm sóc, chỉnh trang các cảnh quan của Công viên, tạo thêm nhiều tiểu cảnh đẹp đáp ứng nhu cầu chụp ảnh và thư giãn cho khách hàng. Đảm bảo cho Công viên Hồ Tây luôn có một môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Duy trì và tăng cường độ phủ sóng Wifi rộng khắp công viên, tạo điều kiện cho khách hàng quảng bá hình ảnh thương hiệu qua các trang mạng xã hội khi check-in Công viên Hồ Tây đồng thời tạo điều kiện thúc đẩy tiêu dùng thông qua hệ thống thanh toán online.

6) Nhóm giải pháp về kiểm soát và tiết kiệm chi phí:

- Sử dụng tiết kiệm điện, nước, văn phòng phẩm, dụng cụ đồ dùng và các trang thiết bị phụ trợ, tránh lãng phí.

- Sử dụng nhân sự hợp lý và hiệu quả linh hoạt trong những ngày vắng khách.

- Định kỳ đánh giá, lựa chọn các nhà cung cấp đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh, luôn chủ động về nguồn hàng với số lượng, chất lượng và giá cả đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát hàng tồn kho, đảm bảo số lượng tồn hợp lý, có báo cáo kịp thời để đổi trả hàng, tránh tình trạng hết hàng hết hạn sử dụng hoặc tồn kho lâu ngày.

- Lập kế hoạch bảo trì bảo dưỡng thường xuyên các trang thiết bị máy móc để giảm thiểu chi phí thay thế khi chưa hết khấu hao.

Ban điều hành Công ty trân trọng báo cáo!

Nơi gửi :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị, BKS;
- Lưu VP-HĐQT.



Lê Thị Giang

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HASECO

V/v: Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty
năm 2026 Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội xin ý kiến Quý vị Cổ đông về mức thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2026 như sau:

1. Đánh giá hoạt động quản trị và giám sát:

Trong thời gian qua, Hội đồng quản trị đã phát huy tốt vai trò định hướng chiến lược, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo các hoạt động của Công ty được triển khai hiệu quả, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với sự phát triển của Công ty; được phân công phụ trách theo lĩnh vực chuyên môn, qua đó hỗ trợ, định hướng và giám sát các hoạt động của Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả hoạt động năm 2025:

Mặc dù hoạt động kinh doanh năm 2025 còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong lĩnh vực dịch vụ vui chơi giải trí, tuy nhiên dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Công ty vẫn đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Về hoạt động kinh doanh

- Doanh thu đạt 152,33 tỷ đồng đạt 94,43% kế hoạch năm 2025.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 9,01 tỷ đồng đạt 100,08% kế hoạch năm 2025.
- Dự kiến chi trả cổ tức năm 2025 với mức 600 đồng/cổ phiếu (tương đương 6% mệnh giá).

Về công tác quy hoạch và đất đai:

Công ty đã hoàn tất việc trả lại con đường quy hoạch có diện tích 9.667,7 m² thuộc khuôn viên Công viên Hồ Tây cho UBND phường Tây Hồ, bao gồm:

- 8.318,0 m² thuộc Công viên Mặt Trời Mới
- 1.349,7 m² thuộc Công viên Nước

Ngày 10/3/2026, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AA03886693 do Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội cấp ngày 10/02/2026 đối với diện tích 9.344,3 m² tại Công viên Mặt Trời, thời hạn sử dụng từ 22/6/2021 đến 27/3/2049.

Đây là cơ sở pháp lý quan trọng giúp Công ty tiếp tục triển khai các bước xin phê duyệt chủ trương đầu tư, đồng thời giúp giảm chi phí thuê đất khoảng trên 4 tỷ đồng mỗi năm, qua đó góp phần giảm áp lực chi phí trong bối cảnh hoạt động của Công viên Mặt Trời Mới gặp nhiều khó khăn và thua lỗ kéo dài trong những năm qua.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát và Thư ký Công ty

Ban kiểm soát Công ty luôn thực hiện tốt chức năng giám sát, thường xuyên kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, cũng như tính hệ thống và phù hợp của công tác kế toán.

Các thành viên Ban kiểm soát còn tích cực tham gia tư vấn đối với nhiều nội dung quan trọng của Công ty, đặc biệt là các lĩnh vực sửa chữa, bảo dưỡng, đầu tư thiết bị và công tác xây dựng cơ bản.

Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Người phụ trách quản trị Công ty là nhân sự tâm huyết, có trình độ và nhiều năm kinh nghiệm trong công tác này, nắm vững các quy định về quản trị doanh nghiệp, quan hệ cổ đông, công bố thông tin, đồng thời hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty, tư vấn cho Hội đồng quản trị trong quá trình ban hành các quyết định nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, hạn chế các rủi ro pháp lý trong hoạt động.

Đồng thời, Thư ký Công ty cũng là cầu nối hiệu quả giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

4. Đề xuất mức thù lao năm 2026: Trong bối cảnh Công ty đang triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng liên quan đến quy hoạch, đầu tư, quản lý đất đai và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công viên, khối lượng công việc và trách nhiệm quản trị ngày càng tăng. Do đó, việc xem xét điều chỉnh mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty là cần thiết nhằm ghi nhận sự đóng góp và khuyến khích tinh thần trách nhiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị xin đề xuất mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2026 tăng thêm 20% so với mức hiện tại, cụ thể:

STT	Chức vụ	Thù lao 2025 (VNĐ)	Mức tăng (VNĐ)	Thù lao 2026 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	12.500.000	2.500.000	15.000.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	10.500.000	2.100.000	12.600.000
3	Ủy viên HĐQT	6.500.000	1.300.000	7.800.000
4	Trưởng Ban kiểm soát	10.500.000	2.100.000	12.600.000

5	Ủy viên Ban kiểm soát	4.000.000	800.000	4.800.000
6	Thư ký Công ty	3.500.000	700.000	4.200.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH *wh*

NGUYỄN THỊ VÂN



Hà nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/v trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2025, Hội đồng quản trị xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tỷ lệ % (/LNST)	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN		--	11.393,26
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp		--	2.378,81
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	[(3)=(1)-(2)]	100,00%	9.014,44
4	Trích lập các quỹ, trong đó:	[4=4a+4b+4c]	38,13%	3.437,65
4a	Quỹ đầu tư phát triển	[4a=(3)*20%]	20,00%	1.802,89
4b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty	[4b=(3)*10%]	9,00%	811,75
4c	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	[4c=(3)*10%]	9,13%	823,02
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	[(5)=(5a)+(5b)]	61,87%	5.576,79
5a	Lợi nhuận còn lại của năm 2025	[5a=(3)-(4)]	61,87%	5.576,79
5b	Lợi nhuận còn lại của các năm trước			-
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu			92.946,50
7	Cổ tức năm 2025 đề xuất chi	[(7)=(6)*6%]	61,87%	5.576,79
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	[(8)=(5)-(7)]	-	-

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./

Nơi nhận: - Đại hội đồng cổ đông
- Lưu VP.HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *tech*

NGUYỄN THỊ VÂN

Hà nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2026

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

Đơn vị tính : Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Tỷ lệ % (/LNST)	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN		--	10.811,50
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp		--	2.291,39
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	[(3)=(1)-(2)]	100,00%	8.520,11
4	Trích lập các quỹ, trong đó:	[4=4a+4b+4c]	34,55%	2.943,32
4a	Quỹ đầu tư phát triển	[4a=(3)*15%]	17,00%	1.448,42
4b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty	[(4b)=(3)*6%]	8,55%	728,09
4c	Quỹ khen thưởng Ban quản lý điều hành	[(4c)=(3)*6,2%]	9,00%	766,81
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	[(5)=(3a)+(5b)]	65,45%	5.576,79
5a	Lợi nhuận còn lại của năm 2026	[(5a)=(3)-(4)]	65,45%	5.576,79
5b	Lợi nhuận còn lại của các năm trước			-
6	Vốn đầu tư của chủ sở hữu			92.946,50
7	Cổ tức năm 2026 đề xuất chi	[(7)=(6)*6%]	65,45%	5.576,79
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	[(8)=(5)-(7)]	-	-

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chấp thuận./

Nơi nhận: - Đại hội đồng cổ đông
- Lưu VP.HĐQT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THỊ VÂN

CÔNG TY CP DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

SỐ 02 /CV-BKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026
Của Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội.

Để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông (ĐHĐCĐ) việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính (BCTC) trong năm tài chính 2026 của Công ty như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

Ban kiểm soát xin đề xuất với ĐHĐCĐ các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn đơn vị kiểm toán có uy tín, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm có chứng chỉ hành nghề kiểm toán các BCTC theo các quy định của chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán đưa vào danh sách để lựa chọn.

Với các tiêu thức lựa chọn trên, Ban kiểm soát xin đề xuất danh sách 03 đơn vị kiểm toán vào danh sách cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty CP dịch vụ giải trí Hà Nội như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt nam (CPA Việt nam)

3. Đề xuất của Ban kiểm soát kính trình ĐHCĐ:

- 3.1 Thông qua các tiêu thức và các Công ty Kiểm toán độc lập đưa vào danh sách để chọn cung cấp dịch vụ kiểm toán các BCTC trong năm tài chính 2026.
- 3.2 Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong các Công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên và giao Tổng giám đốc Công ty ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ với công ty kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2026 của Công ty.

Trân trọng

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- ĐHCĐ
- HĐQT, BĐH.
- Lưu VP HĐQT, BKS

Văn Thị Cẩm



Số: 47./TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật số 56/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
- Tình hình thực tế và nhu cầu của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội bao gồm các nội dung như sau:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập số 0403.01 – 26/BT-TC/VAE ngày 04/03/2026
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội được công bố theo tài liệu đại hội và trên website: <https://www.congvienhotay.vn/>

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT *và*



NGUYỄN THỊ VÂN

Số: 12/2026/BG-HaSeCo

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 614, đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, TP. Hà Nội, Việt Nam

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 - 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 35



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và đến ngày lập Báo cáo này, gồm:

Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Vân	Chủ tịch
Ông Lê Xuân Nam	Phó chủ tịch
Bà Cao Minh Trúc	Thành viên
Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên
Ông Đoàn Anh Trung	Thành viên
Ông Nguyễn Trường Giang	Thành viên
Bà Lê Thị Giang	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Bà Lê Thị Giang	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Văn Toàn	Phó Tổng giám đốc
Bà Nghiêm Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng giám đốc
Bà Lê Thị Nhạn	Phó Tổng giám đốc

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính này hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(tiếp theo)

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng giám đốc,

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI



Lê Thị Giang
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

Số: 0403.01 -26/BC-TC/VAE

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 02 năm 2026, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

(tiếp theo)

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2023-034-1

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		87.051.770.793	72.304.211.581
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.918.873.681	3.600.966.579
1. Tiền	111	V.1.	3.918.873.681	3.600.966.579
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2.	76.715.000.000	63.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		76.715.000.000	63.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.391.788.050	4.381.015.123
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	1.540.154.380	2.009.932.335
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.	1.956.927.641	951.066.761
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5.	2.140.220.279	1.665.530.277
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6.	(245.514.250)	(245.514.250)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7.	739.307.958	573.679.119
1. Hàng tồn kho	141		739.307.958	573.679.119
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		286.801.104	248.550.760
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10.	286.801.104	17.944.634
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	200.265.777
3. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.14.	-	30.340.349
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		59.706.122.647	63.890.028.192
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		53.457.457.654	56.385.616.938
1. TSCĐ hữu hình	221	V.8.	53.457.457.654	56.385.616.938
- Nguyên giá	222		223.833.772.926	228.576.894.112
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(170.376.315.272)	(172.191.277.174)
2. TSCĐ vô hình	227	V.9.	-	-
- Nguyên giá	228		18.324.833.000	18.324.833.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(18.324.833.000)	(18.324.833.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		296.253.398	200.420.065
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11.	296.253.398	200.420.065
V. Tài sản dài hạn khác	260		5.952.411.595	7.303.991.189
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10.	5.952.411.595	7.303.991.189
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		146.757.893.440	136.194.239.773

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 35 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này).

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		29.535.258.136	23.438.205.337
I. Nợ ngắn hạn	310		16.095.266.356	16.082.463.557
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12.	2.622.585.606	4.365.823.140
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13.	1.591.234.857	192.981.904
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.14.	1.702.009.423	621.967.773
4. Phải trả người lao động	314		1.425.033.333	1.359.954.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15.	3.610.227.232	4.275.751.019
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17.	3.570.679.757	3.268.696.164
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16.	1.101.331.177	987.706.443
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18.	-	810.000.000
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		472.164.971	199.583.114
II. Nợ dài hạn	330		13.439.991.780	7.355.741.780
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.16.	13.439.991.780	7.355.741.780
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		117.222.635.304	112.756.034.436
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19.	117.222.635.304	112.756.034.436
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		92.974.500.000	92.974.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		92.974.500.000	92.974.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.162.250.000	8.162.250.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(28.000.000)	(28.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.001.189.026	5.001.189.026
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.098.251.553	2.098.251.553
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.014.444.725	4.547.843.857
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	(8.644.589.232)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		9.014.444.725	13.192.433.089
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		146.757.893.440	136.194.239.773

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên

Lê Thị Giang

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 35 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này).

Mẫu B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	152.327.211.223	156.188.812.323
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10 = 01 - 02)	10		152.327.211.223	156.188.812.323
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	103.759.273.556	103.116.286.129
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		48.567.937.667	53.072.526.194
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	4.025.423.618	2.691.240.456
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6.	17.259.892.898	18.924.849.101
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6.	20.778.751.304	23.355.937.900
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		14.554.717.083	13.482.979.649
11. Thu nhập khác	31	VI.4.	339.127.362	800.063.150
12. Chi phí khác	32	VI.5.	3.500.588.539	6.032.638
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(3.161.461.177)	794.030.512
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		11.393.255.906	14.277.010.161
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8.	2.378.811.181	1.084.577.072
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		9.014.444.725	13.192.433.089
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9.	969,85	1.330,06

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên

Lê Thị Giang

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 35 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này).

Mẫu B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		164.468.671.955	166.676.355.891
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(107.721.598.494)	(104.708.140.750)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(21.910.507.040)	(23.115.361.950)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.429.593.022)	(509.984.050)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		12.839.107.063	13.711.762.999
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(23.092.431.006)	(23.872.883.120)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		23.153.649.456	28.181.749.020
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(9.406.114.573)	(8.130.629.530)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.675.972.861
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(108.185.000.000)	(91.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		94.970.000.000	66.320.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.466.311.436	2.861.487.670
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.154.803.137)	(28.073.168.999)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.681.187.100)	(29.502.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.681.187.100)	(29.502.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		317.659.219	79.078.021
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		3.600.966.579	3.521.537.141
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		247.883	351.417
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1.	3.918.873.681	3.600.966.579

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên



Lê Thị Giang

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (Sau đây gọi tắt là “Công ty”), là Công ty Cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055096 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11/11/1998. Công ty đã có 09 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100844825 thay đổi lần thứ 9 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 10/04/2024 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật thì vốn điều lệ của Công ty là **100.000.000.000 VND (Một trăm tỷ đồng)**.

Đến ngày 31/12/2025, Công ty chưa góp đủ Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên thị trường Upcom với mã giao dịch là HES.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí, các trò chơi trên mặt đất, dưới nước và trên không;
- Dịch vụ văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao và rèn luyện thân thể;
- Cho thuê địa điểm hội nghị, hội thảo; Dịch vụ ăn uống giải khát; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hoá;
- Vận chuyển khách du lịch; Kinh doanh du lịch lữ hành.

Trụ sở Công ty tại: Số 614, đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, TP. Hà Nội, Việt Nam.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các thông tin, dữ liệu, số liệu tương ứng trong Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được trình bày là các thông tin, dữ liệu, số liệu mang tính so sánh.

6. Số lượng nhân viên

Số lượng nhân viên tại ngày 31/12/2025 là 164 người (Tại ngày 31/12/2024: 163 người).

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (“VND”), hạch toán theo nguyên tắc giá gốc, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. Các chính sách kế toán chủ yếu**1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Tỷ giá để quy đổi các giao dịch phát sinh trong kỳ bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm phát sinh.

Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Trong đó:

- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
- Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả là tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tây Hồ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

2. Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn có khả năng thanh khoản cao và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính***Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết trả nợ mà doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh (nếu có) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tại ngày 31/12/2025, Công ty không có hàng tồn kho cần phải trích lập dự phòng giảm giá.

7. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ**7.1 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)*

tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định**Thời gian khấu hao <năm>**

- Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 30
- Máy móc thiết bị	04 - 12
- Phương tiện vận tải	06 - 08
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 07

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

7.2 Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp khấu hao TSCĐ vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là các chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng, phần mềm kế toán và bài giảng điện tử được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Bài giảng điện tử

Chi phí liên quan đến việc tổ chức đào tạo cho nhân viên mà ở đó toàn bộ kế hoạch hoạt động dạy học đều được chương trình hoá do giáo viên điều khiển thông qua môi trường multimedia do máy vi tính tạo ra. Nguyên giá của bài giảng điện tử là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa bài giảng điện tử vào sử dụng. Bài giảng điện tử được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng

Nguyên giá chi phí đền bù giải phóng mặt bằng là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản vào sử dụng. Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 11 năm.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước tổng cho công viên nước Hồ Tây được ghi nhận theo giá gốc tại thời điểm có nghiệm thu quyết toán từng hạng mục công trình, công trình hoặc khi chi phí thực tế phát sinh có đầy đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp.

Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***9. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ các khoản chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước bao gồm chi phí sửa chữa lớn TSCĐ, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ và các chi phí khác thuộc tài sản lưu động xuất dùng một lần với giá trị lớn, thời gian sử dụng dài.

Công cụ dụng cụ: Các công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ thể hiện các chi phí phát sinh định kỳ trong thời gian sử dụng của tài sản. Các chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

10. Nguyên tắc kế toán các khoản nợ phải trả

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả có thời hạn trả nợ từ 01 năm trở xuống được Công ty ghi nhận là nợ phải trả ngắn hạn. Các khoản nợ phải trả có thời hạn trên 01 năm được Công ty ghi nhận là nợ phải trả dài hạn.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

11. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả của Công ty bao gồm các khoản trích trước các chi phí thực tế đã phát sinh trong kỳ báo cáo nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được tính toán một cách chặt chẽ và phải có bằng chứng hợp lý, tin cậy về các khoản chi phí phải trích trước trong kỳ, để đảm bảo số chi phí phải trả hạch toán vào tài khoản này phù hợp với số chi phí thực tế phát sinh.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: tiền nhận trước theo hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác tài sản và các khoản doanh thu nhận tiền trước khác.

Doanh thu chưa thực hiện không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thực hiện của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)***13. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu.

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật chứng khoán (01/01/2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 01/01/2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của công ty bao gồm doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ vui chơi giải trí, tổ chức hội nghị, kinh doanh ăn uống, doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê nhà,...và doanh thu từ lãi tiền gửi.

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cho thuê nhà

Doanh thu cho thuê nhà được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Doanh thu tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các nghĩa vụ về thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT)

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

Việc xác định thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác

Các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

17. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

18. Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là kinh doanh dịch vụ giải trí công viên nước, kinh doanh du lịch lữ hành, ẩm thực và dịch vụ sự kiện... Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh.

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	812.949.667	933.661.235
Tiền gửi ngân hàng	3.105.924.014	2.667.305.344
Cộng	3.918.873.681	3.600.966.579

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	31/12/2025 VND		01/01/2025 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>				
Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM- CN Hồ Gươm (1)	36.700.000.000	36.700.000.000	36.100.000.000	36.100.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - CN Long Biên (2)	24.480.000.000	24.480.000.000	18.400.000.000	18.400.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - PGD Văn Cao - CN Tây Hồ (3)	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
Ngân hàng TMCP Lọc Phát Việt Nam - CN Hà Nội (4)	15.035.000.000	15.035.000.000	8.500.000.000	8.500.000.000
Cộng	76.715.000.000	76.715.000.000	63.500.000.000	63.500.000.000

(1) Các Hợp đồng tiền gửi với tổng số tiền 36,7 tỷ đồng, thời hạn 6-13 tháng, lãi suất 5,7-7,6%/năm, trả lãi cuối kỳ.

(2) Các Hợp đồng tiền gửi với tổng số tiền 24,48 tỷ đồng, thời hạn 6-13 tháng, lãi suất 5,3-7,2%/năm, trả lãi cuối kỳ.

(3) Khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 4,1%/năm, trả lãi cuối kỳ.

(4) Các Hợp đồng tiền gửi với tổng số tiền 15,035 tỷ đồng, thời hạn 6-12 tháng, lãi suất 5,0-7,55%/năm, trả lãi cuối kỳ.

3. Phải thu khách hàng

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	163.071.462	-	57.486.240	-
Công ty TNHH Thương Mại và Đầu tư HHA Việt Nam	123.123.476	-	188.370.984	-
Nguyễn Thị Kim Anh	286.408.000	-	298.566.000	-

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Công ty TNHH Hương gia vị Sơn Hà	-	-	140.638.680	-
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH	209.908.800	-	-	-
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	174.066.000	-	-	-
Các đối tượng khác	583.576.642	(245.514.250)	1.324.870.431	(245.514.250)
Cộng	1.540.154.380	(245.514.250)	2.009.932.335	(245.514.250)

b) Phải thu khách hàng là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

4. Trả trước cho người bán

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
a) Ngắn hạn		
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và Du lịch TLS	228.960.000	228.960.000
Công ty CP Môi trường và Xây dựng Hợp Thành	-	308.404.800
Công ty CP Tư Vấn Phát Triển Hạ Tầng Việt Nam IDC	-	103.500.000
Công ty CP Thương mại & Du lịch Quốc tế Long Việt	-	117.000.000
Công ty Lữ Hành HanoiTourist	696.703.510	8.090.000
Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Maitours	659.339.429	-
Các đối tượng khác	371.924.702	185.111.961
Cộng	1.956.927.641	951.066.761

b) Trả trước cho người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

5. Phải thu khác

	Đơn vị tính: VND			
	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Lãi dự thu của các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn	1.810.902.245	-	1.252.037.946	-
Ngân hàng TMCP Phát triển TP HCM- CN Hồ Gươm	906.721.096	-	726.333.698	-
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ	20.050.685	-	21.087.671	-
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Long Biên	521.462.519	-	395.570.001	-
Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam - CN Hà Nội	362.667.945	-	109.046.576	-

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Các khoản phải thu khác	195.051.223	-	55.509.731	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	130.909.092	-	-	-
Các đối tượng khác	64.142.131	-	55.509.731	-
Ký cược, ký quỹ	20.000.000	-	20.000.000	-
Phải thu người lao động	114.266.811	-	337.982.600	-
Nguyễn Hà Diễm Ly	-	-	131.500.000	-
Nguyễn Thị Kim Anh	-	-	57.199.000	-
Hoàng Thị Tám	-	-	50.000.000	-
Nguyễn Thị Lan	-	-	46.709.600	-
Hoàng Thị Vân Anh	44.511.500	-	6.000.000	-
Đoàn Thị Ngọc	56.296.289	-	-	-
Đặng Minh Thanh	10.113.884	-	-	-
Các đối tượng khác	3.345.138	-	46.574.000	-
Cộng	2.140.220.279	-	1.665.530.277	-

b) Phải thu khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

6. Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán, khó có khả năng thu hồi				
Công ty CP Tư vấn và Đào tạo Connect	96.800.000	-	96.800.000	-
Công ty TNHH Du Lịch và Tổ chức sự kiện Sắc Việt	33.259.000	-	33.259.000	-
Công ty CP Heartlink	115.455.250	-	115.455.250	-
Cộng	245.514.250	-	245.514.250	-

7. Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	271.247.849	-	217.621.628	-
Công cụ, dụng cụ	103.185.819	-	38.157.522	-
Thành phẩm	19.538.230	-	32.708.760	-
Hàng hoá	335.401.712	-	280.347.470	-
Hàng gửi đi bán	9.934.348	-	4.843.739	-
Cộng	739.307.958	-	573.679.119	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

8. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình					
Số dư ngày 01/01/2025	153.754.834.422	72.259.495.675	2.062.741.818	499.822.197	228.576.894.112
Mua trong năm	-	663.268.182	896.226.364	-	1.559.494.546
Đầu tư XDCB hoàn thành	8.136.271.896	-	-	-	8.136.271.896
Thanh lý, nhượng bán (*)	(13.460.979.979)	(946.407.649)	-	(31.500.000)	(14.438.887.628)
Số dư ngày 31/12/2025	148.430.126.339	71.976.356.208	2.958.968.182	468.322.197	223.833.772.926
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư ngày 01/01/2025	104.822.535.063	65.954.978.843	1.047.438.538	366.324.730	172.191.277.174
Khấu hao trong năm	6.582.607.700	2.199.966.759	262.857.950	78.018.000	9.123.450.409
Thanh lý, nhượng bán (*)	(9.960.504.662)	(946.407.649)	-	(31.500.000)	(10.938.412.311)
Số dư ngày 31/12/2025	101.444.638.101	67.208.537.953	1.310.296.488	412.842.730	170.376.315.272
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2025	48.932.299.359	6.304.516.832	1.015.303.280	133.497.467	56.385.616.938
Tại ngày 31/12/2025	46.985.488.238	4.767.818.255	1.648.671.694	55.479.467	53.457.457.654

(*) Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định hữu hình trong năm chủ yếu là một số hệ thống trò chơi trong công viên đã bị phá dỡ và thanh lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết đồng bộ khu Công viên nước Hồ Tây và Công viên Mặt trời mới đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt và Công ty đã trả lại cho UBND phường Tây Hồ để thực hiện Dự án Xây dựng tuyến đường đoạn nút giao ngã 612 Lạc Long Quân - phố Vũ Tuấn Chiêu đến Phố Nhật Chiêu.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình tại ngày 31/12/2025 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là: 102.256.219.114 VND (Tại ngày 31/12/2024 là 60.451.985.673 VND).

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

9. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Phần mềm tin học, kế toán và đào tạo	Chi phí đền bù san lấp, giải phóng mặt bằng	Cộng
<i>Nguyên giá</i>			
Số dư ngày 01/01/2025	2.020.650.000	16.304.183.000	18.324.833.000
Số dư ngày 31/12/2025	2.020.650.000	16.304.183.000	18.324.833.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>			
Số dư ngày 01/01/2025	2.020.650.000	16.304.183.000	18.324.833.000
Khấu hao trong năm	-	-	-
Số dư ngày 31/12/2025	2.020.650.000	16.304.183.000	18.324.833.000
<i>Giá trị còn lại</i>			
Tại ngày 01/01/2025	-	-	-
Tại ngày 31/12/2025	-	-	-

Nguyên giá của TSCĐ vô hình tại ngày 31/12/2025 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là: 18.324.833.000 VND (Tại ngày 31/12/2024 là 18.324.833.000 VND).

10. Chi phí trả trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<i>a) Ngắn hạn</i>	<i>286.801.104</i>	<i>17.944.634</i>
Chi phí in vé chờ phân bổ	55.490.835	-
Chi phí tour du lịch chờ phân bổ	199.452.563	-
Chi phí bảo hiểm	8.061.410	17.944.634
Chi phí chờ phân bổ khác	23.796.296	-
<i>b) Dài hạn</i>	<i>5.952.411.595</i>	<i>7.303.991.189</i>
Chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	339.296.762	313.545.846
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	5.613.114.833	6.990.445.343
Cộng	6.239.212.699	7.321.935.823

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công trình hệ thống thoát nước tổng thể	296.253.398	200.420.065
Cộng	296.253.398	200.420.065

12. Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>a) Ngắn hạn</i>				
Công ty CP Phân phối hàng hóa An Quyền	-	-	582.999.957	582.999.957
Asia Travel and Investment Co., Ltd	456.350.880	456.350.880	1.370.578.494	1.370.578.494
Công ty TNHH Vạn Phú Kim	984.429.910	984.429.910	569.854.422	569.854.422

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Các đối tượng khác	1.181.804.816	1.181.804.816	1.842.390.267	1.842.390.267
Cộng	2.622.585.606	2.622.585.606	4.365.823.140	4.365.823.140

b) *Phải trả người bán là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2*

13. Người mua trả tiền trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<i>Ngắn hạn</i>		
Công ty CP Tập đoàn RED23 Việt Nam	-	35.911.904
Công ty CP Dịch vụ Truyền thông & Du lịch Á Châu	138.268.000	-
Công ty CP Du lịch và Thương mại ATLAS	110.437.000	-
Công ty CP Xúc tiến Thương mại, Đầu tư và Du lịch ANZ	151.632.000	-
Công ty CP Thương mại và Du lịch Quốc tế Long Việt	138.268.000	-
Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Maitours	151.632.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Du lịch Sen Vàng	136.469.000	-
Công ty CP Thương mại Kết nối Du lịch (Travellinks)	146.901.857	-
Công ty CP Du lịch Vietsense	138.268.000	-
Các đối tượng khác	479.359.000	157.070.000
Cộng	1.591.234.857	192.981.904

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Khoản mục	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Đơn vị tính: VND 31/12/2025
<i>a) Phải nộp</i>				
Thuế GTGT	-	4.803.348.031	4.663.874.060	139.473.971
Thuế TNDN	574.593.022	2.378.811.181	1.429.593.022	1.523.811.181
Thuế thu nhập cá nhân	43.687.351	448.502.662	457.389.582	34.800.431
Thuế tài nguyên	1.167.400	101.443.200	98.686.760	3.923.840
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	5.883.817.334	5.883.817.334	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.520.000	212.825.280	215.345.280	-
Cộng	621.967.773	13.828.747.688	12.748.706.038	1.702.009.423

b) Phải thu

Thuế nhà đất và tiền thuê đất	30.340.349	30.340.349	-	-
Cộng	30.340.349	30.340.349	-	-

15. Chi phí phải trả

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<i>Ngắn hạn</i>		
Phải trả chi phí sự kiện/tiệc cưới	903.906.820	929.279.704
Phải trả chi phí đồng phục nhân viên	628.620.000	785.595.000
Trích trước tiền nghỉ mát, dưỡng sức cho CBNV	666.500.000	948.500.000
Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản phải trả	383.134.398	395.401.449

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Phải trả chi phí ăn ca cho nhân viên	190.300.000	-
Phải trả chi phí tổ chức chương trình tổng kết năm	424.989.000	-
Trích trước chi phí phải trả khác	412.777.014	1.216.974.866
Cộng	3.610.227.232	4.275.751.019

16. Phải trả khác	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<i>a) Ngắn hạn</i>	<i>1.101.331.177</i>	<i>987.706.443</i>
Kinh phí công đoàn	149.166.327	58.095.430
Cổ tức phải trả	952.164.850	915.491.950
Phạm Thị Đào Nguyên	-	14.119.063
<i>b) Dài hạn</i>	<i>13.439.991.780</i>	<i>7.355.741.780</i>
Nhận ký quỹ, ký cược	13.439.991.780	7.355.741.780
Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ cà phê Cao Nguyên	600.075.780	336.075.780
Công ty CP Tập đoàn FARM FOODS Việt Nam	-	108.800.000
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư HHA Việt Nam	179.916.000	179.916.000
Công ty CP Tập đoàn RED23 Việt Nam	-	70.950.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen (*)	12.660.000.000	6.660.000.000
Cộng	14.541.322.957	8.343.448.223

(*) Khoản đặt cọc theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 27/HĐHTKD-Haseco/2024 ngày 07/02/2024, số tiền 12.000.000.000 đồng và Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 343.3/HĐHTKD-Haseco/2024 ngày 27/11/2024, số tiền 660.000.000 VND.

c) Phải trả khác là các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

17. Doanh thu chưa thực hiện	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<i>a) Ngắn hạn</i>		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen trả trước tiền theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh	3.132.263.629	2.999.536.364
Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ cà phê Cao Nguyên trả trước tiền theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh	343.879.091	269.159.800
Công ty CP VTC Dịch vụ Di động	94.537.037	-
Cộng	3.570.679.757	3.268.696.164

b) Doanh thu chưa thực hiện với các bên liên quan: chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2

18. Dự phòng phải trả	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
<i>Ngắn hạn</i>		
Dự phòng quỹ tiền lương	-	810.000.000
Cộng	-	810.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

19. Vốn chủ sở hữu**19.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
							Tổng cộng
Số dư ngày 01/01/2024	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	5.001.189.026	2.098.251.553	(8.644.589.232)	99.563.601.347
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	13.192.433.089	13.192.433.089
Số dư ngày 01/01/2025	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	5.001.189.026	2.098.251.553	4.547.843.857	112.756.034.436
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	9.014.444.725	9.014.444.725
Chia cổ tức (*)	-	-	-	-	-	(3.717.860.000)	(3.717.860.000)
Phân phối các quỹ (*)	-	-	-	-	-	(829.983.857)	(829.983.857)
Số dư ngày 31/12/2025	92.974.500.000	8.162.250.000	(28.000.000)	5.001.189.026	2.098.251.553	9.014.444.725	117.222.635.304

(*) Công ty thực hiện chia cổ tức và phân phối lợi nhuận vào các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025.

19.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội	42.700.000.000	42.700.000.000
Tập đoàn Bảo Việt	18.000.000.000	18.000.000.000
Công ty TNHH Trí Thành	5.250.000.000	5.250.000.000
Công ty TNHH MTV Putaleng	4.705.000.000	4.705.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	9.385.650.000	9.385.650.000
Vốn góp của các đối tượng khác	12.933.850.000	12.933.850.000
Cộng	92.974.500.000	92.974.500.000

* Số lượng cổ phiếu quỹ: 2.800 cổ phiếu



Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (1)	Vốn điều lệ đã góp (2)	Vốn điều lệ còn phải góp (3)=(1)-(2)
	VND	VND	VND
	100.000.000.000	92.974.500.000	7.025.500.000
Cộng	100.000.000.000	92.974.500.000	7.025.500.000

19.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn góp của chủ sở hữu	92.974.500.000	92.974.500.000
Vốn góp đầu năm	92.974.500.000	92.974.500.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	92.974.500.000	92.974.500.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	3.717.860.000	-

19.4 Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu bán ra công chúng	9.297.450	9.297.450
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.297.450</i>	<i>9.297.450</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	2.800	2.800
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>2.800</i>	<i>2.800</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.294.650	9.294.650
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.294.650</i>	<i>9.294.650</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng		

19.5 Các quỹ của doanh nghiệp

Khoản mục	01/01/2025	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Đơn vị tính: VND 31/12/2025
Quỹ đầu tư phát triển	5.001.189.026	-	-	5.001.189.026
Quỹ khác thuộc vốn CSH	2.098.251.553	-	-	2.098.251.553
Cộng	7.099.440.579	-	-	7.099.440.579

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

(*) Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp:

- Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp được trích lập từ phần lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty bằng việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp. Phù hợp với quy định tại điều lệ Công ty.
- Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được hình thành từ lợi nhuận sau thuế và được sử dụng vào việc khen thưởng hoặc các mục đích khác phục vụ công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	31/12/2025	01/01/2025
USD	300,1	300,1

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
a) <i>Doanh thu</i>		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	152.327.211.223	156.188.812.323
Cộng	152.327.211.223	156.188.812.323

b) *Doanh thu bán hàng cho các bên liên quan: Chi tiết trình bày tại thuyết minh số VII.2*

2. Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.759.273.556	103.116.286.129
Cộng	103.759.273.556	103.116.286.129

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	4.025.175.735	2.690.889.039
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm	247.883	351.417
Cộng	4.025.423.618	2.691.240.456

4. Thu nhập khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập về nhượng bán, thanh lý tài sản	-	665.016.939
Thu nhập từ thanh lý phế liệu	176.057.407	-
Các khoản thu nhập khác	163.069.955	135.046.211
Cộng	339.127.362	800.063.150

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

5. Chi phí khác

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí về nhượng bán và thanh lý tài sản	3.500.475.317	-
Các khoản chi phí khác	113.222	6.032.638
Cộng	3.500.588.539	6.032.638

6. Chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	17.259.892.898	18.924.849.101
Chi phí nhân viên bán hàng	7.067.105.937	6.733.154.468
Chi phí dụng cụ đồ dùng	804.301.083	778.973.949
Khấu hao tài sản cố định	1.501.119.865	1.416.367.811
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.382.525.547	5.260.049.489
Chi phí bằng tiền khác	3.504.840.466	4.736.303.384
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	20.778.751.304	23.355.937.900
Chi phí nhân viên quản lý	7.272.611.573	7.160.466.853
Chi phí vật liệu quản lý	437.234.402	491.599.215
Chi phí đồ dùng văn phòng	131.374.888	200.653.840
Khấu hao tài sản cố định	505.680.244	604.371.767
Thuế, phí, lệ phí	6.228.426.163	6.687.851.506
Chi phí dự phòng	-	810.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.329.153.593	3.310.928.037
Chi phí bằng tiền khác	3.874.270.441	4.090.066.682
Cộng	38.038.644.202	42.280.787.001

7. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.674.395.941	2.435.970.771
Chi phí nhân công	26.885.907.335	27.159.314.278
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.108.370.576	9.010.970.018
Chi phí dịch vụ mua ngoài	95.426.433.155	95.653.037.663
Chi phí bằng tiền khác	8.702.810.751	11.137.780.400
Cộng	141.797.917.758	145.397.073.130

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường		
Lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	11.393.255.906	14.277.010.161

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp	500.800.000	444.000.000
Các khoản điều chỉnh khác (nếu có)	-	-
Lỗ được chuyển và bù trừ lãi lỗ các hoạt động	-	(9.298.124.803)
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	11.894.055.906	5.422.885.358
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.378.811.181	1.084.577.072

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024 (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.014.444.725	13.192.433.089
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	(829.983.857)
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(829.983.857)
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(829.983.857)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9.014.444.725	12.362.449.232
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.294.650	9.294.650
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	969,85	1.330,06

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm 2024 là số liệu thực tế Công ty đã trích theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 của Công ty.

Năm 2025 lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông chưa được loại trừ số trích quỹ khen thưởng phúc lợi do Công ty chưa có kế hoạch trích lập.

(**) Do trên Báo cáo tài chính năm 2024 Công ty chưa trích quỹ khen thưởng phúc lợi nhưng số liệu trích quỹ từ lợi nhuận năm 2024 đã được công bố chính thức tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nên Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025. Cụ thể như sau:

	Năm 2024		
	Số trước điều chỉnh	Điều chỉnh	Số sau điều chỉnh
	VND	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13.192.433.089	-	13.192.433.089
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	(829.983.857)	(829.983.857)
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(829.983.857)	(829.983.857)
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(829.983.857)	(829.983.857)

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	13.192.433.089	(829.983.857)	12.362.449.232
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	9.294.650		9.294.650
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.419,36		1.330,06

VII. Những thông tin khác

1. Các cam kết

Cam kết thuê hoạt động

Công ty ký hai (02) hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội để thuê đất với mục đích làm khu vui chơi giải trí. Theo đó, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm theo quy định hiện hành của Nhà nước, cụ thể:

(1) Mảnh đất tại số 614 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, Hà Nội với tổng diện tích theo Hợp đồng thuê đất là 17.677,7 m², diện tích thu hồi và điều chỉnh giảm theo Quyết định số 2489/QĐ-CTUBND của UBND phường Tây Hồ ngày 06/11/2025 là 8.333,4 m², diện tích còn lại là 9.344,3 m²; thời hạn thuê đến ngày 27/3/2049; mục đích sử dụng đất để làm khu vui chơi giải trí.

(2) Mảnh đất tại số 614 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, Hà Nội với tổng diện tích theo Hợp đồng thuê đất là 60.284,8 m², diện tích thu hồi theo Quyết định số 2489/QĐ-CTUBND của UBND phường Tây Hồ ngày 06/11/2025 là 1.349,7 m², diện tích còn lại là 58.935,1 m²; thời hạn thuê 50 năm đến ngày 27/3/2049; mục đích sử dụng đất để làm khu vui chơi giải trí.

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Tổng giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

3. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen
Tập đoàn Bảo Việt
Bà Nguyễn Thị Vân

Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Lê Xuân Nam
Bà Cao Minh Trúc

Mối quan hệ

Cổ đông lớn sở hữu trên 10% cổ phần
Cổ đông lớn sở hữu trên 10% cổ phần
Cổ đông lớn sở hữu trên 10% cổ phần
Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 03/06/2024)
Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ ngày 20/03/2024)
Chủ tịch HĐQT (Thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 03/06/2024, miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT từ ngày 25/06/2024)
Phó chủ tịch HĐQT
Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 21/11/2024)

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Ông Nguyễn Đức Thành	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm từ ngày 21/11/2024)
Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT
Ông Đoàn Anh Trung	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Trường Giang	Thành viên HĐQT
Bà Lê Thị Giang	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm từ ngày 25/06/2024)
	kiêm Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm từ ngày 20/03/2024)
Ông Hoàng Văn Toàn	Phó Tổng giám đốc
Bà Nghiêm Thị Hồng Hạnh	Phó Tổng giám đốc
Bà Lê Thị Nhạn	Phó Tổng giám đốc
Bà Văn Thị Cẩm	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Minh Trí	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Bùi Thanh Hùng	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Vũ Quang Tuyền	Kế toán trưởng

a) Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Bán hàng	17.461.159.321	14.587.867.082
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH	1.283.525.790	1.967.015.232
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	16.177.633.531	12.620.851.850
Mua hàng	8.977.211.997	3.455.982.160
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	8.977.211.997	3.455.982.160
Nhận đặt cọc hợp tác	6.000.000.000	6.660.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	6.000.000.000	6.660.000.000
Chia cổ tức	1.708.000.000	-
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH	1.708.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	375.426.000	-
Tập đoàn Bảo Việt	720.000.000	-

b) Số dư với các bên liên quan:

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu khách hàng	372.980.262	57.486.240
Tổng Công ty Du lịch Hà Nội - Công ty TNHH	209.908.800	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	163.071.462	57.486.240
Trả trước cho người bán	10.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	10.000.000	-
Phải thu khác	130.909.092	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	130.909.092	-

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Phải trả người bán	-	4.177.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	-	4.177.000
Doanh thu chưa thực hiện	3.132.263.629	2.999.536.364
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	3.132.263.629	2.999.536.364
Các khoản phải trả khác	12.660.000.000	6.660.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Sen	12.660.000.000	6.660.000.000

c) Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thù lao và tiền thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị	927.152.000	666.000.000
Thù lao và tiền thưởng của các thành viên Ban kiểm soát	323.223.000	222.000.000
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt	1.721.007.201	1.988.950.761
Cộng	2.971.382.201	2.876.950.761

Chi tiết từng thành viên như sau:

Thù lao và tiền thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị	927.152.000	666.000.000
Nguyễn Thị Vân	196.860.000	120.000.000
Nguyễn Văn Dũng	26.326.000	69.000.000
Lê Xuân Nam	170.227.000	126.000.000
Nguyễn Đức Thành	25.097.000	71.500.000
Cao Minh Trúc	80.282.000	6.500.000
Lê Thị Giang	112.223.000	39.000.000
Nguyễn Xuân Hải	105.379.000	78.000.000
Đoàn Anh Trung	105.379.000	78.000.000
Nguyễn Trường Giang	105.379.000	78.000.000
Thù lao và tiền thưởng của các thành viên Ban kiểm soát	323.223.000	222.000.000
Văn Thị Cẩm	193.527.000	126.000.000
Nguyễn Minh Trí	64.848.000	48.000.000
Bùi Thanh Hùng	64.848.000	48.000.000
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt	1.721.007.201	1.988.950.761
Lê Thị Giang	491.492.000	358.150.143
Nguyễn Thị Vân	-	155.642.857
Hoàng Văn Toàn	45.041.000	335.500.616
Nghiêm Thị Hồng Hạnh	453.129.797	430.998.129
Lê Thị Nhạn	366.713.293	352.664.112
Vũ Quang Tuyên	364.631.111	355.994.904

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

4. Báo cáo bộ phận

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2025

Đơn vị tính: VND

	Công viên nước	Công viên mặt trời mới	Kinh doanh bãi xe	Kinh doanh bán lẻ	Ấm thực và dịch vụ sự kiện	Kinh doanh du lịch lữ hành	Các hoạt động kinh doanh khác	Tổng cộng
Tài sản								
Tài sản bộ phận	16.079.816.228	367.314.372	-	235.823.765	17.041.040.002	2.451.401.046	110.582.498.027	146.757.893.440
Nợ phải trả								
Nợ phải trả bộ phận	2.014.743.401	-	19.855.000	25.040.000	1.464.333.012	2.405.091.262	23.606.195.461	29.535.258.136

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

	Công viên nước	Công viên mặt trời mới	Kinh doanh bãi xe	Kinh doanh bán lẻ	Ấm thực và dịch vụ sự kiện	Kinh doanh du lịch lữ hành	Các hoạt động kinh doanh khác	Tổng cộng
Tài sản								
Tài sản bộ phận	13.877.382.147	4.273.003.979	-	216.454.617	17.999.778.225	1.580.946.051	98.246.674.754	136.194.239.773
Nợ phải trả								
Nợ phải trả bộ phận	3.588.489.172	37.476.000	13.044.000	11.596.000	2.106.509.963	1.799.510.765	15.881.579.437	23.438.205.337

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 614, đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 09 - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2025

Đơn vị tính: VND

	Công viên nước	Công viên mặt trời mới	Kinh doanh bãi xe	Kinh doanh bán lẻ	Ảm thực và dịch vụ sự kiện	Kinh doanh du lịch lữ hành	Các hoạt động kinh doanh khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần	48.771.510.634	909.863.640	666.322.854	2.632.582.130	27.475.498.205	52.376.700.572	19.494.733.188	152.327.211.223
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	4.025.423.618	4.025.423.618
Chi phí sản xuất kinh doanh								-
- Giá vốn hàng bán	34.597.700.655	405.214.290	-	1.447.860.104	15.059.688.271	50.025.604.962	2.223.205.274	103.759.273.556
- Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-
- Chi phí bán hàng	3.696.555.806	-	598.826.131	814.921.884	8.576.793.660	1.992.533.686	1.580.261.731	17.259.892.898
- Chi phí quản lý	7.508.026.618	3.665.518.435	83.422.524	333.690.072	1.084.492.751	166.845.046	7.936.755.858	20.778.751.304
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.969.227.555	(3.160.869.085)	(15.925.801)	36.110.070	2.754.523.523	191.716.878	11.779.933.943	14.554.717.083
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-	-	(3.161.461.177)	(3.161.461.177)
Lợi nhuận/ Lỗ trước thuế	2.969.227.555	(3.160.869.085)	(15.925.801)	36.110.070	2.754.523.523	191.716.878	8.618.472.766	11.393.255.906

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 614, đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, TP. Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

Báo cáo kết quả kinh doanh cho năm tài chính 2024

Đơn vị tính: VND

	Công viên nước	Công viên mặt trời mới	Kinh doanh bãi xe	Kinh doanh bán lẻ	Ấm thực và dịch vụ sự kiện	Kinh doanh du lịch lữ hành	Các hoạt động kinh doanh khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần	56.679.399.635	272.154.545	1.009.237.386	3.130.463.190	24.375.543.164	54.454.708.275	16.267.306.128	156.188.812.323
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	-	-	-	2.691.240.456	2.691.240.456
Chi phí sản xuất kinh doanh								-
- Giá vốn hàng bán	36.324.647.444	717.657.130	-	1.710.174.405	11.231.679.404	51.833.749.167	1.298.378.579	103.116.286.129
- Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-	-	-
- Chi phí bán hàng	5.026.449.709	-	631.330.975	877.658.609	8.212.905.497	2.206.020.393	1.970.483.918	18.924.849.101
- Chi phí quản lý	8.722.659.005	3.341.327.148	96.918.447	387.673.740	1.259.939.654	193.836.867	9.353.583.039	23.355.937.900
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.605.643.477	(3.786.829.733)	280.987.964	154.956.436	3.671.018.609	221.101.848	6.336.101.048	13.482.979.649
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-	-	794.030.512	794.030.512
Lợi nhuận/ Lỗ trước thuế	6.605.643.477	(3.786.829.733)	280.987.964	154.956.436	3.671.018.609	221.101.848	7.130.131.560	14.277.010.161

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo)

5. Thông tin so sánh

Là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thúy Hà

Vũ Quang Tuyên

Lê Thị Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020; sửa đổi, bổ sung năm 2022, năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019; sửa đổi, bổ sung năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 197/2026/NQ-HĐQT ngày 16/03/2026.

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung vào năm 2022 và năm 2025; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung năm 2024) đã bổ sung nhiều quy định mới liên quan đến quản trị công ty đại chúng. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát nội dung Điều lệ hiện hành, quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT qua đó đề xuất một số sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ và các quy chế này để tuân thủ các quy định mới của pháp luật, hoàn thiện cơ chế quản trị công ty, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động điều hành của Công ty.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT theo Bảng tổng hợp nội dung sửa đổi đính kèm Tờ trình này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

~~CHỦ TỊCH HĐQT~~ *wh*



NGUYỄN THỊ VÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

(Sửa đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

ngày / /2026)

Tháng năm 2026

M

ục lục

CHƯƠNG I	7
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	7
Điều 1. Định nghĩa	7
CHƯƠNG II	8
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	8
Điều 2. Tên Công ty và hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty	8
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	10
CHƯƠNG III	11
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	11
Điều 4. Mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty	11
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	13
CHƯƠNG IV	13
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	13
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	13
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	14
Điều 8. Chứng nhận chứng khoán khác	15
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	15
CHƯƠNG V	15
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	15
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát:	15
CHƯƠNG VI	16
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	16
Điều 11. Quyền của cổ đông	16

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	17
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 16. Thay đổi các quyền	23
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	29
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	32
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	33
CHƯƠNG VII	34
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	34
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị	34
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	35
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	36
Điều 27: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng Quản trị	38
Điều 28. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	39
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	39
Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty	42
CHƯƠNG VIII	43
TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	43
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý	43
Điều 32. Người điều hành Công ty	43
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	44
Điều 34. Thư ký Công ty	46
CHƯƠNG IX	47
BAN KIỂM SOÁT	47

Điều 35. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát:	47
Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát	48
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát	48
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	49
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát	50
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	50
CHƯƠNG X	51
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	51
Điều 41. Trách nhiệm căn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác	51
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	51
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	52
CHƯƠNG XI	53
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	53
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	53
CHƯƠNG XII	54
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	54
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	54
CHƯƠNG XIII	55
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	55
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	55
CHƯƠNG XIV	56
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	56
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	56
Điều 48. Năm tài chính	56
Điều 49. Chế độ kế toán	56
CHƯƠNG XV	57
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	57

Điều 50. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý	57
Điều 51. Báo cáo Thường niên và báo cáo tình hình quản trị công ty	58
Điều 52. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng	58
CHƯƠNG XVI	58
KIỂM TOÁN CÔNG TY	58
Điều 53. Kiểm toán	58
CHƯƠNG XVII	59
CON DẤU	59
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp	59
CHƯƠNG XVIII	59
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	59
Điều 55. Giải thể công ty	59
Điều 56. Gia hạn hoạt động	59
Điều 57. Thanh lý	60
CHƯƠNG XIX	61
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	61
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	61
CHƯƠNG XX	62
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	62
Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	62
CHƯƠNG XXI	63
NGÀY HIỆU LỰC	63
Điều 60. Ngày hiệu lực	63

PHẦN MỞ ĐẦU

- Điều lệ này của Công ty cổ phần Dịch Vụ Giải Trí Hà Nội (sau đây gọi là Công ty) là cơ sở pháp lý của Công ty. Công ty được tổ chức hoạt động theo Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Điều lệ này được thông qua theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông ngày ... tháng ... năm 202... và thay thế Điều lệ đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2021; gồm 21 chương, 60 điều như sau:

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại được quy định tại khoản 1 điều 6 của Điều lệ này.

- “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.

- “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- “Luật doanh nghiệp” được hiểu là: Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

- “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

- “Ngày thành lập” là ngày công ty được cấp Quyết định Thành lập.

- “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty thuộc thẩm quyền phê chuẩn của Hội đồng quản trị.

- “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong Công ty thuộc thẩm quyền phê chuẩn của Hội đồng quản trị.

- “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

- “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty;

- “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

- “Người đại diện theo ủy quyền” là Người đại diện quản lý phần vốn của cổ đông là tổ chức, được nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.

- “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại khoản 7 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại Hội đồng cổ đông thông qua bằng nghị quyết.

- “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề ghi trong điều lệ này được đưa vào để tiện việc theo dõi và không có ảnh hưởng đến ý nghĩa của Điều lệ.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh được quy định trong Điều lệ này) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên Công ty và hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên hợp pháp của Công ty bằng tiếng Việt:

Công ty Cổ phần Dịch Vụ Giải Trí Hà Nội

Tên hợp pháp của Công ty viết bằng tiếng Anh:

Hanoi Entertainment Services Corporation

Tên giao dịch Công ty viết tắt:

Haseco

2. Biểu tượng (Logo):



3. Hình thức: Là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, thuộc sở hữu của các cổ đông, được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

4. Tổng Giám đốc là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

5. Trụ sở chính tại: Số 614 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số điện thoại: 024.37184193/ 024.37184194

Fax: 024.37184190

Email: info@congvienhotay.com.vn Website: www.congvienhotay.vn

6. Công ty có thể thành lập chi nhánh và các văn phòng đại diện tại các địa bàn khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động kinh doanh của công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 99 năm kể từ Ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc;

2. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ việc giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 3 điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo

pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.	4719
2	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.	4791
3	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).	4931
4	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ.	4933
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510
6	Hoạt động chiếu phim. Chi tiết: chiếu phim cố định tại rạp.	5914
7	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại. Chi tiết: Cho thuê địa điểm hội nghị, hội thảo.	8230
8	Hoạt động tư vấn quản lý.	7020
9	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.	7320
10	Cho thuê xe có động cơ.	7710
11	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí.	7721
12	Điều hành tua du lịch.	7912
13	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch.	7920
14	Giáo dục thể thao và giải trí.	8551
15	Giáo dục văn hoá nghệ thuật.	8552
16	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề.	9321
17	Hoạt động thư viện và lưu trữ.	9101
18	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên.	9103
19	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ.	9633

20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.</i>	6810
21	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết : Vui chơi giải trí các trò chơi trên mặt đất, dưới nước và trên không.</i>	9329
22	Hoạt động của các cơ sở thể thao. <i>Chi tiết: Dịch vụ thể dục thể thao và rèn luyện thân thể.</i>	9311
23	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí. <i>Chi tiết: Dịch vụ văn hóa, văn nghệ.</i>	9000
24	Dịch vụ phục vụ đồ uống.	5630
25	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610
26	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)	5621
27	Đại lý, môi giới, đấu giá. <i>Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hoá.</i>	4610
28	Vận tải hành khách đường bộ khác. <i>Chi tiết: Vận chuyển khách du lịch.</i>	4932
29	Đại lý du lịch. <i>Chi tiết : Dịch vụ lữ hành.</i>	7911
30	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Tư vấn đầu tư các loại hình kinh doanh văn hoá thể thao, vui chơi giải trí.</i>	6619
31	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao). <i>Chi tiết: Dịch vụ massage, vật lý trị liệu.</i>	9610
32	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.	1104
33	Bán buôn đồ uống.	4633
34	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.	4711

35	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.	4723
36	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ.	4781
37	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. (Trừ hoạt động tôn giáo và các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559

2. Mục tiêu hoạt động:

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của cổ đông và xã hội để đầu tư phát triển kinh doanh.
- Hoạt động đúng luật pháp Việt Nam.
- Thu lợi nhuận tối đa cho các cổ đông.
- Đóng góp cho xã hội thông qua việc tạo ra cơ sở hạ tầng chuyên môn, công ăn việc làm, đóng thuế, làm từ thiện, đào tạo ra lực lượng lao động có trình độ.
- Cải thiện và bảo vệ môi trường sống.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép, được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng chẵn*).
2. Tổng vốn điều lệ của Công ty được chia thành 10.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.
3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần kèm theo được quy định tại điều 11, 12 Điều lệ này.

5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

6. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Điều 25 Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các cổ đông và các đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác.

8. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

2. Cổ phiếu là chứng nhận do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần sẽ được cấp chứng

nhận cổ phiếu theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới;

c. Thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

Điều 8. Chứng nhận chứng khoán khác

Chứng nhận trái phiếu hoặc các chứng nhận chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của đại diện theo Pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát:

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Tổng giám đốc;
4. Ban kiểm soát.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc hình thức khác theo quy định khoản 5 Điều 12 Điều lệ và quy định của pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1 điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

1. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 35 Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

c. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;

3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

4. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao chụp, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;

5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.
- 7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và lựa chọn địa điểm, hình thức họp phù hợp. Hội đồng quản trị có thể lựa chọn một trong các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông sau đây:

- a. Họp trực tiếp;
- b. Họp trực tuyến;
- c. Họp trực tiếp kết hợp trực tuyến; hoặc
- d. Các hình thức họp khác theo quy định của pháp luật và theo tình hình thực tế.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản

ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c,d khoản 3 điều này;

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 điều này thì trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 điều này thì trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của khoản 4 điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Chi phí hợp lý cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Thông qua kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- c. Thông qua việc thay đổi, bổ sung ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
- d. Quyết định thay đổi vốn điều lệ của Công ty;
- e. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- f. Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của mỗi nhiệm kỳ;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- j. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - k. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hằng năm;
 - l. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - m. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - n. Quyết định tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi hình thức công ty), giải thể Công ty;
 - o. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - p. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
 - q. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
 - r. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - s. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - t. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - u. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - v. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - w. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

1. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu cần thiết).

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể tổ chức xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (trừ trường hợp tổ chức có ủy quyền cho bên khác tham dự họp Đại hội đồng cổ đông) có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 điều 14 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền cho người khác tham dự họp và phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số cổ đông như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần)

có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng cổ đông yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại điều 19, điều 20 và điều 21 của Điều lệ.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

- a. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b. Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chuẩn bị chương trình họp, các tài liệu đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- f. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp, hình thức gửi thông báo mời họp, thời hạn gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi kèm các tài liệu sau đây:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

- Phiếu biểu quyết;

- Mẫu khuyến nghị chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp.

b. Các hình thức gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông:

- Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty.

- Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc.

c. Thời hạn gửi Thông báo mời họp:

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông. Các tài liệu họp kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông sẽ đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi tới các cổ đông theo quy định tại khoản này sẽ ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu. Công ty sẽ gửi tài liệu cho cổ đông nếu có yêu cầu.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 (ba ngày) làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định hoặc thông qua của Đại hội đồng cổ đông.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa đề xuất quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; đề xuất được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty. Nếu không có đủ tỷ lệ cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập hủy cuộc họp.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những người được ủy quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. Trường hợp không

có đủ tỷ lệ cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập hủy cuộc họp.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, thông báo mời họp lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ hai, và trong trường hợp này cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và người được ủy quyền dự họp tham dự cuộc họp. Cuộc họp được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 điều 17 của Điều lệ này.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Người đăng ký dự họp sau khi thực hiện xong thủ tục đăng ký được cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu cuộc họp có nội dung bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát. Trên thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết hoặc phiếu bầu cử có ghi thông tin số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền (nếu có) và số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị

triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc và không ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề hoặc từng nhóm vấn đề trong nội dung chương trình cuộc họp như sau: :

a. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến thông qua phương thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc các cách thức khác được quy định chi tiết trong Quy chế

quản trị nội bộ của Công ty, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp;

b. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật và được quy định chi tiết trong Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Quy chế bầu cử của cuộc họp;

c. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham

dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua nghị quyết về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này và khoản 11 điều 21 Điều lệ; các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật và căn cứ theo Quy chế bầu cử từng thời kỳ. Trường hợp bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi

loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông; Hội đồng Quản trị phải gửi phiếu lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo nói trên cho cổ đông ít nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập Danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 17 của Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời về Công ty theo một trong những hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

6. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

7. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

8. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm

phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

9. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24h (hai mươi tư giờ) hoặc được gửi đến các cổ đông theo phương thức gửi thư bảo đảm hoặc phương thức khác phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo đến được cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

10. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

11. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp: các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

3. Trong trường hợp nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này, các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết

định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một

ứng viên; từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa ba ứng viên, từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy ứng viên và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người. Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị của từng nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo theo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị trong trường hợp:

- Thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 4, Điều 24 Điều lệ Công ty;

- Thành viên đó có đơn từ chức và được chấp thuận;

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên hội đồng quản trị trong trường hợp: Thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

10. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

11. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

3. Xây dựng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Điều lệ, Quy chế nội

bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị không được trái với quy định của pháp luật có liên quan.

4. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- e. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- f. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- g. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- i. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- j. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- k. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.
- l. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

m. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

n. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

p. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

q. Quyết định ban hành Điều lệ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Ban điều hành, quy chế quản lý tài chính, Quy chế về công bố thông tin của công ty theo các quy định tại Điều lệ và văn bản pháp luật có liên quan;

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

6. Tùy theo từng thời kỳ, Hội đồng quản trị có thể phân cấp hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên Hội đồng quản trị khác quyết định, phê duyệt một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Việc phân cấp, ủy quyền phải được ban hành bằng văn bản.

7. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền

bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 27: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 28. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ký ban hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

f. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông;

g. Tùy từng thời kỳ, theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể được quyết định, phê duyệt một số vấn đề của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Việc phân cấp, ủy quyền nêu trên phải được ban hành bằng văn bản;

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số thành viên dự họp tán thành.

4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.

Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường hoặc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản hoặc thông qua phương tiện điện tử. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng phương tiện điện tử. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và cổ đông.
- e. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

4. Đề nghị quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm a, b, c khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề

thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

9. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

10. Số thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Biểu quyết: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

15. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác mà trong đó một số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị ở những địa điểm khác nhau. Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua tại cuộc họp tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp nhưng phải được khẳng định lại bằng các chữ ký trong biên bản của đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

16. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản: Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc thông qua phương tiện điện tử để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nghị quyết Hội đồng quản trị bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc thông qua phương tiện điện tử khác có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

17. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác liên quan. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài; hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có họ,

tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

18. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

19. Giá trị pháp lý của hành động: Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ được coi là có giá trị pháp lý khi đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Nếu nhiệm kỳ của Tổng giám đốc đương chức hết hạn mà Tổng giám đốc mới chưa được bổ nhiệm thì Tổng giám đốc đương chức sẽ tiếp tục thực hiện các công việc thuộc phạm vi quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Tổng giám đốc cho tới thời điểm Tổng giám đốc mới được bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng giám đốc:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;

c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;

d. Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao;

b. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;

f. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

j. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

k. Tuyển dụng lao động;

l. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

m. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

4. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ 50% thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm vị trí Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 34. Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

b. Làm biên bản các cuộc họp;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

e. Hỗ trợ các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

f. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

g. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

h. Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát:

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban kiểm soát của Công ty;
- g. Các lợi ích liên quan tới công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc

nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một ứng viên; từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa ba ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định số lượng thành viên Ban kiểm soát của từng nhiệm kỳ. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số thành viên thường trú ở Việt Nam.

Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm trong trường hợp sau đây:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trù trường hợp bất khả kháng;
- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định

tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành

khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Trách nhiệm về bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành bao gồm vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền, Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực,

thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức hoặc công bố trên website của Công ty.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các

chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 50. Báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.

Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Công ty phải lập các báo cáo tài chính sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán của công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51. Báo cáo Thường niên và báo cáo tình hình quản trị công ty

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên; Báo cáo tình hình quản trị công ty theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 52. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho cơ quan quản lý nhà nước theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.

5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được phép tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII

CON DẤU

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 55. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu (06) sáu tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty; hoặc

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án có thẩm quyền để giải quyết.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí tố tụng sẽ thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương, 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội nhất trí thông qua ngày ...tháng 04 năm 2026 tại trụ sở chính của Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

VÀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN

(Đính kèm Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội sửa đổi theo Nghị quyết số/NQ/ĐHĐCĐ/2026 ngày tháng năm 2026)

STT	Cổ đông	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tổng mệnh giá
1	Công ty TNHH Trí Thành	0100510607	102 Nguyễn Du, Hà Nội	525.000	5.250.000.000
2	Tập đoàn Bảo Việt	0100111761	Số 8 Lê Thái Tổ, Hà Nội	1.800.000	18.000.000.000

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ HASECO

STT	Điều, khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
1	Khoản 1 Điều 1	<p>- “Luật doanh nghiệp” được hiểu là: Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.</p> <p>- “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>- “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc <u>điều hành</u>, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty <u>được Hội đồng quản trị phê chuẩn</u>.</p>	<p>- “Luật doanh nghiệp” được hiểu là: Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 <u>và các bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)</u>.</p> <p>- “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 <u>và các bản sửa đổi, bổ sung (nếu có)</u>;</p> <p>- “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty <u>thuộc thẩm quyền phê chuẩn của Hội đồng quản trị</u>.</p> <p>- “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác trong Công ty <u>thuộc thẩm quyền phê chuẩn của Hội đồng quản trị</u>.</p>	<p>- Sửa, bổ sung một số câu chữ trong định nghĩa cho bao quát hơn.</p> <p>- Bổ sung thêm định nghĩa về “Người quản lý doanh nghiệp” theo quy định tại khoản 24 Điều 4 LDN, “Người đại diện theo ủy quyền” theo quy định tại khoản 1 Điều 14 LDN.</p>
2	Khoản 2 Điều 1	Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.	Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, <u>bổ sung</u> hoặc văn bản thay thế chúng.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho hợp lý hơn

3	Khoản 4 Điều 1	Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.	Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh <u>được quy định trong Điều lệ này</u>) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho hợp lý hơn
4	Khoản 4 Điều 2	Tổng Giám đốc <u>điều hành là Đại diện</u> theo Pháp luật của Công ty.	Tổng Giám đốc là Người đại diện theo Pháp luật của Công ty	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
5	Khoản 5 Điều 2	Trụ sở chính tại: Số 614 Đường Lạc Long Quân, Phường <u>Nhat Tân, quận Tây Hồ</u> , Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Trụ sở chính tại: Số 614 Đường Lạc Long Quân, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Sửa đổi, bổ sung địa giới hành chính sau sáp nhập
6	Khoản 7 Điều 2	7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 của Điều lệ này, <u>thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và trong thời gian 50 năm.</u>	7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 của Điều lệ này, <u>thời hạn hoạt động của Công ty là 99 năm kể từ Ngày thành lập.</u>	Sửa đổi để phù hợp với thời hạn hoạt động của dự án đầu tư Công ty đang triển khai thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 207 LDN, điểm c khoản 1 Điều 172 Luật đất đai năm 2024, Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 33 Luật đầu tư năm 2020 sửa đổi bổ sung năm 2025
7	Khoản 1 Điều 3	1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc <u>điều hành</u> ;	1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc;	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
8	Khoản 2 Điều 3	2. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ việc giao dịch của Công ty, <u>đại diện cho Công ty với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u> trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;	2. Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ việc giao dịch của Công ty, <u>đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u> trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;	Sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 12 LDN

9	Khoản 3 Điều 3	3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản <u>cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ</u> của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.	3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác <u>cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật</u> khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho đúng với quy định pháp luật tại khoản 3 điều 12 LDN
10	Khoản 5 Điều 3	5. Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty <u>hoặc bị chết, mất tích, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự</u> , có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.	5. Người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty <u>hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự</u> , có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng Quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho đúng với quy định tại khoản 5 Điều 12 LDN
11	Khoản 1 Điều 4	1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty	Sửa đổi vốn theo tờ trình số .../TT-DHĐCĐ/2026. Nội dung này được sửa đổi sau khi Phòng đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp chấp thuận việc sửa đổi.	
12	Khoản 2 Điều 5	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép <u>và được Đại hội đồng cổ đông thông qua</u> .	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép <u>được Đại hội đồng cổ đông thông qua và đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật</u> .	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho đúng với thủ tục quy định tại Nghị định 168/2025/NĐ-CP
13	Khoản 1	1. Vốn điều lệ của Công ty là <u>100.000.000.000 đồng</u> (Một	Sửa đổi vốn theo tờ trình số .../TT-DHĐCĐ/2026.	

	Điều 6	trăm tỷ đồng chẵn)	Nội dung này được sửa đổi sau khi Phòng đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp chấp thuận việc sửa đổi.	Sửa đổi bổ sung câu chữ cho hợp lý hơn
14	Khoản 7 Điều 6	7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các cổ đông và các đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác.	7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các cổ đông và các đối tượng khác theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho hợp lý hơn
15	Khoản 1 Điều 7	1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.	1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu theo quy định của pháp luật về chứng khoán.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho hợp lý hơn
16	Khoản 2 Điều 7	2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành , cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.	2. Cổ phiếu là chứng nhận do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty , cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho đúng với quy định tại khoản 1 Điều 121 LDN
17	Khoản 3 Điều 7	3. Trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc	3. Trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp

		bất kỳ một khoản phí gì.	công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.	
18	Điều 8	Chứng nhận trái phiếu hoặc các chứng nhận chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký <u>mẫu</u> của đại diện theo Pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.	Chứng nhận trái phiếu hoặc các chứng nhận chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của đại diện theo Pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
19	Khoản 1 Điều 9	1. Tất cả các cổ phần <u>đều có thể</u> được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán/Trung tâm Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
20	Khoản 3 Điều 10	3. Tổng giám đốc <u>điều hành</u> ;	3. Tổng giám đốc;	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
21	Điểm a khoản 2 Điều 11	a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc <u>thực hiện bỏ phiếu từ xa</u> ;	a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc <u>hình thức khác theo quy định khoản 5 Điều 12 Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết</u> ;	Sửa đổi, bổ sung theo điểm a khoản 1 Điều 115 LDN
22	Điểm e, f, g khoản 2 Điều 11	e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết <u>và</u> yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác; f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị	e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin <u>về tên và địa chỉ liên lạc của minh</u> trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác <u>của minh</u> ; f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho đúng với quy định tại điểm đ, e, g khoản 1 Điều 115 LDN

		quyết của Đại hội đồng cổ đông; g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;	ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;	
23	Điểm a khoản 3 Điều 11	a. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;	a. <u>Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
24			<p><u>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</u></p> <p><u>a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định tại khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 35 Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</u></p> <p><u>c. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</u></p>	Thêm khoản 4 theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 115 LDN

25	Khoản 2 Điều 13	2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm, <u>Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trong yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</u>	2. <u>Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và lựa chọn địa điểm, hình thức họp phù hợp. Hội đồng quản trị có thể lựa chọn một trong các hình thức họp Đại hội đồng cổ đông sau đây:</u> a. <u>Họp trực tiếp;</u> b. <u>Họp trực tuyến;</u> c. <u>Họp trực tiếp kết hợp trực tuyến; hoặc</u> d. <u>Các hình thức họp khác theo quy định của pháp luật và theo tình hình thực tế.</u>	Bổ sung nội dung cho phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 144 LDN
26	Khoản 3 Điều 13	3. <u>Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trong yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty</u>	3. <u>Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trong yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty</u>	Phần nội dung của khoản 2 được đưa xuống khoản 3 cho phù hợp
27	Khoản 4 Điều 13	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này; c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu	4. <u>Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</u> a. <u>Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</u> b. <u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này;</u> c. <u>Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu</u>	Đổi lại điều khoản cho phù hợp

		<p>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	
28	Khoản 5 Điều 13	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát như quy định tại điểm b khoản 3 điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 điều này;</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 3 điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p>	<p>5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, d khoản 3 điều này;</p> <p>Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 điều này thì trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.</p>	<p>Đổi lại điều khoản cho phù hợp</p> <p>Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho đúng với quy định tại Điều 140 LDN</p>

		<p>sinh cho công ty.</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 điều này thì trong thời hạn <u>ba mươi ngày</u> tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm 3 điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của khoản 4 điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p><u>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</u></p> <p>d. <u>Tất cả chi phí</u> cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 điều này thì trong thời hạn <u>30 (Ba mươi)</u> ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của khoản 4 điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.</p> <p>d. <u>Chi phí họp lý</u> cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	Đưa các nội dung khoản 2 lên khoản 1 và bổ sung một số nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ
29	Khoản 1 Điều 14	<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b. <u>Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</u></p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d. <u>Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</u></p> <p>e. <u>Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</u></p> <p>f. <u>Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</u></p> <p>g. <u>Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán</u></p>	<p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b. <u>Thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;</u></p> <p>c. <u>Thông qua việc thay đổi, bổ sung ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh của Công ty;</u></p> <p>d. <u>Quyết định thay đổi vốn điều lệ của Công ty;</u></p> <p>e. <u>Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;</u></p> <p>f. <u>Phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;</u></p>	

	<p><u>của mỗi loại;</u></p> <p><u>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</u></p> <p><u>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</u></p> <p><u>k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>l. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</u></p> <p><u>n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</u></p>	<p><u>g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của mỗi nhiệm kỳ;</u></p> <p><u>h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>i. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</u></p> <p><u>j. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>k. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</u></p> <p><u>l. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</u></p> <p><u>m. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</u></p> <p><u>n. Quyết định tổ chức lại (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi hình thức công ty), giải thể Công ty;</u></p> <p><u>o. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>p. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>q. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</u></p> <p><u>r. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</u></p> <p><u>s. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</u></p>
--	--	---

			<p>t. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;</p> <p>u. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>v. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>w. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Đưa một số điểm lên khoản 1 Điều này</p>
30	Khoản 2 Điều 14	<p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <u>điều hành</u>;</p> <p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. <u>Số lương thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</u></p> <p>h. <u>Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thường</p>	<p>2. Đại hội đồng cổ đông <u>thường niên</u> thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thường và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận</p>	

	<p>và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p><u>l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</u></p> <p><u>m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</u></p> <p><u>n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</u></p> <p><u>o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</u></p> <p><u>p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty ;</u></p> <p><u>q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</u></p> <p><u>r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</u></p> <p><u>s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</u></p> <p><u>t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều</u></p>	<p>thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>i. Các vấn đề khác <u>thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu cần thiết).</u></p>	
--	--	---	--

		<u>lệ này.</u>		
31	Khoản 4 Điều 14		<u>4. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể tổ chức xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.</u>	Bổ sung điều khoản lấy ý kiến bằng văn bản vì là hình thức hợp pháp theo Điều 147 và Điều 149 LDN.
32	Điểm b khoản 2 Điều 15	b. Trường hợp người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật <u>và đóng dấu của tổ chức</u> hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;	b. Trường hợp người đại diện theo pháp luật/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật <u>và đóng dấu của tổ chức</u> hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
33	Khoản 1 Điều 17	1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản <u>3</u> và khoản <u>4</u> điều 13 Điều lệ này.	1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản <u>4</u> và khoản <u>5</u> điều 13 Điều lệ này.	Sửa lại cho khớp với các điều khoản đã sửa đổi ở trên
34	Khoản 2 Điều 17	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới thiểu <u>20 ngày</u> trước ngày đăng ký cuối cùng; b. <u>Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội - không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;</u> c. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; d. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới thiểu <u>20 (hai mươi) ngày</u> trước ngày đăng ký cuối cùng; b. <u>Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của pháp luật về chứng khoán. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</u> c. Chuẩn bị chương trình họp, các tài liệu đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;	Sửa đổi, bổ sung lại khoản này cho rõ nghĩa hơn

			e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; f. Các công việc khác phục vụ đại hội.	Sửa đổi bổ sung khoản này theo Điều 143 LDN
35	Khoản 3 Điều 17	<p><u>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết; Mẫu khuyến nghị chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, trên website của công ty, 01 tờ báo trung ương hoặc 01 tờ báo địa phương nơi công ty đóng trụ sở chính (nếu cần). Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể được gửi trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 21 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website,</u></p>	<p><u>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay, gửi thư điện tử (email) hoặc gửi qua bưu điện, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông tại danh sách Người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập để tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</u></p> <p><u>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</u></p> <p><u>b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p><u>c) Phiếu biểu quyết;</u></p> <p><u>d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</u></p>	

		<u>thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông. Các tài liệu họp kèm theo thông báo họp Đại hội đồng cổ đông sẽ đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi tới các cổ đông theo quy định tại khoản này sẽ ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu. Công ty sẽ gửi tài liệu cho cổ đông nếu có yêu cầu.</u>	
36	Khoản 4 Điều 17	4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất <u>ba ngày</u> làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.	Sửa đổi câu chữ cho phù hợp
37	Khoản 5 Điều 17	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau: a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung quy định tại khoản 4 Điều này; b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không <u>có đủ</u> ít nhất 5% cổ phần phổ thông; c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông <u>bán bạc và thông qua</u> .	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
38	Khoản 6 Điều 17	6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa <u>kiến nghị</u> quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho đúng với quy định pháp luật. Lược bỏ nội dung do đã bỏ

		hợp quy định tại khoản 5 Điều này; <u>kiến nghị</u> được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp <u>nếu</u> được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. <u>Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề đề trong chương trình họp.</u>	hợp quy định tại khoản 5 Điều này; <u>đề xuất</u> được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp <u>nếu</u> được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	sung vào điểm c, khoản 2 Điều 17
39	Khoản 1 Điều 18	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 50% <u>cổ phần có quyền biểu quyết.</u>	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông <u>và những người được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty. Nếu không có đủ tỷ lệ cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập hủy cuộc họp.</u>	Bổ sung thêm nội dung để phù hợp với hoạt động của công ty
40	Khoản 2 Điều 18	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng <u>ba mươi ngày</u> kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% <u>cổ phần có quyền biểu quyết.</u>	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, <u>thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi ngày)</u> kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. <u>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những người được uỷ quyền dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. Trường hợp không có đủ tỷ lệ cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập hủy cuộc họp.</u>	Bổ sung thêm nội dung để rõ nghĩa hơn theo quy định tại khoản 2 Điều 145 LDN
41	Khoản 3 Điều 18	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, <u>Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày</u> kể từ ngày dự định <u>tiến hành đại hội</u> lần hai, và trong trường hợp này <u>đại hội</u> được tiến hành không phụ thuộc vào <u>số lượng cổ đông</u> hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, <u>thông báo mời họp lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi ngày)</u> kể từ ngày <u>dự định họp</u> lần thứ hai, và trong trường hợp này <u>cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba</u> được tiến hành không phụ thuộc vào <u>tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông và người được ủy quyền dự họp</u> tham dự cuộc họp. Cuộc họp được coi là hợp lệ và	Sửa đổi nội dung cho rõ nghĩa hơn

		thể phê chuẩn.	có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.	
42	Điểm a khoản 1 Điều 19	a. Người đăng ký dự họp sau khi thực hiện xong thủ tục đăng ký được cấp thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu cuộc họp có nội dung bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát) trên đó có ghi thông tin số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó. <u>Kết quả kiểm phiếu được Chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ cuộc họp;</u>	a. Người đăng ký dự họp sau khi thực hiện xong thủ tục đăng ký được cấp thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu cuộc họp có nội dung bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát. Trên thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết hoặc phiếu bầu cử có ghi thông tin số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền (nếu có) và số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó;	Lược bỏ nội dung do trùng lặp với điểm d khoản 2 và điểm c khoản 5 Điều 19
43	Điểm a khoản 2 Điều 19	a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc <u>và không ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác</u> thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp <u>các thành viên Hội đồng quản trị còn lại</u> không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;	Bổ sung thêm nội dung cho phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 146
44	Khoản 5 Điều 19	5. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề hoặc từng nhóm vấn đề trong nội dung chương trình cuộc họp. <u>Đối với mỗi vấn đề biểu quyết,</u>	5. Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề hoặc từng nhóm vấn đề trong nội dung chương trình cuộc họp <u>như sau:</u>	Sửa đổi cách viết cho hợp lý hơn theo quy định tại khoản 5 Điều 146 LDN

		<p><u>cổ đông có quyền lựa chọn một trong ba phương án biểu quyết là: tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được công bố trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông quyết định thời hạn khác. Hình thức biểu quyết cụ thể như sau:</u></p> <p><u>a. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi họ tên của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội. Tổng số thẻ ủng hộ, phản đối hay số thẻ không có ý kiến gì sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó;</u></p> <p><u>b. Đối với việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, cổ đông biểu quyết bằng phiếu bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu.</u></p>	<p><u>a. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến thông qua phương thức giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc các cách thức khác được quy định chi tiết trong Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp;</u></p> <p><u>b. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác phù hợp với quy định của pháp luật và được quy định chi tiết trong Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, Quy chế bầu cử của cuộc họp;</u></p> <p><u>c. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố trước khi bế mạc cuộc họp.</u></p>		Lược bỏ điều khoản này do nội dung trùng với điểm b khoản 1 Điều 19
45		<p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>			
46	Khoản 6 Điều 19	<p><u>7.</u> Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p>	<p><u>6.</u> Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p>		Đổi lại điều khoản cho phù hợp

		<p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trực xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trực xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		Đổi lại điều khoản cho phù hợp
47	Khoản 7 Điều 19	<p><u>8.</u> Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tới đa không quá <u>03 ngày</u> làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p>	<p><u>7.</u> Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tới đa không quá <u>03 (ba) ngày</u> làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p>		Đổi lại điều khoản cho phù hợp
48	Khoản 8 Điều 19	<p><u>9.</u> Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p>	<p><u>8.</u> Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p>		Đổi lại điều khoản cho phù hợp
49	Khoản 9 Điều 19	<p><u>10.</u> Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh</p>	<p><u>9.</u> Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh</p>		Đổi lại điều khoản cho phù hợp

		<p>nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
50	Khoản 1 Điều 20		<p><u>1. Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua nghị quyết về tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</u></p>	Bổ sung thêm nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 147
51	Khoản 2 Điều 20	<p><u>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p>2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều này và khoản 11 điều 21 Điều lệ, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</p>	Sửa đổi, bổ sung thêm nội dung cho phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 21 Thông tư 116/2020/TT-BTC
52	Khoản 3 Điều 20	<p><u>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</u></p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, <u>trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</u></p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>	<p><u>3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung sau đây được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:</u></p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p>	Lược bỏ bớt nội dung không cần thiết
53	Khoản 4 Điều 20		<p><u>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát có thể thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc phương thức khác phù hợp với quy định của</u></p>	Bổ sung thêm điều khoản theo quy định tại khoản 3 Điều 148 LDN

			pháp luật và căn cứ theo Quy chế bầu cử từng thời kỳ. Trường hợp bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	
54	Khoản 5 Điều 20		5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	Bổ sung thêm nội dung theo khoản 6 Điều 148 LDN
55	Khoản 6 Điều 20	3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số phiếu biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Sửa lại số khoản cho đúng thứ tự trong điều lệ Sửa đổi câu chữ cho đúng quy định tại điều 148 LDN
56	Khoản 1 Điều 21	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp. Bổ nội dung “trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp” để cho phép công ty được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề (đã thêm nội dung này vào khoản 2 Điều 20)
57	Khoản 4		4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ	Bổ sung thêm nội dung theo

	Điều 21		<u>đồng là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</u>	điểm a khoản 4 Điều 149 LDN
58	Khoản 5 Điều 21		<p><u>5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời về Công ty theo một trong những hình thức sau:</u></p> <p><u>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</u></p> <p><u>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p>	Bổ sung thêm nội dung theo điểm a, b khoản 4 Điều 149 LDN
59	Khoản 6 Điều 21	<p><u>4.</u> Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<u>6.</u> Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	Sửa lại số khoản cho đúng thứ tự trong điều lệ
60	Khoản 7 Điều 21	<p><u>5.</u> Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông</p>	<p><u>7.</u> Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông</p>	Sửa lại số khoản cho đúng thứ tự trong điều lệ

		qua tương ứng; f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.	qua tương ứng; f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.	
61	Khoản 8 Điều 21	6. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	8. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Sửa lại số khoản cho đúng thứ tự trong điều lệ
62	Khoản 9 Điều 21	7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư giờ (24h) hoặc được gửi đến các cổ đông theo phương thức gửi thư bảo đảm hoặc phương thức khác phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo đến được cổ đông trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;	9. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24h (hai mươi tư giờ) hoặc được gửi đến các cổ đông theo phương thức gửi thư bảo đảm hoặc phương thức khác phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo đến được cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
63	Khoản 10 Điều 21	8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;	10. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.	Sửa lại số khoản cho đúng thứ tự trong điều lệ
64	Khoản 11 Điều 21	9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	11. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho đúng với quy định tại khoản 2 điều 148 LDN
65	Điều 23	Trong thời hạn chín mươi ngày , kể từ ngày nhận nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên	Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp

		bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	
66	Khoản 3 Điều 23		<u>3. Trong trường hợp nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này, các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Toà án hoặc Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</u>	Bổ sung thêm điều khoản theo khoản 3 Điều 152 LDN
67	Khoản 1 Điều 24	1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu sau đây:	1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
68	Khoản 3 Điều 24	3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy	3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho rõ nghĩa.

		chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành <u>biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</u>	chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành <u>biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</u>	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp với quy định tại khoản 78 điều 1 Nghị định 245/2020/NĐ-CP
69	Điểm c khoản 4 Điều 24	c. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên <u>Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.</u>	c. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên <u>Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 (năm) công ty khác.</u>	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp với quy định tại khoản 79 điều 1 Nghị định 245/2020/NĐ-CP
70	Khoản 1 Điều 25	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là <u>năm (05)</u> người và nhiều nhất là <u>mười một (11)</u> người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá <u>năm (05) năm</u> ; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</u>	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là <u>05 (năm)</u> người và nhiều nhất là <u>11 (mười một)</u> người. <u>Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị của từng nhiệm kỳ.</u> Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá <u>05 (năm)</u> năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo theo quy định sau:</u> a) <u>Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;</u> b) <u>Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u>	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp với quy định tại khoản 79 điều 1 Nghị định 245/2020/NĐ-CP

			c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	
71	Khoản 3 Điều 25	3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được <u>thông báo</u> theo các quy định của pháp luật về <u>chứng khoán</u> và thị trường chứng khoán.	3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được <u>công bố thông tin</u> theo các quy định của pháp luật về <u>công bố thông tin trên</u> thị trường chứng khoán.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
72	Khoản 2 Điều 26	2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc <u>điều hành</u> và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.	2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
73	Điểm h khoản 4 Điều 26	h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc <u>điều hành</u> , các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
74	Khoản 6 Điều 26		6. <u>Tùy theo từng thời kỳ, Hội đồng quản trị có thể phân cấp hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên Hội đồng quản trị khác quyết định, phê duyệt một số vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Việc phân cấp, ủy quyền phải được ban hành bằng văn bản.</u>	Bổ sung khoản 6 để phù hợp với hoạt động công ty theo điểm i khoản 3 Điều 153 LDN
75	Khoản 7 Điều 26		7. <u>Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết</u>	Bổ sung theo khoản 4 Điều 153 LDN

			<p><u>Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</u></p>	
76	Khoản 4 Điều 27	4. Thủ lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.	4. Thủ lao của thành viên Hội đồng quản trị <u>được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</u>	Bổ sung thêm nội dung theo quy định tại khoản 3 Điều 163 LDN
77	Khoản 1 Điều 28	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc <u>điều hành</u> .	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc <u>Công ty</u> .	Sửa đổi nội dung để phù hợp
78	Khoản 2 Điều 28	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, <u>ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</u> ; d. <u>Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</u> ;	Bổ sung thêm nội dung để phù hợp với hoạt động của công ty theo khoản 3,4 Điều 156 LDN

		<p>f. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. <u>Tùy từng thời kỳ, theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể được quyết định, phê duyệt một số vấn đề của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Việc phân cấp, ủy quyền nêu trên phải được ban hành bằng văn bản;</u></p> <p>h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>	<p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, <u>ký ban hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>f. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. <u>Tùy từng thời kỳ, theo phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể được quyết định, phê duyệt một số vấn đề của Công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Việc phân cấp, ủy quyền nêu trên phải được ban hành bằng văn bản;</u></p> <p>h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p>		Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp với quy định tại khoản 12 điều 30 Thông tư 116/2020/TT-BTC
79	Khoản 3 Điều 28	<p>3. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số <u>quá bán</u>.</p>	<p>3. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số <u>thành viên dự họp tán thành</u>.</p>		Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp
80	Khoản 4 Điều 28	<p>4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu</p>	<p>4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải</p>		Sửa đổi, bổ sung câu chữ cho phù hợp

81	Khoản 2 điều 29	<p>người thay thế trong thời hạn <u>mười ngày</u> kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường <u>hoặc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản hoặc thông qua phương tiện điện tử. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng phương tiện điện tử. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</u></p>	<p>bầu người thay thế trong thời hạn <u>10 (mười)</u> ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường <u>hoặc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản hoặc thông qua phương tiện điện tử. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng phương tiện điện tử. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</u></p>	Bổ sung thêm nội dung theo Điều 157 LDN
82	Khoản 3 điều 29	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng giám đốc <u>điều hành</u> hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Có đề nghị của Ban kiểm soát;</p> <p>b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị; <u>d. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và cổ đông.</u> <u>e. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.</u></p>	Bổ sung điểm d e để phù hợp với hoạt động của công ty
83	Khoản 4 điều 29	<p>4. Đề nghị quy định tại <u>khoản 3</u> Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại <u>khoản 3</u> Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng</p>	<p>4. Đề nghị quy định tại <u>điểm a, b, c khoản 3</u> Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại <u>điểm a, b, c khoản 3</u> Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng</p>	<p>Điểm d khoản 3 điều 157 Luật Doanh nghiệp quy định “Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định” . Từ quy định này cần thực hiện việc bổ sung điểm d khoản 3 với ý nghĩa là CT HĐQT khi bàn thân nhận thấy cần thiết cho lợi ích của công ty thì sẽ triệu tập họp. Quy định này khác so với 3 quy định trên ở điểm đây là tự CT HĐQT muốn tổ</p>

			<p>chức hợp chứ không phải của các thành viên khác.</p> <p>Nếu 3 ba điểm trên khi các chủ thể muốn triệu tập họp thì cần có văn bản trong đó kính trình CT HĐQT nhưng ở điểm này tự CT HĐQT muốn họp mà vẫn làm mình thì bản kính trình mình thì không được hợp lý.</p>
84	Khoản 15, 16 Điều 29	<p><u>15. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác mà trong đó một số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị ở những địa điểm khác nhau. Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua tại cuộc họp tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp nhưng phải được khẳng định lại bằng các chữ ký trong biên bản của đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</u></p> <p><u>16. Láy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản:</u></p> <p><u>Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc thông qua phương tiện điện tử để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nghị quyết Hội đồng quản trị bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc thông qua phương tiện điện tử khác có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên Hội</u></p>	<p>Bổ sung thêm nội dung để phù hợp với quy định tại điều 157 LDN; khoản 3 điều 11 Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

85	Khoản 17 điều 29	<p>Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài; hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có Họ tên, chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</p>	<p><u>đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức họp lẻ.</u></p> <p>Biên bản họp Hội đồng quản trị: <u>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác liên quan.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài; hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải có họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. <u>Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</u></p>	Bổ sung thêm nội dung để phù hợp với quy định tại điều 158 Luật Doanh nghiệp
86	Điều 31	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản	Bổ cụm từ “điều hành”	Sửa đổi câu chữ cho phù hợp

		<p>Lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc <u>điều hành</u>, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>			
87	Điều 32	<p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc <u>điều hành</u>, Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.</p> <p>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc <u>điều hành</u> và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>3. Tổng giám đốc <u>điều hành</u> được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc điều hành do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>4. Tiền lương của người <u>điều hành</u> được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	Bổ cụm từ “điều hành”	Sửa đổi câu chữ cho phù hợp	
88	Điều 33	<p>1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác</p>	1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác	Sửa đổi, bổ sung câu chữ để làm rõ nội dung	

	<p>làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.</p> <p>Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là 05 năm trừ khi Hội đồng Quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Nếu nhiệm kỳ của Tổng giám đốc đương chức hết hạn mà Tổng giám đốc mới chưa được bổ nhiệm thì Tổng giám đốc đương chức sẽ tiếp tục thực hiện các công việc thuộc phạm vi quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Tổng giám đốc cho tới thời điểm Tổng giám đốc mới được bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động..</p> <p>2. Tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng giám đốc điều hành:</p> <p>a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ;</p> <p>c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;</p> <p>d. Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Tổng giám đốc điều hành là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện</p>	<p>làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.</p> <p>Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 05 năm trừ khi Hội đồng Quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Nếu nhiệm kỳ của Tổng giám đốc đương chức hết hạn mà Tổng giám đốc mới chưa được bổ nhiệm thì Tổng giám đốc đương chức sẽ tiếp tục thực hiện các công việc thuộc phạm vi quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Tổng giám đốc cho tới thời điểm Tổng giám đốc mới được bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động..</p> <p>Bổ cụm từ “điều hành”</p> <p>4. Bài nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ 50% thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm vị trí Tổng giám đốc) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.</p>
--	---	--

		<p>quyền, nghĩa vụ được giao;</p> <p>b. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>e. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm;</p> <p>f. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động</p>	
--	--	---	--

		<p>sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.</p> <p>i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>j. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc <u>điều hành</u>;</p> <p>k. Tuyển dụng lao động;</p> <p>l. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>m. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc <u>điều hành</u> và pháp luật.</p> <p>4. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ 50% thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm vị trí Tổng giám đốc <u>điều hành</u>) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc <u>điều hành</u> mới thay thế.</p>			
89	Khoản 3 điều 35	<p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông</p>	<p>3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ</p>	Sửa đổi từ ngữ để rõ ràng nội dung	

	qua trước khi tiến hành <u>đề cử</u>	đồng thông qua trước khi tiến hành <u>biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</u>	
90	<p>Khoản 1 điều 36</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số thành viên thường trú ở Việt Nam. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. <u>Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định số lượng thành viên Ban kiểm soát của từng nhiệm kỳ.</u> Ban kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số thành viên thường trú ở Việt Nam. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	Bổ sung thêm nội dung để rõ ràng nội dung
91	<p>Khoản 3 điều 36</p> <p>3. Thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p><u>d. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p>3. Thành viên Ban kiểm soát <u>bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm</u> trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <u>Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>b. <u>Có đơn từ chức và được chấp thuận.</u></p> <p>4. <u>Thành viên Ban kiểm soát bị Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm trong trường hợp sau đây:</u></p> <p>.....</p> <p>d. <u>Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p>-Bổ điểm d khoản 3 “Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông”</p> <p>- Bổ sung thêm khoản 4 để đúng quy định tại điều 174 Luật Doanh nghiệp</p>
92	<p>Khoản 2 điều 37</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <u>điều hành</u> và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã</p>	Bộ cụm từ “điều hành”	Sửa đổi câu chữ cho phù hợp

		tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.			
93	KHoản 3,4,5,9 điều 38	<p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p>	Bỏ cụm từ “điều hành”	Sửa đổi câu chữ cho phù hợp	Sửa đổi câu chữ cho phù hợp lý hơn
94	Khoản 2 Điều 39	2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.	Bỏ cụm từ “điều hành”	Sửa đổi câu chữ cho phù hợp	Sửa đổi câu chữ cho hợp lý hơn
95	Điều 41	Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên , Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ	Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát , Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả	Sửa đổi câu chữ cho phù hợp	Sửa đổi câu chữ cho hợp lý hơn

		<p>với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	
96	Điều 42	<p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó</p>	<p>Bộ cụm từ “điều hành”, “đại chúng”</p>	<p>Sửa đổi câu chữ cho phù hợp</p>

		<p>hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích</p>	
--	--	---	--

		Liên quan			
97	Khoản 1 điều 43	1. Trách nhiệm về thiệt hại.: Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc <u>điều hành</u> và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	Bỏ cụm từ “điều hành”	Sửa đổi câu chữ cho phù hợp	
98	Khoản 2 điều 43	2.Trách nhiệm về bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát viên, Tổng giám đốc <u>điều hành</u> , người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (<u>hay công ty con của Công ty</u>) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (<u>hay công ty con của Công ty</u>) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác. Những chi phí phát sinh (kể cả phí thuế luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho	2.Trách nhiệm về bồi thường: Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố đã, đang hoặc có thể sẽ được tiến hành cho dù đây là vụ việc dân sự, hành chính (mà không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện hay thuộc quyền khởi xướng của Công ty) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền.. Những chi phí được bồi thường bao gồm: các chi phí phát sinh (kể cả phí thuế luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép, với điều kiện là người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán và với năng lực chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho	- Bỏ cụm từ “điều hành” để cho phù hợp - Bỏ cụm từ “hay công ty con của Công ty” để khi xảy ra tình huống phải bồi thường thì công ty con sẽ là bên phải bồi thường - Bỏ nội dung “hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một công ty, đối tác, liên doanh, tín thác hoặc pháp nhân khác.” vì phạm vi nội dung quá rộng	

		chuyên môn theo phương thức mà người đó tin tưởng rằng đó là vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có sự phát hiện hay xác nhận nào rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Công ty có quyền mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	
99	Khoản 3 điều 44	3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc <u>điều hành</u> và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Bộ cụm từ “điều hành”	Sửa đổi câu chữ cho phù hợp
100	Khoản 1,2 điều 45	1. Tổng giám đốc <u>điều hành</u> phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp. 2. Tổng giám đốc <u>điều hành</u> phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.	Bộ cụm từ “điều hành”	Sửa đổi câu chữ cho phù hợp
101	Khoản 1, 2 điều 50	1. <u>Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 53 của Điều lệ này, và trong thời</u>	1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của	- Viết lại quy định để đúng quy định tại khoản 1 điều 55 Thông tư 116/2020/TT-BTC

		<p><u>han 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</u></p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.</p> <p>Thù lao của Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng giám đốc <u>điều hành</u> và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2. Bộ từ “điều hành”</p>	<p>- Sửa đổi câu chữ cho phù hợp</p>
102	Điều 52	<p>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho <u>cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh</u> theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung câu chữ cho đúng quy định do hiện nay pháp luật không còn quy định nộp báo cáo tài chính cho cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh</p>
103	Khoản 5	<p>Kiểm toán viên thực hiện việc <u>kiểm toán</u> của Công ty</p>	<p>Kiểm toán viên thực hiện việc <u>kiểm toán báo cáo tài</u></p>	<p>Sửa đổi bổ sung câu chữ cho</p>

	điều 53	được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và, được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông, <u>mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về</u> các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán.	<u>chính</u> của Công ty được phép tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến <u>cuộc họp</u> Đại hội đồng cổ đông, <u>được phát biểu ý kiến tại đại hội về</u> các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán <u>báo cáo tài chính của Công ty.</u>	hợp lý hơn
104	Khoản 3 điều 54	Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc <u>điều hành</u> sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Hội đồng quản trị, <u>Tổng giám đốc</u> sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Sửa đổi bổ sung câu chữ cho hợp lý hơn
105	Khoản 2 điều 56	Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền <u>bầu</u> có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua	Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền <u>biểu quyết</u> có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua	Sửa đổi bổ sung câu chữ cho hợp lý hơn
106	Điều 58	<p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc hành chính quy định, giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty; hoặc</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc <u>điều hành</u> hay cán bộ quản lý.</p> <p>Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ</p>	<p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:</p> <p>a. Cổ đông với Công ty; hoặc</p> <p>b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, <u>Tổng giám đốc</u> hay cán bộ quản lý.</p> <p>Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị</p>	Sửa đổi bổ sung câu chữ cho hợp lý hơn

		<p>tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là <u>trong tài</u> cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài <u>kinh tế</u> hoặc Toà án <u>kinh tế</u></p> <p>3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. <u>Các chi phí của tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.</u></p>	<p>hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là <u>trung gian hòa giải</u> cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra <u>Trong tài hoặc Toà án có thẩm quyền để giải quyết.</u></p> <p>3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí <u>tổ tụng sẽ thực hiện theo phán quyết của Toà án</u></p>	
107	Điều 60	<p>1. Bản điều lệ này gồm 21 <u>mục</u>, 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội nhất trí thông qua ngày ... tháng 04 năm <u>2021</u> tại trụ sở chính của Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc <u>tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị</u></p>	<p>1. Bản điều lệ này gồm 21 <u>Chương</u>, 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội nhất trí thông qua <u>ngày tháng 04 năm 2026</u> tại trụ sở chính của Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền.</u></p>	<p>- Sửa, bổ sung một số câu chữ cho hợp lý hơn.</p> <p>- Thay đổi chủ thể được quyền ký các bản sao hoặc trích lục Điều lệ theo quy định tại điều 64 Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
HA NOI ENTERTAINMENT SERVICES CORPORATION

Số 614, đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: 024.3718 4193 - Fax: 024.3718 4190

E-mail: info@congvienhotay.vn - Website: <http://www.congvienhotay.vn>

DỰ THẢO



QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Tháng ... năm 2026

Mục lục

Chương I.....	4
QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1: Cơ sở pháp lý và phạm vi điều chỉnh.....	4
Điều 2: Đối tượng áp dụng.....	4
Điều 3. Nguyên tắc quản trị cơ bản của Công ty	5
Điều 4: Giải thích từ ngữ	5
CHƯƠNG II.....	6
CỔ ĐỒNG CÔNG TY	6
Điều 5. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông	6
Điều 6. Đối xử công bằng giữa các cổ đông.....	6
Điều 7. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin	6
Điều 8. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng	7
CHƯƠNG III.....	7
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP.....	7
VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 9. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên	7
Điều 10. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 11. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 12. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết	9
Điều 13. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 14. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 15. Thông báo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng.....	11
Điều 16. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.....	11
Điều 17. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết).....	12
Điều 18. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến	14
CHƯƠNG IV	15
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	15
Điều 19. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 20. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....	15
Điều 21. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị.....	16
Điều 22. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị	17

Điều 23. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	18
Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 25. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	18
Điều 26. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị	18
Điều 27. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 28. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị	19
Điều 29. Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị	19
Điều 30. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	19
Điều 31. Thông báo họp Hội đồng quản trị	20
Điều 32. Quyền dự họp, Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị.....	20
Điều 33. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị.....	21
Điều 34. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị	21
Điều 35. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị.....	21
CHƯƠNG V.....	21
BAN KIỂM SOÁT	21
Điều 36. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.....	22
Điều 37. Nhiệm kỳ, số lượng và tiêu chuẩn Kiểm soát viên	22
Điều 38. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát	22
Điều 39. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát	23
Điều 40. Bầu Trưởng Ban Kiểm soát	24
Điều 41. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát.....	24
Điều 42. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	24
Điều 43. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.....	24
CHƯƠNG VI	24
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	24
Điều 44. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	24
Điều 45. Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành doanh nghiệp	24
Điều 46. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp	25
Điều 47. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của Người điều hành doanh nghiệp	26
Điều 48. Bổ nhiệm lại chức vụ của Người điều hành doanh nghiệp	26
Điều 49. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành doanh nghiệp	26
Điều 50. Các trường hợp từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Người điều hành doanh nghiệp.....	26
Điều 51. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp.....	27
Điều 52. Tiền lương và lợi ích khác của người điều hành doanh nghiệp.....	27
CHƯƠNG VII	27

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC	27
Điều 53. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc	27
Điều 54. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.....	29
Điều 55. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.....	30
Điều 56. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc	31
CHƯƠNG VIII.....	31
ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	31
Điều 57. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác	32
Điều 58. Tiêu chí đánh giá.....	32
Điều 59. Khen thưởng.....	32
Điều 60. Xử lý vi phạm và kỷ luật	33
CHƯƠNG IX	33
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	33
Điều 61. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty.....	33
Điều 62. Quyền hạn và trách nhiệm của Người phụ trách quản trị Công ty	33
Điều 63. Trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	34
CHƯƠNG X.....	34
BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	34
Điều 64. Nghĩa vụ công bố thông tin	34
Điều 65. Công bố thông tin về quản trị Công ty	34
Điều 66. Tổ chức công bố thông tin	34
CHƯƠNG XI	35
CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.....	35
Điều 67. Giám sát	35
Điều 68. Xử lý vi phạm.....	35
CHƯƠNG XII	35
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ.....	35
Điều 69. Bổ sung và sửa đổi quy chế	35
CHƯƠNG XIII.....	35
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	35
Điều 70. Điều khoản thi hành	35
Điều 71. Hiệu lực.....	35

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐQT
ngày / / 2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1: Cơ sở pháp lý và phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025, Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và những Người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty.

Phạm vi điều chỉnh của Quy chế bao gồm:

1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Người điều hành doanh nghiệp;
5. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc;
6. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
7. Người phụ trách quản trị Công ty;
8. Các vấn đề khác.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban điều hành, Người điều hành khác và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này.

3. Tổ chức và cá nhân có quyền lợi trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến Công ty theo quy định tại khoản 23 điều 4 Luật doanh nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc quản trị cơ bản của Công ty

1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Công ty.
2. Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành Công ty hiệu quả và phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế.
3. Tôn trọng và đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông.
4. Ngăn ngừa xung đột lợi ích.
5. Đảm bảo vai trò, lợi ích của những người có lợi ích liên quan đến Công ty được nêu tại điều 164 Luật doanh nghiệp.
6. Minh bạch trong mọi hoạt động Công ty.

Điều 4: Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:
 - a. “Quản trị công ty”: Là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.
 - b. “Công ty”: Là Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.
 - c. “Điều lệ”: Là Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua và có hiệu lực ở từng thời điểm.
 - d. “Cổ đông”: Là những cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
 - đ. “Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”: Là Đại hội đồng Cổ đông Công ty.
 - e. “Người có liên quan”: Là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46, Điều 4 Luật Chứng khoán.
 - f. “Người điều hành doanh nghiệp”: Là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm.
 - g. “Ban điều hành”: là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
 - h. “Người phụ trách quản trị công ty”: là Người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 62 Quy chế này.
 - i. “VSDC”: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Các từ ngữ, thuật ngữ khác không được định nghĩa trong Quy chế này được hiểu như quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Điều 5. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền, nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tên và các thông tin về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 6. Đối xử công bằng giữa các cổ đông

1. Mọi cổ đông đều được đối xử công bằng, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông là người nước ngoài.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 7. Cổ đông yêu cầu cung cấp thông tin

1. Cổ đông và nhóm cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 11 của Điều lệ sẽ thực hiện theo trình tự như sau:

a. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác phải gửi yêu cầu đến tổ chức lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký, đồng thời báo cho Công ty được biết. Đối với các cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu thì gửi trực tiếp yêu cầu bằng văn bản đến Hội đồng Quản trị Công ty.

b. Cổ đông yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Người phụ trách quản trị công ty của Công ty để được cung cấp tài liệu. Công ty có thể gửi trích lục, bản sao chụp các tài liệu trên cho cổ đông bằng đường bưu điện, qua email theo yêu cầu của cổ đông. Cổ đông yêu cầu gửi tài liệu qua đường bưu điện phải trả phí bưu điện cho Công ty ngay khi đưa yêu cầu.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ thực hiện các quyền yêu cầu quy định tại các điểm từ a đến c khoản 3 Điều 11 của Điều lệ theo trình tự như sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bằng văn bản gửi cho Người phụ trách quản trị Công ty bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải nêu rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, các vấn đề xem xét, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông.

b. Người phụ trách quản trị Công ty đệ trình văn bản đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị về yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

d. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày công ty nhận được văn bản yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đối với yêu cầu quy định tại các điểm a và b khoản 3 Điều 11 của Điều lệ và trong thời hạn 7 ngày làm việc đối với yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3

Điều 11 của Điều lệ, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải phản hồi yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông; trường hợp từ chối kiến nghị thì phải trả lời cho cổ đông bằng văn bản.

e. Cổ đông phải trả phí cho Công ty khi yêu cầu trích lục, sao chụp tài liệu, bao gồm cả phí gửi bưu điện nếu cổ đông có yêu cầu.

Điều 8. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về công bố thông tin để cổ đông và công chúng có thể nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng, chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp cho cổ đông thông qua các kênh sau:

a. Website chính thức của Công ty: <http://www.congvienhotay.vn>

b. Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết.

c. Thông cáo báo chí của Công ty.

d. Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin.

e. Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông hoặc công chúng.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 9. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Sau khi có báo cáo kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty họp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên và thống nhất thông qua các nội dung, chương trình đại hội.

Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị các công việc sau:

a. Công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông **tối thiểu hai mươi (20) ngày** trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đến VSDC **tối thiểu tám (08) ngày làm việc** trước ngày đăng ký cuối cùng. Trường hợp VSDC thay đổi quy chế thực hiện quyền có liên quan thì thực hiện theo quy định của VSDC về thời hạn chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.

c. Lập xong danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông, thông qua Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

d. Chuẩn bị chương trình họp, các tài liệu đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội;

f. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán trước ít nhất **hai mươi mốt (21) ngày** trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam. Chi tiết theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ.

3. Thông báo, thư mời họp phải ghi rõ nội dung chương trình Đại hội, các vấn đề sẽ được thảo luận, biểu quyết tại Đại hội, thời gian và địa điểm tổ chức. Kèm theo thư mời họp gửi cho cổ đông phải có mẫu khuyến nghị chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, Phiếu biểu quyết, chương trình họp, các tài liệu thảo luận để có cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình Đại hội. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

Điều 10. Cổ đông, Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự sau:

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu triệu tập cuộc họp bằng văn bản gửi cho Người phụ trách quản trị công ty bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu phải ghi rõ thông tin về cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, thời gian sở hữu, lý do yêu cầu triệu tập, các vấn đề cần thảo luận tại Đại hội, chữ ký của cổ đông hoặc toàn bộ các cổ đông trong nhóm cổ đông và các bằng chứng chứng minh cho yêu cầu của cổ đông.

b. Người phụ trách quản trị Công ty đệ trình văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị về yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

d. Trong vòng **mười lăm (15) ngày làm việc** kể từ ngày nhận được yêu cầu từ cổ đông, Hội đồng quản trị phải có văn bản trả lời chính thức về yêu cầu triệu tập.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải tự mình triệu tập cuộc họp theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 5 Điều 13 của Điều lệ thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc có trách nhiệm tiến hành các thủ tục cần thiết để cung cấp cho họ danh sách cổ đông có quyền dự họp.

3. Công ty hoàn trả cho người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông các chi phí hợp lý cho việc triệu tập, tiến hành cuộc họp quy định tại Điều này (không bao gồm chi phí đi lại, ăn ở và các chi tiêu riêng của cổ đông dự họp) với điều kiện là người triệu tập cuộc họp phải xuất trình hóa đơn hợp lệ có ghi thông tin của Công ty là bên mua hàng.

Điều 11. Cách thức đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: Đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax,

gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

a. Cổ đông cá nhân tham dự họp xuất trình bản chính giấy tờ pháp lý cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác .

b. Với cổ đông tổ chức: Người đại diện theo pháp luật/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp xuất trình giấy tờ pháp lý cá nhân bản chính và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được chứng thực.

2. Nếu cổ đông là cá nhân/người đại diện theo ủy quyền đối với cổ đông là tổ chức không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự, việc ủy quyền cho người đại diện phải được lập thành văn bản theo mẫu khuyến nghị của Công ty đã gửi kèm thư mời họp hoặc văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân ủy quyền tham dự họp thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền tham dự họp xuất trình giấy tờ pháp lý cá nhân bản chính và nộp lại bản gốc giấy ủy quyền.

b. Trường hợp người đại diện theo pháp luật/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của tổ chức (nếu có) hoặc, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

Người đại diện được ủy quyền tham dự họp xuất trình giấy tờ pháp lý cá nhân bản chính, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được chứng thực và nộp lại bản gốc giấy ủy quyền.

c. Trường hợp cổ đông cá nhân và cổ đông tổ chức có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền dự họp, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Đại diện được ủy quyền từ cổ đông cá nhân và Đại diện được ủy quyền từ Người đại diện pháp luật của cổ đông/Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức không được ủy quyền lại cho người khác.

3. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông quy định cụ thể tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 12. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Tại ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông, khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu cuộc họp có nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát), trên đó ghi thông tin số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền (nếu có) và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ hoặc số cổ phần mà đại diện được ủy quyền của cổ đông được ủy quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề hoặc từng nhóm vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ biểu quyết,

bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc các cách thức khác được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.

- Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức giơ thẻ biểu quyết tại đại hội, số thẻ “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được đếm riêng. Tổng số ý kiến Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” theo từng vấn đề được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.

- Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ các phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra lại số phiếu biểu quyết thu về so với số phiếu biểu quyết phát ra và kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu biểu quyết thu về. Số phiếu “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” và số phiếu không hợp lệ của từng nội dung biểu quyết sẽ được tổng hợp riêng và được ghi rõ trên biên bản kiểm phiếu.)

3. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua

Điều kiện thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định cụ thể tại Điều 20 Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số phiếu biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp lệ ngay cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 13. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối Nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn **mười (10) ngày**, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề mà Cổ đông biểu quyết phản đối này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **5% tổng số cổ phần phổ thông** trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ. Mọi chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ do người yêu cầu trả.

3. Cổ đông vẫn phải tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 14. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập Biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại Đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.

4. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc các thành viên HĐQT tham dự họp ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục Danh sách đăng ký cổ đông, Nghị quyết toàn văn được thông qua tại Đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty tối thiểu **mười (10) năm** kể từ ngày ban hành.

Điều 15. Thông báo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến các cổ đông trong thời hạn **mười lăm (15) ngày**, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; việc gửi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn **hai mươi tư (24) giờ**.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông ra công chúng theo các quy định của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán.

Điều 16. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm điều phối việc chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết **ít nhất mười (10) ngày** trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu quy định tại khoản 3 Điều 21 của Điều lệ Công ty và được gửi cho các cổ đông theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời về Công ty theo quy định tại khoản 4, Điều 21 của Điều lệ Công ty.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là Người điều hành.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban điều hành và các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 17. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến (bao gồm trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp và biểu quyết)

1. Tổ chức Đại hội trực tuyến

Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử trong trường hợp tuân thủ yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về phòng tránh dịch bệnh, khi có sự kiện bất khả kháng như dịch bệnh, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn.... hoặc trong các hoàn cảnh đặc biệt khác. Việc tiến hành cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông theo hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử sẽ được Ban tổ chức ban hành chi tiết cụ thể dựa trên việc tuân thủ các quy định pháp luật.

Quyền dự họp của cổ đông, việc lập danh sách cổ đông dự họp, chương trình nội dung, tài liệu, thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến áp dụng tương tự quy định tại Điều 17 của Điều lệ Công ty; các vấn đề khác của Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến mà chưa được quy định trong Quy chế này sẽ được áp dụng tương tự các quy định có liên quan của Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp.

2. Điều kiện tiến hành Đại hội

a. Đại hội được tiến hành khi số cổ đông đăng ký tham dự đại hội đáp ứng đủ các điều kiện theo Điều 18 Điều lệ Công ty;

b. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đường truyền của Hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp việc tổ chức đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức đại hội hoặc Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ Hệ thống.

3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

a. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và biểu quyết tất cả các vấn đề của đại hội, theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế này và hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội.

b. Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận trực tiếp tại đại hội theo quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến mà Công ty ban hành.

c. Tuân thủ sự điều hành của Ban chủ tọa; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong đại hội.

d. Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.

e. Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông được xem là ý chí của cổ đông. Kết quả bỏ phiếu thông qua phương thức điện tử có giá trị như phương thức Bỏ phiếu truyền thống.

f. Được sử dụng Tài khoản truy cập do Công ty cấp để đăng nhập vào Hệ thống và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho tất cả các đợt biểu quyết của đại hội. Cổ đông phải chịu trách nhiệm và không được quyền khiếu nại khi cổ đông thoát khỏi Hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng Tài khoản truy cập của mình truy cập vào Hệ thống trong thời gian diễn ra đại hội tính từ thời điểm Hệ thống mở cho việc đăng ký tham dự, thảo luận, biểu quyết đến lúc đóng Hệ thống.

g. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác do Công ty cung cấp để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp.

4. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến

a. Việc đăng ký, tham dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của cổ đông phải được xác thực thông qua cách thức và phần mềm ứng dụng phù hợp theo hướng dẫn của Công ty và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;

b. Khi hệ thống phần mềm ứng dụng để tổ chức cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử nhận diện và xác thực được các thông tin đăng nhập của cổ đông thì coi như Cổ đông đó đã tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp đó.

c. Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn của Công ty.

d. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Ban chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

e. Cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền theo quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến mà Công ty ban hành.

5. Hình thức biểu quyết

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ. Quy chế này được gửi cho cổ đông hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cùng với tài liệu cuộc họp và hướng dẫn cài đặt kết nối, đăng ký truy cập, tham dự cuộc họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

6. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nội dung họp Đại hội trực tuyến được Ban thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội trực tuyến.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp trực tuyến, dưới hình thức bỏ phiếu điện tử phù hợp với quy định tại Khoản này có hiệu lực và giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp trực tiếp thông thường.

Việc Công bố Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định về công bố thông tin áp dụng đối với Công ty.

Điều 18. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

1. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Căn cứ tình hình thực tế, qua đánh giá của Ban lãnh đạo và Hội đồng quản trị về hình thức tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông đảm bảo điều kiện và phù hợp bối cảnh mà Công ty sẽ quyết định việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Quyền dự họp của cổ đông, việc lập danh sách cổ đông dự họp, chương trình nội dung, tài liệu, thông báo mời họp, điều kiện tiến hành cuộc họp, thủ tục tiến hành họp và thông qua biểu quyết, biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến áp dụng tương tự quy định tại các Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 22 của Điều lệ Công ty.

Mỗi cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp hay trực tuyến có quyền lợi và trách nhiệm như nhau.

2. Điều kiện tiến hành Đại hội

a. Đại hội được tiến hành khi có tổng số cổ đông đăng ký tham dự đại hội bằng cả hai hình thức đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại điều 18 Điều lệ Công ty.

b. Đại hội được tiến hành đảm bảo điều kiện về địa điểm, hạ tầng kỹ thuật cho các cổ đông tham dự bằng cả hai hình thức (trực tiếp và trực tuyến).

3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông tham dự bằng hình thức trực tiếp hay trực tuyến sẽ có các quyền và nghĩa vụ được quy định cụ thể tại quy chế làm việc của Đại hội mà Ban tổ chức ban hành.

4. Đăng ký tham dự Đại hội

Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội theo quy định hướng dẫn đối với hình thức mà cổ đông tham dự.

a. Trường hợp cổ đông tham dự bằng hình thức trực tiếp: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 quy chế này.

b. Trường hợp cổ đông tham dự bằng hình thức trực tuyến: Thực hiện theo quy định tại Điều 17 quy chế này.

Cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền theo quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến mà Công ty ban hành.

5. Hình thức biểu quyết:

Hội đồng Quản trị ban hành Quy chế họp Đại hội đồng Cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến; việc bỏ phiếu kết hợp bằng hình thức truyền thống và điện tử phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ. Quy chế này được gửi cho cổ đông hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cùng với tài liệu cuộc họp và hướng dẫn cổ đông đăng ký tham dự, bỏ phiếu theo hai hình thức.

6. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Quy định về Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tuân thủ theo quy định tại Khoản 6 Điều 17 của Quy chế này.

CHƯƠNG IV

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 19. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Vai trò của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và Nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Quyền và Nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

3. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

- Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
- Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải đảm bảo quy định sau:

- a. Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;
- b. Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- c. Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay

thể và tiếp quản công việc.

2. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
- c. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

Điều 21. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị

1. Đề cử vào Hội đồng quản trị:

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Hội đồng Quản trị.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 10% đến dưới 15% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
- Từ 15% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
- Từ 20% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
- Từ 30% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.
- Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.
- Từ 60% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 06 ứng cử viên.
- Từ 70% đến dưới 80% thì được đề cử tối đa 07 ứng cử viên.
- Từ 80% đến dưới 90% thì được đề cử tối đa 08 ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử; hoặc tổng số ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử không đủ số lượng dự kiến bầu; hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử.

3. Trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng Quản trị (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm và công bố **tối thiểu mười (10) ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

4. Các ứng viên của Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;

- d. Quá trình công tác;
- e. Tên các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác (nếu có);
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

Điều 22. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra các thông tin của cổ đông, số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a. Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, quy chế bầu cử hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty với điều kiện phải đạt được ít nhất 01 phiếu hợp lệ của cổ đông dự họp.

7. Trong trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt được cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

8. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 23. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Công ty.

3. Bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trường hợp bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị

Trường hợp bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 4 Điều 7 Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải họp và ra quyết định về việc bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 25 của Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán.

Điều 26. Bộ máy điều hành và giúp việc của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Phó chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong các trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên, nếu Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.

2. Hội đồng quản trị không thành lập bộ máy điều hành riêng, khi cần thiết Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy điều hành của Công ty để phục vụ cho công việc của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty hoặc sử dụng cán bộ thuộc bộ máy điều hành Công ty để làm Người phụ trách quản trị công ty giúp việc cho Hội đồng quản trị.

Điều 27. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, miễn cưỡng, nhiệt huyết, thận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 28. Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của Công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty.

2. Văn phòng Hội đồng quản trị có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, những Người điều hành doanh nghiệp khác trong Công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Những Người điều hành khác khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá **ba (03) ngày** sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá **mười (10) ngày**.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà chưa thông qua Ban điều hành hoặc Lãnh đạo các phòng, ban trực thuộc Công ty, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của Công ty.

Điều 29. Thù lao và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều 27 Điều lệ Công ty.

Điều 30. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý **ít nhất một (01) lần** và có thể họp bất thường theo phương thức trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua phương tiện điện tử theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 29 của Điều lệ.

3. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị, cách thức biểu quyết và cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thực hiện theo các quy định tại Điều 29 của Điều lệ Công ty.

4. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể mời các cá nhân khác tham

dự cuộc họp Hội đồng quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

5. Người triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo Người phụ trách quản trị công ty chuẩn bị tài liệu họp và chuyển tài liệu cho từng thành viên Hội đồng quản trị và đại biểu được mời họp.

6. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

- Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 31. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Giấy mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn **ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp**, trừ trường hợp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.

2. Tài liệu họp của phiên họp Hội đồng quản trị phải được gửi kèm cùng giấy mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn **ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp**. Thành viên Hội đồng quản trị nêu như không nhận được tài liệu họp đúng thời hạn do lỗi của Hội đồng quản trị hay Người phụ trách quản trị công ty có quyền đề nghị hoãn lại ngày họp và Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ tổ chức lại theo đề nghị của Thành viên.

3. Giấy mời họp được gửi bằng đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện phù hợp khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị đã được đăng ký tại Công ty.

4. Giấy mời họp phải ghi rõ thời gian, địa điểm họp, nội dung hoặc chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo giấy mời phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp đó.

Điều 32. Quyền dự họp, Ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị

1. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát có quyền Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty theo quy định tại Khoản 9, Điều 170, Luật Doanh nghiệp 2020. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm: Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một (01) thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc một (01) người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thư ký Công ty trước ngày tổ chức họp ít nhất một (01) ngày làm việc. Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền thì phải thông báo cho các thành viên Hội đồng quản trị biết trước ngày tổ chức cuộc họp ít nhất một (01) ngày làm việc. Việc

ủy quyền phải được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 33. Biên bản và thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, trụ sở chính, số và ngày đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.
 - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp.
 - c. Thời gian, địa điểm họp.
 - d. Họ và tên từng thành viên họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp, họ và tên các thành viên không dự họp, lý do.
 - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
 - g. Kết quả biểu quyết, trong đó ghi rõ những thành viên đồng ý, những thành viên phản đối và những thành viên bỏ phiếu trắng.
 - h. Các vấn đề đã được thông qua.
 - i. Chữ ký của tất cả các thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.
 - j. Chủ tọa, người ghi biên bản và các thành viên HĐQT tham gia họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
3. Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Công ty trong thời hạn **ít nhất là mười (10) năm**.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm chuyển biên bản họp và nghị quyết Hội đồng quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm các thành viên dự họp và các thành viên vắng mặt).

Điều 34. Công bố thông tin về nghị quyết Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên website của Công ty với các Nghị quyết Hội đồng quản trị có nội dung phải công bố theo quy định của luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 35. Bảo mật thông tin trong hoạt động của Hội đồng quản trị

Mọi thông tin về hoạt động của Hội đồng quản trị phải được giữ bí mật chỉ được trao đổi giữa các thành viên Hội đồng quản trị. Nghiêm cấm phổ biến ra ngoài phạm vi Hội đồng quản trị, ngoại trừ trường hợp những người ủy quyền dự họp theo quy định tại Điều 33 của Quy chế này và các trường hợp theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG V BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của Công ty.
2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của Công ty, đảm bảo Công ty phát triển bền vững, đảm bảo sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông, cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong Công ty.
3. Đảm bảo hoạt động bình thường của Công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.
4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế.
5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của Công ty và các cổ đông.
6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích đến mức cao nhất.
7. Mẫn cán và trung thực.
8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.
9. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát;

Điều 37. Nhiệm kỳ, số lượng và tiêu chuẩn Kiểm soát viên

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa (1/2) số thành viên thường trú ở Việt Nam. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm; nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Kiểm soát viên:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
 - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác; người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty
 - d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
3. Kiểm soát viên phải không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

Điều 38. Trình tự, cách thức, thủ tục đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát

1. Đề cử vào Ban Kiểm soát:

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên bầu vào Ban Kiểm soát.

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 10% đến dưới 15% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
- Từ 15% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
- Từ 20% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
- Từ 30% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.
- Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử; hoặc tổng số ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử không đủ số lượng dự kiến bầu; hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì số ứng cử viên còn lại do Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử.

3. Trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, Danh sách ứng viên được đề cử hoặc ứng cử vào Ban Kiểm soát (kèm theo lý lịch, thông tin) phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm và công bố **tối thiểu mười (10) ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

Điều 39. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bổ đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban Tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt, có đóng dấu Công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a. Phiếu không phải của Ban Kiểm phiếu phát hành;
- b. Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d. Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu với điều kiện phải đạt được ít nhất 01 phiếu hợp lệ của cổ đông dự họp.

7. Trong trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt được cùng số phiếu bầu như

nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

8. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi Biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 40. Bầu Trưởng Ban Kiểm soát

1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Ban Kiểm soát của Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát phải bầu ra một (01) người trong số các thành viên của mình làm Trưởng Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đa số.

2. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 41. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 36 của Điều lệ Công ty và Điều 174 Luật Doanh nghiệp.

Điều 42. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán.

Điều 43. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát quy định tại Điều 40 của Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VI NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 44. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng Giám đốc được quy định tại khoản 3 Điều 33 của Điều lệ Công ty.

Điều 45. Tiêu chuẩn lựa chọn Người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn của Tổng Giám đốc và điều kiện làm Tổng Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Điều lệ Công ty và Điều 64 Luật Doanh nghiệp.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật.

b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty từ trình độ đại học trở lên.

- Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty **ít nhất năm (05) năm** tính đến ngày được bổ nhiệm.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng

a. Không thuộc các đối tượng những người không được làm kế toán quy định tại Điều 52 Luật Kế toán. Đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 54 Luật Kế toán.

b. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên, phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của Luật Kế toán.

- Thời gian công tác thực tế về kế toán **ít nhất là ba (03) năm** đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán có trình độ trên đại học và thời gian công tác thực tế về kế toán **ít nhất là năm (05) năm** đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán bậc đại học

Điều 46. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. Bổ nhiệm Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số các thành viên hội đồng quản trị (trừ Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì Hội đồng quản trị có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác (như tiến hành thăm dò ý kiến trong lãnh đạo chủ chốt Công ty,...) để lựa chọn người được bổ nhiệm.

Hồ sơ đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

a. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;

b. Chương trình hành động;

c. Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác;

d. Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);

e. Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có);

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết đề Chủ tịch Hội

đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm, quyết định về tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác.

2. Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trình tự bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng tương tự trình tự bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

Trong trường hợp được Hội đồng quản trị uỷ quyền, Tổng Giám đốc đề xuất Hội đồng quản trị bổ nhiệm các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

Điều 47. Thời hạn (nhiệm kỳ) giữ chức vụ của Người điều hành doanh nghiệp

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là **năm (05) năm** và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

Điều 48. Bổ nhiệm lại chức vụ của Người điều hành doanh nghiệp

1. Khi Người điều hành doanh nghiệp kết thúc thời hạn giữ chức vụ, thì Hội đồng quản trị phải xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Hội đồng quản trị quyết định trước khi cán bộ kết thúc nhiệm kỳ ít nhất **một (01) tháng**.

2. Điều kiện để bổ nhiệm lại

- Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao trong thời gian giữ chức vụ;
- Phẩm chất đạo đức tốt;
- Không vi phạm pháp luật, chế độ, chính sách Nhà nước và các quy định của Công ty;
- Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ;
- Được cán bộ, công nhân viên lao động trong đơn vị tín nhiệm.

3. Hồ sơ trình Công ty bổ nhiệm lại như là hồ sơ bổ nhiệm lần đầu.

Điều 49. Quy định về ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành doanh nghiệp

1. Sau khi có quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) với người điều hành đó.

Trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị uỷ quyền, Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) với các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật Lao động và Điều lệ Công ty.

Điều 50. Các trường hợp từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành doanh nghiệp xin từ chức phải làm đơn gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trước ít nhất chín mươi (90) ngày trước ngày từ chức. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp trong

trường hợp sau:

a. Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.

b. Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác.

c. Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

d. Hết hạn hợp đồng đã ký với Hội đồng quản trị mà không được gia hạn.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp khi có từ 50% thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (không tính biểu quyết của Người điều hành doanh nghiệp) trong các trường hợp sau:

a. Vi phạm Điều 165 Luật Doanh nghiệp.

b. Tự ý bỏ nhiệm sở trong vòng 01 tháng mà không được Hội đồng quản trị chấp thuận.

c. Bị truy cứu về các tội danh: buôn lậu, trốn thuế, biển thủ tài sản công quỹ của công ty, hối lộ, nhận hối lộ, lãng phí của công, lấy tài sản của công ty cho người khác.

d. Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ điều hành công ty, Điều lệ công ty.

Điều 51. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp trong nội bộ công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán.

Điều 52. Tiền lương và lợi ích khác của người điều hành doanh nghiệp

Người điều hành doanh nghiệp được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Người điều hành doanh nghiệp do Hội đồng quản trị quyết định.

Tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG VII

PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 53. Nguyên tắc phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- Luôn vì lợi ích chung của Công ty.
- Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty.
- Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch.
- Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường

xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

2. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

Việc triển khai thực hiện các Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc sẽ tương ứng với việc thực hiện tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị quy định tại Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Quy chế này.

3. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

a. Trong quyền hạn và Nghĩa vụ của mình, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc có quyền đề nghị triệu tập họp HĐQT bất thường.

b. Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

a. Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và kết quả kinh doanh định kỳ hàng tháng và hàng năm.

b. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo hoạt động kinh doanh hàng năm cũng như chịu trách nhiệm lập kế hoạch hàng năm thông qua Hội đồng Quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

c. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập tờ trình Hội đồng Quản trị phê duyệt các chủ trương và quyết định trước khi thực hiện các vấn đề vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế tài chính, và theo quy định của Pháp luật.

5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

a. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của công ty. Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và cán bộ quản lý không thực hiện đúng, đầy đủ các nghị quyết, quyết định do Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị ban hành, không hoàn thành nhiệm vụ được ủy quyền của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

b. Tổng Giám đốc, Người điều hành khác và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

6. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a. Chế độ báo cáo của Tổng Giám đốc đối với Hội đồng quản trị:

- Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và kết quả kinh doanh định kỳ hàng tháng và hàng năm.

- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng báo cáo hoạt động kinh doanh hàng năm cũng như chịu trách nhiệm lập kế hoạch hàng năm thông qua Hội đồng Quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập tờ trình Hội đồng quản trị phê duyệt các chủ trương và quyết định trước khi thực hiện các vấn đề vượt quá thẩm quyền của Ban Giám đốc được quy định trong Điều lệ Công ty, Quy chế tài chính,... Và theo quy định của Pháp luật.

b. Chế độ báo cáo của Tổng Giám đốc đối với Ban kiểm soát:

- Định kỳ hàng Quý/năm, Tổng Giám đốc báo cáo Ban Kiểm soát về tình hình hoạt động và kế hoạch hoạt động, đồng thời báo cáo các vấn đề phát sinh về các vấn đề liên quan đến vi phạm, rủi ro,... và diễn biến việc xử lý.

- Tổng Giám đốc chỉ đạo việc lập báo cáo hoặc chỉ định các bộ phận nghiệp vụ báo cáo giải trình theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, tuân theo quy định tại Điều lệ về Nhiệm vụ và Quyền hạn của Ban Kiểm soát.

Điều 54. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

1. Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

2. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban Kiểm soát các vấn đề được Ban Kiểm soát yêu cầu. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

3. Hội đồng quản trị có quyền từ chối thực hiện những yêu cầu của Ban Kiểm soát nếu xét thấy trái với Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị tự chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước Pháp luật đối với những vấn đề này.

4. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban Kiểm soát để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban Kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

6. Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban Kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.

7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo được gửi đến các Thành viên Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi tới các Thành viên Hội đồng quản trị.

8. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi tới Ban điều hành.

9. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

10. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

11. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều

hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông.

12. Nếu phát hiện có Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

13. Khi phát hiện có Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm Pháp luật, Điều lệ Công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc Thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban Kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo.

Điều 55. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là Người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty; là Người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

2. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các Quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các Quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các Quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ, ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

5. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng quản trị sẽ xem xét, ra Nghị quyết bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

6. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo được gửi đến Tổng Giám đốc cùng thời gian gửi tới các Thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng Giám đốc không phải là Thành viên Hội đồng quản trị có quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.

7. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban điều hành cùng thời gian gửi tới Ban Kiểm soát.

8. Trong trường hợp cần thiết, Tổng Giám đốc hoặc các thành viên Ban điều hành có trách nhiệm cung cấp tài liệu, phúc đáp các vấn đề được Hội đồng quản trị yêu cầu theo quy định tại khoản 3, 4 điều 28 quy chế này.

9. Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật khi được Ban điều hành, Ban Kiểm soát đề xuất, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phúc đáp lại trong vòng **bảy (07) ngày** kể từ ngày nhận được đề

xuất, trừ trường hợp đề xuất đề nghị một thời hạn khác.

Điều 56. Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Trường hợp xét thấy cần thiết Tổng Giám đốc có thể mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác. Khi tham dự họp, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát có thể góp ý kiến (nếu có). Thành viên Ban điều hành và Tổng Giám đốc gửi cho Ban Kiểm soát 01 (một) biên bản họp này.

2. Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban điều hành thực hiện báo cáo định kỳ cho Ban Kiểm soát bằng văn bản các công việc theo quy định.

3. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến mảng việc mà Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành được phân công thực hiện.

4. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban điều hành khác cần báo cáo ngay cho Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp theo dõi mảng việc đó.

5. Thành viên Ban điều hành và Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát được tiếp cận thông tin. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.

6. Tổng Giám đốc và Ban Điều hành có quyền từ chối thực hiện những yêu cầu của Ban Kiểm soát nếu xét thấy trái với Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị. Ban Điều hành tự chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và trước pháp luật đối với những vấn đề này.

7. Khi phát hiện Tổng Giám đốc hay thành viên Ban Điều hành vi phạm Pháp luật, Điều lệ Công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc Thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban Kiểm soát thông báo đến Hội đồng quản trị để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo.

8. Nếu phát hiện có Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Tổng Giám đốc và Ban điều hành phải thông báo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả.

CHƯƠNG VIII

ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NHỮNG NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 57. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác

1. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng Giám đốc chủ trì công tác đánh giá những Người điều hành khác trong Công ty trên cơ sở căn cứ vào Quy chế hoạt động của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng phòng ban, bộ phận, đơn vị của toàn Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c. Hoàn thành nhiệm vụ.
- d. Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 58. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác bao gồm:

- 1. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị.
- 2. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ Công ty, chủ trương, chính sách của Công ty và các quy định của pháp luật.
- 3. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm.
- 4. Khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý công việc, việc chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.
- 5. Đoàn kết, phối hợp trong Công ty, với các phòng, ban và mức độ tín nhiệm với nhân viên.

Điều 59. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành, Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ như khoản 3 Điều 57 Quy chế này.

2. Chế độ khen thưởng

- a. Bằng tiền.
- b. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, Quỹ thưởng của cổ đông khi lợi nhuận vượt. Mua cổ phiếu quỹ để khen thưởng.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức

khen thưởng cụ thể.

Điều 60. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IX NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 61. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty

Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Nhiệm kỳ của người phụ trách quản trị công ty do hội đồng quản trị quyết định nhưng tối đa là 5 năm.

Điều 62. Quyền hạn và trách nhiệm của Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty cũng như thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán, các quy định khác của pháp luật và điều lệ công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c) Tư vấn về thủ tục các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao Biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động Công bố thông tin của Công ty;

- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 63. Trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

1. Việc miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có quyền miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không được trái với quy định pháp luật về lao động.

2. Các trường hợp miễn nhiệm:

- Người phụ trách quản trị xin từ chức (có đơn từ chức).
- Không còn đáp ứng tiêu chuẩn/điều kiện theo quy định tại Điều 61 của Quy chế này, Điều lệ công ty và quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị quyết định thay thế Người phụ trách quản trị công ty.

3. Hội đồng quản trị quyết định miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty mới.

CHƯƠNG X BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 64. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá Chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 65. Công bố thông tin về quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán.

Điều 66. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:

- a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật hiện hành.
- b. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin.

2. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký công ty hoặc một Người điều hành doanh nghiệp kiêm nhiệm.

3. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin phải là người:

a. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

b. Chịu trách nhiệm về các công việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định.

c. Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.

CHƯƠNG XI CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 67. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 68. Xử lý vi phạm

Trường hợp Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XII BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI QUY CHẾ

Điều 69. Bổ sung và sửa đổi quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 70. Điều khoản thi hành

Quy chế này bao gồm 13 chương, 71 Điều đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty số .../2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày ... tháng ... năm 2026.

Điều 71. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng quản trị ban hành.

Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Công ty có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực

hiện việc thi hành Quy chế này đến toàn thể cán bộ, công nhân viên lao động toàn Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN THỊ VÂN

Nội dung rà soát Quy chế nội bộ về quản trị - Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội

1. Căn cứ:

	Văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản sửa đổi, bổ sung
1	Luật Doanh nghiệp 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu Tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự năm 2022
2	Luật Chứng Khoán 2019	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2024
3	Nghị định số 155/2020/ND-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 245/2025/ND-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/ND-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
4	Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/ND-CP	

2. Nội dung rà soát thể hiện tại bảng dưới đây:

STT	Điều/ khoản Quy chế	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ	Ghi chú
------------	--------------------------------	--	---------------	----------------

1	Toàn bộ nội dung	Thay thuật ngữ “Tổng Giám đốc điều hành” thành “Tổng Giám đốc”	Phù hợp với dự thảo Điều lệ 2026
2	Khoản 1 Điều 4	<p>- Sửa đổi Điểm c: “Điều lệ”: Là Điều lệ được Đại hội đồng Cổ đông Công ty thông qua và có hiệu lực ở từng thời điểm.</p> <p>- Bổ sung Điểm i: ““VSDC”: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.”</p>	Đảm bảo tại mỗi thời điểm chỉ áp dụng duy nhất 01 bản điều lệ đang có hiệu lực
3	Tiêu đề chương 2	Đổi từ “VAI TRÒ, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG” thành “CỔ ĐÔNG CÔNG TY”	Phù hợp với nội dung của chương 2 (không có nội dung nào liên quan đến Đại hội đồng cổ đông)
4	Khoản 2 Điều 9	<p>- Sửa đổi tiêu đề Khoản 2 Điều 9 thành: “Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị các công việc sau:”</p> <p>- Sửa đổi Điểm b thành: “Thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đến VSDC tối thiểu tám (08) ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng. Trường hợp VSDC thay đổi quy chế thực hiện quyền có liên quan thì thực hiện theo quy định của VDSC về thời hạn chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ.”</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung và tách Điểm d thành:</p> <p>“d. Chuẩn bị chương trình họp, các tài liệu đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;</p>	<p>- Khoản 2 Điều 17 Dự thảo Điều lệ 2026;</p> <p>- Khoản 1 Điều 7 Quy chế về thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 38/QĐ-HĐTV ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam)</p>

		e. Xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội;”		
5	Khoản 2 Điều 10	Sửa “điểm b và điểm c khoản 4” thành “điểm b và điểm c khoản 5”	Khoản 5 Điều 13 Dự thảo Điều lệ 2026.	
6	Điều 11	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi thuật ngữ “chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu bản gốc” thành “bản chính giấy tờ pháp lý cá nhân cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác”. - Và “chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu” thành “giấy tờ pháp lý cá nhân”. 	Khoản 16 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.	
7	Điều 12	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung vào Khoản 1 thành phần và thông tin tài liệu cấp cho cổ đông. - Sửa đổi Khoản 2 thành: “2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề hoặc từng nhóm vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ biểu quyết, bỏ phiếu biểu quyết vào hòm phiếu hoặc các cách thức khác được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp. - Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức giơ thẻ biểu quyết tại đại hội, số thẻ “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được đếm riêng. Tổng số ý kiến Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” theo từng vấn đề được Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu. - Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ các phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra lại số phiếu 	Điểm a Khoản 1 Điều 19 Dự thảo Điều lệ 2026.	

		biểu quyết thu về so với số phiếu biểu quyết phát ra và kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu biểu quyết thu về. Số phiếu “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” và số phiếu không hợp lệ của từng nội dung biểu quyết sẽ được tổng hợp riêng và được ghi rõ trên biên bản kiểm phiếu.)” - Sửa tại Khoản 4: “cổ phần có quyền biểu quyết” thành “phiếu biểu quyết”	
8	Khoản 4 điều 14	Bổ sung: Chủ tọa và Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc các thành viên HĐQT tham dự hợp người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	Điều 150 Luật Doanh nghiệp; Khoản 2 Điều 22 dự thảo Điều lệ 2026
9	Khoản 1 Điều 16	Bỏ đoạn cuối “trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp”	Khoản 1 Điều 21 Điều lệ 2026
10	Khoản 1 điều 17	Bổ sung vào cuối: các vấn đề khác của Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến mà chưa được quy định trong Quy chế này sẽ được áp dụng tương tự các quy định có liên quan của Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp	Quy chế chưa có các nội dung của hợp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến: Cách thức kiểm phiếu trực tuyến; thông qua kết quả kiểm phiếu; cách thức kiểm phiếu; thông báo kết quả kiểm phiếu; công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ;
11	Khoản 1 Điều 18	Bổ sung phần bôi đậm vào đoạn: “Quyền dự họp của cổ đông, việc lập danh sách cổ đông dự họp, chương trình nội dung, tài liệu, thông báo mời họp, điều kiện tiến hành cuộc họp, thể thức tiến hành họp và thông qua biểu quyết, biên bản cuộc họp Đại hội	Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 22 của Dự thảo Điều lệ 2026.

		đồng Cổ đông trực tuyến áp dụng tương tự quy định tại các Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 22 của Điều lệ Công ty.”	
12	Khoản 2 Điều 19	<p>Lưu ý Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025 có bổ sung thêm trách nhiệm của HĐQT so với văn bản có hiệu lực tại thời điểm lập Quy chế c</p> <p>- Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty;</p> <p>- Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</p>	<p>Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025</p>
13	Điều 20	<p>Sửa nội dung Khoản 1: “...chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị” thành : “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p> <p>Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng</p>	<p>Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025</p> <p>Khoản 1 Điều 25 Dự thảo Điều lệ 2026 chưa sửa đổi theo quy định mới.</p> <p>Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025</p> <p>Khoản 4 Điều 24 Dự thảo Điều lệ 2026 chưa sửa đổi quy định này.</p>

		quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.” - Sửa nội dung tại Khoản 2: “ Khoản 2 Điều 33” thành”Khoản 4 Điều 24”; - Bổ sung nội dung bôi đậm và Điểm c Khoản 2: “Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.”	
14	Khoản 4 Điều 21	Bổ sung thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố (điểm f)	Điểm f Khoản 1 Điều 24 Dự thảo Điều lệ 2026.
15	Khoản 6 Điều 22	Sửa thành: “Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty với điều kiện phải đạt được ít nhất 01 phiếu hợp lệ của cổ đông dự họp.”	
16	Điều 30	Sửa Khoản 2 thành: “Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần và có thể họp bất thường theo phương thức trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua phương tiện điện tử theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 29 của Điều lệ.” Bổ sung vào Khoản 6 các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường: “- Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và cổ đông; - Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.”	Điều 29 Dự thảo Điều lệ 2026.
17	Điều 32	Bổ sung vào cuối khoản 1: “Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.”	Khoản 9 Điều 29 Dự thảo Điều lệ 2026

18	Điều j Khoản 1 Điều 33	Thay “người phụ trách quản trị” thành “người ghi biên bản và các thành viên HĐQT”	Khoản 17 Điều 29 Dự thảo Điều lệ 2026	
19	Khoản 6 Điều 39	Bổ sung vào phần cuối: “được bầu với điều kiện phải đạt được ít nhất 01 phiếu hợp lệ của cổ đông dự họp.”		
20	Điều 41	Bổ sung phần bôi đậm: “Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 36 của Điều lệ Công ty và Điều 174 Luật Doanh nghiệp.”	Điều 36 Dự thảo Điều lệ 2026	
21	Khoản 1 Điều 45	Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025 có quy định mới: Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán	Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025	
22	Khoản 3 Điều 62	Bổ sung quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị công ty (điểm h)	Điểm h Khoản 3 Điều 30 Dự thảo Điều lệ 2026.	
23	Điều 63	Sửa thành: 1. Việc miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có quyền miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không được trái với quy định pháp luật về lao động. 2. Các trường hợp miễn nhiệm: - Người phụ trách quản trị xin từ chức (có đơn từ chức).		

		<ul style="list-style-type: none"> - Không còn đáp ứng tiêu chuẩn/điều kiện theo quy định tại Điều 61 của Quy chế này, Điều lệ công ty và quy định của pháp luật. - Hội đồng quản trị quyết định thay thế Người phụ trách quản trị công ty. <p>3. Hội đồng quản trị quyết định miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty mới.”</p>		
--	--	---	--	--

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
HA NOI ENTERTAINMENT SERVICES CORPORATION

Số 614, đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ,
thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tel: 024.3718 4193 - Fax: 024.3718 4190

E-mail: info@congvienhotay.vn - Website: <http://www.congvienhotay.vn>

DỰ THẢO



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI

Tháng ... năm 2026

Mục Lục

Chương I	4
QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	4
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	4
Chương II.....	4
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	6
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	6
Điều 8. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	7
Điều 9. Thư ký công ty.....	8
Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	8
Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	10
Chương III	11
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	11
Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	13
Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	13
Điều 16. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	14
Chương IV	15
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	15
Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị	15
Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	17
Chương V.....	18
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	18
Điều 19. Trình báo cáo hằng năm.....	18
Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	19
Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan	19

Chương VI	20
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	20
Điều 23. Mối quan hệ với ban điều hành	20
Điều 24. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát	22
Chương VII.....	24
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	24
Điều 25. Hiệu lực thi hành.....	24

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐQT
ngày / /2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../2026/QĐ-ĐHCD ngày ... tháng ... năm 2026;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Ban điều hành công ty tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành

viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người, bao gồm một (01) Chủ tịch, một (01) Phó Chủ tịch và các Thành viên, số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo sự cân đối giữa các Thành viên có kiến thức về pháp luật, tài chính và lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, trong đó số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị có 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Đối với các vấn đề phải quyết định ngay mà không triệu tập được cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc xin ý kiến bằng thư tín thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ xử lý kịp thời bằng cách hội ý với các thành viên Hội đồng quản trị (hội ý trực tiếp có biên bản hoặc hội ý qua phương thức trực tuyến). Sau đó, Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị trong phiên họp gần nhất và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước cổ đông về quyết định này;
 - h) Thay mặt Hội đồng quản trị cùng Tổng giám đốc, Kế toán trưởng ký nhận vốn, đất đai, tài sản và các hợp đồng, giao dịch có giá trị thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị;

- i) Ký quyết định cử các đoàn cán bộ của Công ty đi công tác, học tập tại nước ngoài từ nguồn kinh phí của Công ty;
- j) Có quyền nhân danh Công ty để làm việc với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội để thảo luận, trình bày và phát biểu về chính sách phát triển của Công ty;
- k) Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm của Hội đồng quản trị;
- l) Theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị với Ban điều hành;
- m) Quyền được yêu cầu trực tiếp các bộ phận chức năng tìm hiểu và nghiên cứu các thông tin cần thiết về hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty;
- n) Quyền quyết định việc tham dự phiên họp của Ban điều hành;
- o) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 8. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

1. Có các quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền;
2. Quyền được yêu cầu trực tiếp các bộ phận chức năng để tìm hiểu và nghiên cứu các thông tin cần thiết về hoạt động kinh doanh và quản lý của Công ty;
3. Quyền bảo lưu ý kiến trong quá trình quyết định các vấn đề liên quan;

4. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị và các phiên họp giao ban của thường trực Hội đồng quản trị;
5. Trách nhiệm tham gia các công tác của thường trực Hội đồng quản trị;
6. Các quyền khác theo quy định tại Quy chế này.

Điều 9. Thư ký công ty

Thư ký công ty do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
4. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm ít hơn số lượng thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 10% đến dưới 15% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
- Từ 15% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
- Từ 20% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
- Từ 30% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.
- Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.
- Từ 60% đến dưới 70% thì được đề cử tối đa 06 ứng cử viên.
- Từ 70% đến dưới 80% thì được đề cử tối đa 07 ứng cử viên.
- Từ 80% đến dưới 90% thì được đề cử tối đa 08 ứng cử viên.

Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử; hoặc tổng số ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử không đủ số lượng dự kiến bầu; hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu với điều kiện phải đạt được ít nhất 01 phiếu hợp lệ của cổ đông dự họp. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

3. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra các thông tin của cổ đông, số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

4. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- a) Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- b) Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;
- c) Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- d) Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, quy chế bầu cử hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;
- e) Tên các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác (nếu có);
- f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g) Lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);

i) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh và ngân sách hằng năm của Công ty. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, Ngoại trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác

- của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan; Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh và thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) Xây dựng và quyết định ban hành Điều lệ, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban điều hành, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế về công bố thông tin của Công ty. Việc công bố thông tin Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các văn bản khác (nếu có) thực hiện theo quy định pháp luật đối với công ty đại chúng;
- q) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
- r) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- s) Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
- t) Bổ nhiệm và miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty;
- u) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty;

v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Quy chế này, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Điều lệ công ty và quy định pháp luật liên quan.

Điều 16. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên

ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường theo phương thức trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua phương tiện điện tử theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 29 của Điều lệ.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và cổ đông;
- e) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại điểm a,b,c khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Biểu quyết: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết

đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

13. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác mà trong đó một số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị ở những địa điểm khác nhau. Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua tại cuộc họp tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp nhưng phải được khẳng định lại bằng các chữ ký trong biên bản của đa số (trên 50%) thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản: Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản hoặc thông qua phương tiện điện tử để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nghị quyết Hội đồng quản trị bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, thư điện tử hoặc thông qua phương tiện điện tử khác có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 19. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo, tờ trình sau đây:
 - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - d) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - e) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát;
 - f) Tờ trình kiến nghị mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Tờ trình ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
2. Báo cáo quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài

hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Ban điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

1. Hội đồng quản trị có thể tham dự các cuộc họp Ban điều hành, các cuộc họp xem xét duyệt các dự án đầu tư, dự án hợp tác do Ban điều hành chủ trì trước khi trình Hội đồng quản trị phê duyệt.
2. Đối với công tác tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải tiến hành thông báo cho Ban điều hành trước ít nhất là bốn mươi (40) ngày để Ban điều hành phối hợp, sử dụng nguồn lực nhằm đảm bảo cho cuộc họp được tổ chức thành công tốt nhất.
3. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Ban điều hành cung cấp các thông tin về tình hình hoạt động điều hành và kinh doanh của Công ty, yêu cầu này phải đảm bảo gửi trước ít nhất hai bốn (24) giờ. Thành viên Hội đồng quản trị không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
4. Các vấn đề Hội đồng quản trị cần tham khảo ý kiến của Ban điều hành, Ban điều hành phải có trách nhiệm phúc đáp lại trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp trong yêu cầu có quy định thời hạn khác.
5. Tổng Giám đốc là Người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, là Người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
6. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các Quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.
7. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các Quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, Nghị quyết và các Quyết định của Hội đồng quản trị.
8. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ, ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.
9. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng quản trị sẽ xem xét, ra Nghị quyết bãi nhiệm Tổng Giám đốc.
10. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo được gửi đến Tổng Giám đốc cùng thời gian gửi tới các Thành viên Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc không phải là Thành viên Hội đồng quản trị có quyền thảo luận nhưng không được quyền biểu quyết.

11. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban điều hành cùng thời gian gửi tới Ban Kiểm soát.

12. Các vấn đề thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị phê duyệt theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật khi được Ban điều hành, Ban Kiểm soát đề xuất, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phúc đáp lại trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề xuất, trừ trường hợp đề xuất đề nghị một thời hạn khác.

Điều 24. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

3. Các vấn đề Hội đồng quản trị cần lấy ý kiến tham khảo của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát phải có trách nhiệm phúc đáp lại trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp trong yêu cầu có quy định thời hạn khác.

4. Ban Kiểm soát thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động. Đối với các vấn đề cần tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị như trước khi trình báo cáo, kết luận kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác, thì Hội đồng quản trị có trách nhiệm phúc đáp lại trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề xuất, trừ trường hợp đề xuất đề nghị một thời hạn khác.

5. Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, yêu cầu này phải đảm bảo gửi trước ít nhất hai bốn (24) giờ. Ban Kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải có báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty;

7. Nếu phát hiện có Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
8. Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi nhiệm vụ.
9. Hội đồng quản trị có quyền từ chối thực hiện những yêu cầu của Ban Kiểm soát nếu xét thấy trái với Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị tự chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước Pháp luật đối với những vấn đề này.
10. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban Kiểm soát để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.
11. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban Kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
12. Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban Kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.
13. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo được gửi đến các Thành viên Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi tới các Thành viên Hội đồng quản trị.
14. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi tới Ban điều hành.
15. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
16. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
17. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông.

18. Nếu phát hiện có Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

19. Khi phát hiện có Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm Pháp luật, Điều lệ Công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc Thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban Kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo.

Chương VII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 25. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội bao gồm 7 chương, 25 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm 2026.

Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến quản trị Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này, hoặc có những quy định mới của Pháp luật khác hoặc mâu thuẫn với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh đối với hoạt động quản trị của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Thị Vân

Nội dung rà soát Quy chế HĐQT - Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội

1. Căn cứ:

	Văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản sửa đổi, bổ sung
1	Luật Doanh nghiệp 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu Tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự năm 2022
2	Luật Chứng Khoán 2019	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2024
3	Nghị định số 155/2020/ND-CP	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 245/2025/ND-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/ND-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
4	Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/ND-CP	

2. Nội dung rà soát thể hiện tại bảng dưới đây:

STT	Điều/ khoản Quy chế	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ	Ghi chú
1	Toàn bộ	Thay đổi thuật ngữ “Tổng giám đốc điều hành” thành “Tổng giám đốc”		Đề phù hợp với Dự thảo Điều

				lệ năm 2026
2	Khoản 2 điều 5	Sửa đổi về số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị có 05 thành viên; b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025	Sửa đổi tương ứng tại Khoản 1 Điều 25 Dự thảo Điều lệ 2026 .
3	Điểm c Điều 6	Bổ sung: “Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.”	Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025	Bổ sung tương ứng tại Điểm c Khoản 4 Điều 24 Dự thảo Điều lệ năm 2026
4	Khoản 2 Điều 11	Sửa đổi thành: “Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu với điều kiện phải đạt được ít nhất 01 phiếu hợp lệ của cổ đông dự hợp . Trường hợp		

		<p>có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.”</p>		
5	Khoản 1 điều 12	<p>- Sửa đổi, bổ sung thông tin công bố liên quan đến ứng cử viên HĐQT</p>	<p>Khoản 4 Điều 22 Quy chế quản trị nội bộ; Khoản 1 Điều 24 Dự thảo Điều lệ 2026</p>	
6	Khoản 2 Điều 13	Bổ sung quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<p>Khoản 4 Điều 26 Dự thảo Điều lệ 2026; Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, sửa đổi bổ sung bởi Khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025.</p>	
7	Điểm a khoản 3 điều 15	Bổ sung “và công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp”	Khoản 2 Điều 17 Dự thảo Điều lệ 2026	
8	Điều 17	<p>Bổ sung vào cuối khoản 2: “...theo phương thức trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua phương tiện điện tử theo quy định tại khoản 3, 4 và 5 Điều 29 của Điều lệ.”</p> <p>Bổ sung điểm d Khoản 3: “Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty và cổ đông”</p> <p>Bổ sung Khoản 13, Khoản 14.</p>		

9	Điều 18	<p>Sửa điểm i Khoản 1: “Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.”</p> <p>Bổ sung cuối Khoản 2 : “Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp”</p>	<p>Khoản 17 Điều 29 Dự thảo Điều lệ 2026;</p> <p>Khoản 6 Điều 7 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022.</p>	
10	Khoản 1 Điều 19	Bổ sung chi tiết các tờ trình, báo cáo của HĐQT trình ĐHĐCĐ	Khoản 2 Điều 14 Dự thảo Điều lệ 2026	
11	Nội dung	Một số câu chữ khác		



TỜ TRÌNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020; sửa đổi, bổ sung năm 2022, năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019; sửa đổi, bổ sung năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 197/2026/NQ-HĐQT ngày 16/03/2026.

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung vào năm 2022 và năm 2025; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua việc sửa đổi, bổ sung năm 2024) đã bổ sung nhiều quy định mới liên quan đến quản trị công ty đại chúng. Trên cơ sở đó, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành rà soát nội dung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát hiện hành, qua đó đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để tuân thủ các quy định mới của pháp luật.

Vì vậy, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS theo Bảng tổng hợp nội dung sửa đổi đính kèm Tờ trình này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

VĂN THỊ CẨM

p

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI
HA NOI ENTERTAINMENT SERVICES CORPORATION**

Số 614, đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà
Nội, Việt Nam

Tel: 024.3718 4193 - Fax: 024.3718 4190

E-mail: info@congvienhotay.vn - Website: <http://www.congvienhotay.vn>

DỰ THẢO



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

Tháng ... năm 2026

Mục lục

Chương I	4
QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	4
Chương II.....	4
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	4
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát.....	4
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát.....	5
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	5
Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát	6
Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.....	6
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát ...	7
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát ..	8
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	8
Chương III	9
BAN KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát	9
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	12
Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	13
Chương IV	13
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	13
Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát	13
Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát	13
Chương V.....	14
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	14
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.....	14
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	15

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan	15
Chương VI	16
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	16
Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát.....	16
Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành	16
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	18
Chương VII.....	20
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	20
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	20

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2026/QĐ-HĐQT

ngày / /2026 của Hội đồng quản trị Công ty)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bởi Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../2026/QĐ-ĐHCD/ ngày ... tháng ... năm 2026;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Trưởng Ban kiểm soát có quyền và nghĩa vụ cụ thể như sau:
 - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết:
 - Từ 10% đến dưới 15% thì được đề cử tối đa 01 ứng cử viên.
 - Từ 15% đến dưới 20% thì được đề cử tối đa 02 ứng cử viên.
 - Từ 20% đến dưới 30% thì được đề cử tối đa 03 ứng cử viên.
 - Từ 30% đến dưới 50% thì được đề cử tối đa 04 ứng cử viên.
 - Từ 50% đến dưới 60% thì được đề cử tối đa 05 ứng cử viên.
2. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử; hoặc tổng số ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử không đủ số lượng dự kiến bầu; hoặc các ứng cử viên không đảm bảo

đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì số ứng cử viên còn lại do Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu với điều kiện phải đạt được ít nhất 01 phiếu hợp lệ của cổ đông dự họp. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

3. Phiếu bầu do Ban Tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự của bảng chữ cái tiếng Việt, có đóng dấu Công ty.

4. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có thể có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

5. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

a) Phiếu không phải của Ban Kiểm phiếu phát hành;

b) Phiếu bầu cho nhiều người hơn số lượng đã được quy định;

c) Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;

d) Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c) Trình độ chuyên môn;
- d) Quá trình công tác;

- e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
 - f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban kiểm soát của Công ty;
 - g) Lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i) Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Khi có yêu cầu khởi kiện của cổ đông hoặc nhóm cổ đông, Ban Kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu của cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện;
8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
11. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
12. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
13. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
14. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.
15. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

16. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
18. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
20. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
21. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
22. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc Thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban Kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo;
23. Trường hợp Thành viên Ban Kiểm soát biết rằng có Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban điều hành vi phạm quy định của Pháp luật, nguyên tắc quản trị và Điều lệ Công ty, xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty nhưng không thực hiện thông báo, thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định thì Thành viên Ban Kiểm soát đó phải chịu trách nhiệm về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của mình;
24. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán, soát xét trước khi bắt đầu việc kiểm toán, soát xét; Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán, soát xét giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.

25. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

26. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

27. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

28. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Quy chế này.

29. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Quy chế này, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

- 1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
- 2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.p
6. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
7. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
8. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
9. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng tháng, hàng ngày của Thành viên.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

1. Báo cáo của Ban Điều hành trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến Thành viên Ban Kiểm soát cùng với thời điểm và theo phương thức đối với Thành viên Hội đồng quản trị. Đối với các vấn đề Ban Điều hành cần lấy ý kiến tham khảo của Ban Kiểm soát thì Ban Kiểm soát phải có trách nhiệm phúc đáp lại trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị.

2. Ban Điều hành phải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, yêu cầu này phải đảm bảo gửi trước ít nhất hai bốn (24) giờ. Ban Kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
3. Trường hợp xét thấy cần thiết Tổng giám đốc có thể mời Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp Ban điều hành hoặc các cuộc họp khác. Khi tham dự họp, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát có thể góp ý kiến (nếu có). Thành viên Ban điều hành và Tổng Giám đốc gửi cho Ban Kiểm soát 01 (một) biên bản họp này.
4. Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban điều hành thực hiện báo cáo định kỳ cho Ban Kiểm soát bằng văn bản các công việc theo quy định.
5. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và thành viên Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến mảng việc mà Tổng giám đốc và thành viên Ban điều hành được phân công thực hiện.
6. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty, Tổng giám đốc hoặc thành viên Ban điều hành khác cần báo cáo ngay cho Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp theo dõi mảng việc đó.
7. Thành viên Ban điều hành và Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát được tiếp cận thông tin. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của Công ty.
8. Tổng giám đốc và Ban điều hành có quyền từ chối thực hiện những yêu cầu của Ban Kiểm soát nếu xét thấy trái với Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị. Ban Điều hành tự chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và trước Pháp luật đối với những vấn đề này.

9. Khi phát hiện Tổng giám đốc hay thành viên Ban Điều hành vi phạm Pháp luật, Điều lệ Công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc Thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban Kiểm soát thông báo đến Hội đồng quản trị để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo.

10. Nếu phát hiện có Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Tổng giám đốc và Ban điều hành phải thông báo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và đề xuất giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

1. Các vấn đề Hội đồng quản trị cần lấy ý kiến tham khảo của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát phải có trách nhiệm phúc đáp lại trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp trong yêu cầu có quy định thời hạn khác.

2. Ban Kiểm soát thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động. Đối với các vấn đề cần tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị như trước khi trình báo cáo, kết luận kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác, thì Hội đồng quản trị có trách nhiệm phúc đáp lại trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được đề xuất, trừ trường hợp đề xuất đề nghị một thời hạn khác.

3. Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, yêu cầu này phải đảm bảo gửi trước ít nhất hai bốn (24) giờ. Ban Kiểm soát không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

4. Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định khoản 3 Điều 11 của Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy

(07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải có báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng Quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty;

5. Nếu phát hiện có Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

7. Hội đồng quản trị có quyền từ chối thực hiện những yêu cầu của Ban Kiểm soát nếu xét thấy trái với Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị tự chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước Pháp luật đối với những vấn đề này.

8. Người phụ trách quản trị công ty có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban Kiểm soát để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

9. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban Kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

10. Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được ủy quyền của Trưởng Ban Kiểm soát có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị sau khi thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về sự tham dự của mình.

11. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo được gửi đến các Thành viên Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi tới các Thành viên Hội đồng quản trị.

12. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được gửi đến Ban Kiểm soát cùng thời gian gửi tới Ban điều hành.

13. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội

đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

14. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

15. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành Công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại báo cáo Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông.

16. Nếu phát hiện có Thành viên Ban Kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong khi thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu phải chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

17. Khi phát hiện có Thành viên Hội đồng quản trị vi phạm Pháp luật, Điều lệ Công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì Ban Kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc Thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban Kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến quản trị Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này, hoặc có những quy định mới của Pháp luật khác hoặc mâu thuẫn với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định

của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh đối với hoạt động quản trị của Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Văn Thị Cẩm

Nội dung rà soát Quy chế BKS - Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội

1. Căn cứ:

	Văn bản quy phạm pháp luật	Văn bản sửa đổi, bổ sung
1	Luật Doanh nghiệp 2020	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2025; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu Tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự năm 2022
2	Luật Chứng Khoán 2019	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2024
3	Nghị định số 155/2020/ND-CP	- Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán
4	Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP	
5	Thông tư 200/2014/TT-BTC	

2. Nội dung rà soát thể hiện tại bảng dưới đây:

STT	Điều/ khoản Quy chế	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ	Ghi chú
1	Toàn bộ	Thay đổi thuật ngữ “Tổng giám đốc điều hành” thành “Tổng giám đốc”	Dự thảo Điều lệ năm 2026	
2	Khoản 2 điều 8	Thay đổi “quy định tại Điều lệ công ty nhưng phải đạt được số phiếu hợp lệ tương ứng với ít nhất một quyền bầu cử của cổ đông dự họp” thành “được bầu với điều kiện phải đạt được ít nhất 01 phiếu hợp lệ của cổ đông dự họp”		
3	Khoản 1 điều 10	Bổ sung thông công bố liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát	Khoản 1 Điều 35 Dự thảo Điều lệ 2026	
4	Điều 11	Sửa Khoản 18 và Bổ sung Khoản 28 về quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát: “Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.”	Khoản 7 Điều 38 Dự thảo Điều lệ 2026; Khoản 7 Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	
5	Khoản 1 Điều 13	Bổ sung điểm d: “Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty”.		

6	Khoản 5 điều 16	Bổ sung “công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ” vào “Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó”	Khoản 4 Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	
---	--------------------	---	---	--

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020; sửa đổi, bổ sung năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 29 tháng 9 năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty - Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 197/2026/NQ-HĐQT ngày 16/03/2026.

Xuất phát từ nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động phục vụ sản xuất kinh doanh, nhằm tạo khả năng khai thác tối đa các cơ hội kinh doanh trong thời gian tới, Hội đồng quản trị Công ty xét thấy việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh là cần thiết và phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.

Theo đó, Công ty dự kiến triển khai thêm các nhóm ngành, nghề bao gồm: (i) dịch vụ trông giữ phương tiện; (ii) dịch vụ bể bơi, tắm nước nóng, xông hơi, bể nóng – lạnh, tắm thảo dược, oxy tươi, ...; và (iii) các hoạt động liên quan đến lĩnh vực quảng cáo, như cho thuê biển, bảng, địa điểm đặt quảng cáo, ..., tương ứng với các mã ngành theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam.

Bên cạnh đó, Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đã chính thức có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2025, theo đó điều chỉnh, sửa đổi và loại bỏ một số nội dung liên quan đến hệ thống ngành, nghề kinh doanh, đồng thời thay thế hoàn toàn Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 trước đó, dẫn đến yêu cầu Công ty phải rà soát và cập nhật ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký.

Trên cơ sở các lý do nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung sau:

1. Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
2	Xây dựng nhà không để ở (nhà hàng, bãi đỗ xe,...)	4102
3	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa)	4610
4	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn	4711
5	Bán lẻ tổng hợp khác	4719
6	Bán lẻ lương thực	4721
7	Bán lẻ thực phẩm	4722
8	Bán lẻ đồ uống	4723
9	Bán lẻ thuốc lá, thuốc láo	4724
10	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ	4790
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	5225
12	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
13	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
14	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
15	Dịch vụ ăn uống khác	5629
16	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020
17	Quảng cáo	7310
18	Đại lý lữ hành (Chi tiết: Dịch vụ lữ hành)	7911
19	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
20	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
21	Hoạt động biểu diễn nghệ thuật (Chi tiết: Dịch vụ văn hóa, văn nghệ)	9020
22	Hoạt động của cơ sở và địa điểm nghệ thuật	9031
23	Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật	9039
24	Hoạt động thư viện	9111

25	Hoạt động lưu trữ	9112
26	Hoạt động của các vườn bách thảo và bách thú	9141
27	Hoạt động của khu bảo tồn thiên nhiên	9142
28	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
29	Hoạt động thể thao khác	9319
30	Hoạt động vui chơi giải trí khác (Chi tiết: Vui chơi giải trí các trò chơi trên mặt đất, dưới nước và trên không)	9329
31	Dịch vụ spa và xông hơi	9623
32	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690
33	Xây dựng nhà không để ở (nhà hàng, bãi đỗ xe,...)	4102
34	Dịch vụ ăn uống khác	5629

2. Bỏ các ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
2.	Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa)	4610
3.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
4.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
5.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
6.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
7.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
10.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
11.	Đại lý du lịch (Chi tiết: Dịch vụ lữ hành)	7911
12.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
13.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Chi tiết: Dịch vụ văn hóa, văn nghệ)	9000
14.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
15.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
16.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329

	(Chi tiết: Vui chơi giải trí các trò chơi trên mặt đất, dưới nước và trên không)	
17.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) (Chi tiết: Dịch vụ Massage; Vật lý trị liệu)	9610
18.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633

3. Bổ sung Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

Dựa trên định hướng kinh doanh và mục tiêu phát triển của Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và lựa chọn Ngành, nghề kinh doanh sau là ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.

Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
Hoạt động vui chơi giải trí khác (Chi tiết: Vui chơi giải trí các trò chơi trên mặt đất, dưới nước và trên không)	9329

4. Danh sách toàn bộ ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty sau khi thực hiện việc bổ, bổ sung

Căn cứ vào việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề của công ty được nêu tại mục 1,2,3 Tờ trình này, danh sách ngành nghề đầy đủ của Công ty sau khi sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105	
2	Xây dựng nhà không để ở (nhà hàng, bãi đỗ xe,...)	4102	
3	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa)	4610	
4	Bán buôn đồ uống	4633	
5	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn	4711	
6	Bán lẻ tổng hợp khác	4719	
7	Bán lẻ lương thực	4721	
8	Bán lẻ thực phẩm	4722	
9	Bán lẻ đồ uống	4723	
10	Bán lẻ thuốc lá, thuốc lá	4724	

11	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ	4790	
12	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931	
13	Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết: Vận chuyển khách du lịch)	4932	
14	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	5225	
16	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510	
17	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520	
18	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	
19	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	
20	Dịch vụ ăn uống khác	5629	
21	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630	
22	Hoạt động chiếu phim (Chi tiết: chiếu phim cố định tại rạp)	5914	
23	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Tư vấn đầu tư các loại hình kinh doanh văn hoá thể thao, vui chơi giải trí)	6619	
24	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Chi tiết: Kinh doanh bất động sản)	6810	
25	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác	7020	
26	Quảng cáo	7310	
27	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320	
28	Cho thuê xe có động cơ	7710	
29	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721	
30	Đại lý lữ hành (Chi tiết: Dịch vụ lữ hành)	7911	
31	Điều hành tua du lịch	7912	
32	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990	
33	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Chi tiết: Cho thuê địa điểm hội nghị, hội thảo)	8230	
34	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	
35	Giáo dục thể thao và giải trí	8551	
36	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552	

37	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động tôn giáo và các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559	
38	Hoạt động biểu diễn nghệ thuật (Chi tiết: Dịch vụ văn hóa, văn nghệ)	9020	
39	Hoạt động của cơ sở và địa điểm nghệ thuật	9031	
40	Hoạt động hỗ trợ khác cho sáng tạo nghệ thuật và biểu diễn nghệ thuật	9039	
41	Hoạt động thư viện	9111	
42	Hoạt động lưu trữ	9112	
43	Hoạt động của các vườn bách thảo và bách thú	9141	
44	Hoạt động của khu bảo tồn thiên nhiên	9142	
45	Hoạt động của các cơ sở thể thao (Chi tiết: Dịch vụ thể dục thể thao và rèn luyện thân thể)	9311	
46	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312	
47	Hoạt động thể thao khác	9319	
48	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321	
49	Hoạt động vui chơi giải trí khác (Chi tiết: Vui chơi giải trí các trò chơi trên mặt đất, dưới nước và trên không)	9329	X
50	Dịch vụ spa và xông hơi	9623	
51	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690	

5. Sửa đổi Điều lệ của Công ty

Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Điều lệ công ty về Lĩnh vực kinh doanh của Công ty như mục 4 nêu trên sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của công ty.

6. Ủy quyền

Đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung về việc ghi nhận lại thông tin ngành, nghề nêu trên trong Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan theo tư vấn, hướng dẫn của các cơ quan quản lý (nếu có).

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Điều lệ công ty sau khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của công ty.

- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật tổ chức triển khai, thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do sửa đổi, bổ sung ngành nghề. Tổng Giám đốc

công ty được quyền ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục nêu trên.

- Ủy quyền cho các cá nhân, tổ chức khác thay mặt công ty thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THỊ VÂN

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Báo cáo về kết quả triển khai phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và đề nghị điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020; sửa đổi, bổ sung năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019; sửa đổi, bổ sung năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty - Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ban hành ngày 24/04/2025;

Căn cứ Công văn số 5165/UBCK-QLCB ngày 11/09/2025 của Ủy ban chứng khoán nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 197/2026/NQ-HĐQT ngày 16/03/2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

- 1. Báo cáo kết quả triển khai thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Tờ trình số 30/TTr-HĐQT ngày 01/04/2025 của Hội đồng quản trị, theo đó công ty dự kiến phát hành cổ phần như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 705.928 cổ phiếu
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 7,595%



- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:7,595 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được quyền nhận 7,595 cổ phiếu mới)
- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua, vào Quý 2/2025 Công ty đã triển khai các thủ tục theo quy định của pháp luật để đăng ký phát hành số cổ phần trên tại Ủy ban chứng khoán nhà nước. Tuy nhiên, sau khi công ty nộp hồ sơ đăng ký phát hành cổ phần và giải trình hồ sơ với Ủy ban chứng khoán nhà nước, ngày 11/09/2025, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã ban hành công văn số 5165/UBCK-QLCB thông báo về việc dừng xem xét tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Lý do là vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty (100.000.000.000 đồng) không thống nhất với vốn điều lệ thực góp của Công ty trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 (92.974.500.000 đồng).

Vì vậy đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ đang bị tạm dừng lại để công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

2. Đề nghị điều chỉnh vốn điều lệ đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thống nhất với vốn điều lệ thực góp trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội được thành lập ngày 04/11/1998 theo Giấy phép thành lập Công ty Cổ phần số 3800/GP-UB do Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội cấp, với vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 45.000.000.000 đồng (Bốn mươi lăm tỷ đồng), tương ứng 450.000 cổ phiếu (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu), do 08 cổ đông sáng lập góp đủ ngay trong năm 1998, phù hợp với quy định pháp luật tại thời điểm thành lập.

Trong giai đoạn năm 2000 – 2001, để đầu tư xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất, sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, công ty đã thực hiện 3 đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

- Đợt 1 – Tháng 3/2000: phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức cho cổ đông sáng lập
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 250.000 cổ phiếu
 - Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành: 240.000 cổ phiếu

- Đợt 2 – Tháng 01/2001: Phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức cho cổ đông sáng lập
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 200.000 cổ phiếu
 - Mệnh giá: 100.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành: 90.000 cổ phiếu
- Đợt 3 – Tháng 08/2001: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông sáng lập, cán bộ công nhân viên và bán đấu giá ra bên ngoài.
 - Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.500.000 cổ phiếu
 - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu thực tế phát hành: 1.497.450 cổ phiếu

Như vậy, sau khi kết thúc đợt phát hành vào tháng 08/2001, vốn thực góp của Công ty là 92.974.500.000 đồng (Chín mươi hai tỷ chín trăm bảy mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Công ty đã tiến thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ lên 100.000.000.000 đồng vào tháng 09/2001. Ngày 07/9/2001, cơ quan đăng ký kinh doanh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp), theo đó ghi nhận số vốn điều lệ đăng ký của công ty là 100.000.000.000 đồng. Công ty dự định sẽ phát hành nốt số cổ phiếu còn được quyền phát hành để số vốn thực góp đạt 100.000.000.000 đồng bằng với vốn điều lệ đã đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Tuy nhiên vào thời điểm sau đó việc phát hành cổ phiếu gặp nhiều khó khăn và nhu cầu sử dụng vốn của công ty chưa thực sự cấp thiết, do đó công ty chưa thực hiện tiếp việc phát hành cổ phần. Tại thời điểm đó Luật Doanh nghiệp 1999 cũng không có quy định rõ ràng về việc phải làm thủ tục đăng ký giảm vốn điều lệ nếu doanh nghiệp không phát hành hết cổ phiếu.

Từ năm 2006 trở đi, sau khi Luật Doanh nghiệp năm 2005 được ban hành và có hiệu lực thi hành, quy định pháp luật đã có những thay đổi đáng kể đối với thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp, theo đó Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn quy định rõ về việc doanh nghiệp thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ với cơ quan đăng ký kinh doanh sau khi đã hoàn thành việc phát hành cổ phần xong (tức vốn thực góp sẽ bằng với vốn điều lệ đăng ký). Tuy nhiên do từ đó trở đi cho tới năm 2024, Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội không tiến hành các thủ tục thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, vì vậy vấn đề vốn điều lệ đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty không thống nhất với vốn Điều lệ

thực góp trên báo cáo tài chính không được cơ quan đăng ký kinh doanh và công ty phát hiện ra để điều chỉnh kịp thời.

Năm 2006, Công ty đã thực hiện mua lại cổ phiếu ưu đãi cổ tức của các cổ đông hiện hữu và đã mua lại 2.800 cổ phiếu, số cổ phiếu này được ghi nhận là cổ phiếu quỹ trên báo cáo tài chính của Công ty từ năm 2006 đến nay. Theo quy định của Luật Chứng khoán 2019, cổ phần được công ty mua lại được coi là cổ phần chưa bán và Công ty có nghĩa vụ đăng ký giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá số cổ phần đã mua lại.

Vì vậy vốn Điều lệ công ty dự kiến đăng ký lại như sau:

- Vốn điều lệ đăng ký trên Giấy CN ĐKDN: 100.000.000.000 đồng
- Vốn thực góp ghi nhận trên BCTC kiểm toán: 92.974.500.000 đồng (i)
- Giá trị cổ phiếu quỹ: 28.000.000 đồng (ii)
- Vốn điều lệ đăng ký điều chỉnh trên Giấy CN ĐKDN: (i) – (ii) = 92.946.500.000 đồng (*Bằng chữ: Chín hai tỉ chín trăm bốn sáu triệu năm trăm nghìn đồng*)

Căn cứ vào các nội dung trình bày trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

a) Thông qua việc điều chỉnh vốn điều lệ của công ty trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với vốn điều lệ thực góp của Công ty theo báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Cụ thể như sau:

- Thông tin cũ (trên Giấy CN ĐKDN thay đổi lần thứ 9):
 - o Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
 - o *Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng*
 - o Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
 - o Tổng số cổ phần:
- Thông tin mới:
 - o Vốn điều lệ: 92.946.500.000 đồng
 - o *Bằng chữ: Chín hai tỉ chín trăm bốn sáu triệu năm trăm nghìn đồng*
 - o Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
 - o Tổng số cổ phần: 9.294.650 cổ phần

b) Sửa đổi nội dung Điều lệ:

Sửa đổi Khoản 1, khoản 2 Điều 6 Điều lệ công ty về vốn điều lệ sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của công ty như sau:

1. Vốn điều lệ của Công ty là 92.946.500.000 đồng (Chín hai tỉ chín trăm bốn sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

2. Tổng vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.294.650 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

c) Ủy quyền

Đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền như sau:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung về việc ghi nhận lại thông tin vốn điều lệ nêu trên trong Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu liên quan theo tư vấn, hướng dẫn của các cơ quan quản lý (nếu có).
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Điều lệ công ty sau khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của công ty.
- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc – người đại diện theo pháp luật tổ chức triển khai, thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật để thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do sửa đổi lại thông tin về vốn điều lệ nêu trên. Tổng Giám đốc công ty được quyền ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục nêu trên.
- Ủy quyền cho các cá nhân, tổ chức khác thay mặt công ty thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT *reh*



NGUYỄN THỊ VÂN

**TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN
TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 245/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 197/2026/NQ-HĐQT ngày 16/03/2026;
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu của Công ty.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025 đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Tờ trình số 30/TTr-HĐQT ngày 01/04/2025 của Hội đồng quản trị.

Tuy nhiên đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ đang bị tạm dừng lại để công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh vốn điều lệ theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

Ngay sau khi hoàn thành việc điều chỉnh vốn điều lệ đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thống nhất với vốn điều lệ thực góp trên Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán Công ty sẽ tiếp tục thực hiện thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua việc tiếp tục triển khai Phương án phát hành Cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH:



2.	Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội
3.	Mã cổ phiếu	:	HES
4.	Loại cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu phổ thông
5.	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
6.	Tổng số cổ phiếu đã phát hành	:	9.294.650 cổ phiếu
7.	Số cổ phiếu đang lưu hành	:	9.294.650 cổ phiếu
8.	Cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
9.	Mục đích phát hành	:	Tăng vốn điều lệ công ty bằng hình thức phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
10.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	705.928 cổ phiếu
11.	Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá	:	7.059.280.000 đồng
12.	Tỷ lệ phát hành	:	7,595% (Số lượng Cổ phiếu dự kiến phát hành/ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
13.	Đối tượng phát hành	:	<p>Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội có tên trong danh sách sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cấp.</p> <p>Cổ phiếu quỹ tại thời điểm thực hiện quyền không được hưởng các quyền phát sinh từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.</p>
14.	Tỷ lệ thực hiện quyền	:	100:7,595 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được quyền nhận 7,595 cổ phiếu mới)
15.	Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	:	<p>Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (Phần thập phân) (nếu có) sẽ được hủy bỏ, không phát hành.</p> <p><i>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 195 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền, cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu phát hành thêm được tính</i></p>

		<i>như sau: $195 \times 7,595/100 = 14,81025$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc xử lý trên, cổ đông A được nhận 14 cổ phiếu, số phần thập phân là 0,81025 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ, không phát hành.</i>
16.	Nguồn vốn thực hiện phát hành	Từ nguồn thặng dư vốn cổ phần tại Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội: Tối đa 7.059.280.000 đồng
17.	Thời gian thực hiện	Trong năm 2026, sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành, thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

II. ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN SỐ LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ VÀ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BỔ SUNG:

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được điều chỉnh tăng số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và Đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

III. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ:

Sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 6 trong Điều lệ của công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

IV. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN VÀ GIAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

1. Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm phát hành, thực hiện các thủ tục cần thiết với các cơ quan chức năng để báo cáo phát hành, điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.
2. Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến Phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan chức năng để việc phát hành được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định;
3. Điều chỉnh tỷ lệ phát hành nhưng phải đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến tối đa theo phương án được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
4. Thực hiện sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 6 trong Điều lệ Công ty theo Vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
5. Thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Cơ quan đăng ký kinh doanh sau khi hoàn tất đợt phát hành;

6. Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung trên Sở giao dịch Chứng khoán sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.
7. Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu thành công.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT, BTGD. Thư ký Công ty;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT *wh*



NGUYỄN THỊ VÂN

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty - Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 196/2026/NQ-HĐQT ngày 16/03/2026.

Ngày 12/03/2026, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội đã nhận được Đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Lê Xuân Nam và Ông Nguyễn Trường Giang. Việc từ nhiệm nêu trên sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của công ty thông qua. Đại hội cũng sẽ tiến hành bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Do đó, Ban tổ chức Đại hội xin được trân trọng thông báo để các cổ đông/nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ công ty thực hiện quyền đề cử, ứng cử của mình, cụ thể như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 01 thành viên
2. Số lượng ứng viên HĐQT: không hạn chế
3. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027
4. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với các ứng viên:

Ứng viên được đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau (căn cứ khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 24 Điều lệ công ty):

- + Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- + Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- + Thành viên HĐQT của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- + Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Thủ tục đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT:

4.1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT (Căn cứ Điều 24 Điều lệ Công ty):

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty:

- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% được đề cử 01 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử HĐQT:

- Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định theo Thông báo này vui lòng gửi hồ sơ liên quan đến việc đề cử, ứng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027 về văn phòng Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

- Hồ sơ bao gồm:

- + Đơn đề cử vào HĐQT (theo mẫu số 1);
- + Đơn ứng cử vào HĐQT: Trường hợp ứng viên tự ứng cử (theo mẫu số 2)
- + Biên bản họp nhóm trong trường hợp nhóm cổ đông đủ điều kiện có nhu cầu đề cử (Theo mẫu số 3);

- + Sơ yếu lý lịch ứng viên: do ứng viên tự khai, có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất; (Theo mẫu số 4)
- + Bản sao có chứng thực các giấy tờ sau của ứng viên: CMND/CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có);
- + Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên;
- + Bản sao có công chứng Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
- + Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử/ứng cử (đối với cổ đông/nhóm cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Bản sao hợp lệ của Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. Đối với cổ đông/nhóm cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Giấy xác nhận số dư chứng khoán tại Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội ngày 09/03/2026)
- + Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).
- + Người đề cử/ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

3.3. Thời hạn gửi và địa chỉ nhận hồ sơ đề cử, ứng cử HĐQT:

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện tham gia ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội vui lòng gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu cử thành viên HĐQT trực tiếp hoặc qua đường chuyển phát đến văn phòng Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội trước **16 giờ 30 phút ngày 06/04/2026** theo địa chỉ sau:

Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội

Địa chỉ: số 614 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Người liên hệ: Nghiêm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Công ty.

Điện thoại: 0943 133 042

Email: hanhnn@congvienhotay.com.vn

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *reh*
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THỊ VÂN

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
V/v miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty - Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Đơn từ nhiệm Thành viên HĐQT của Ông Lê Xuân Nam;

Căn cứ Đơn từ nhiệm Thành viên HĐQT của Ông Nguyễn Trường Giang;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số: 196/2026/NQ-HĐQT ngày 16/03/2026 về việc nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 về việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

Ngày 12/03/2026, Hội đồng quản trị Công ty nhận được Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT của Ông Lê Xuân Nam và Ông Nguyễn Trường Giang.

Căn cứ Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định về nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: “Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.”

Căn cứ Điều 25 Điều lệ Công ty quy định về thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị: “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người”

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, các cổ đông đã nhất trí thông qua số lượng Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 - 2027 là 07 người.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động thực tế, căn cứ vào tình hình quản trị, quy mô hoạt động và nhu cầu điều hành của Công ty trong giai đoạn hiện nay, Hội đồng quản trị nhận thấy việc duy trì 06 thành viên vẫn đáp ứng đầy đủ



yêu cầu về cơ cấu, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm quản trị, đồng thời đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

Việc điều chỉnh số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 07 xuống 06 người không ảnh hưởng đến tính hợp pháp, hiệu quả hoạt động, cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; đồng thời góp phần tinh gọn bộ máy quản trị, nâng cao tính linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành và tối ưu chi phí quản trị của Công ty.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau đây cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với Ông Lê Xuân Nam và Ông Nguyễn Trường Giang kể từ ngày 11/04/2026.

2. Thông qua số lượng Thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 06 người.

3. Thông qua việc bầu thay thế Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027:

a. Số lượng bầu thay thế Thành viên HĐQT là: 01 người

b. Nhiệm kỳ thành viên HĐQT: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027

c. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên Thành viên HĐQT: Theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 24 Điều lệ công ty.

d. ĐHĐCĐ tiến hành bầu thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 theo Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội.

e. Hồ sơ ứng cử, đề cử bầu thay thế Thành viên HĐQT gồm:

Danh mục hồ sơ, thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT theo quy định tại Thông báo đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội đã được công bố thông tin và gửi đến cổ đông trong Tài liệu Đại hội.

f. Danh sách ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị sẽ được Hội đồng quản trị tập hợp, rà soát và thẩm định từ các đề cử, ứng cử của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện theo quy định và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN THỊ VÂN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2026

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội như sau:

1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Công Ty : Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

HĐQT : Hội đồng quản trị.

BTC : Ban tổ chức.

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền hợp lệ) của cổ đông.

2. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách ứng viên đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

3. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị.

4. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ VÀ TIÊU CHUẨN LÀM THÀNH VIÊN HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 01 thành viên
- Nhiệm kỳ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.

- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa: Không hạn chế.
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (*Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 và Khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty*):
- + Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- + Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- + Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty khác.
- + Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (*Căn cứ theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 24 Điều lệ công ty*)

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% được đề cử 01 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa 07 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 ứng viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ ĐỂ BẦU VÀO HĐQT

6.1. Hồ sơ ứng cử, đề cử vào HĐQT

- Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT quy định tại mục 4 và mục 5 có thể làm hồ sơ đề ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và gửi về văn phòng Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.
- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT bao gồm:
 - + Đơn đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT (theo mẫu);
 - + Biên bản họp nhóm (theo mẫu) trong trường hợp nhóm cổ đông đủ điều kiện có nhu cầu đề cử;
 - + Sơ yếu lý lịch ứng viên: do ứng viên tự khai, có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất;
 - + Bản sao có chứng thực các giấy tờ sau của ứng viên: CMND/CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có);
 - + Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên;
 - + Bản sao có công chứng Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
 - + Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử/ứng cử (đối với cổ đông/nhóm cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Bản sao hợp lệ của Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. Đối với cổ đông/nhóm cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Giấy xác nhận số dư chứng khoán tại Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội ngày 09/03/2026);
 - + Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).
- Người đề cử/ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

6.2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

- Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường chuyển phát đến văn phòng Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội trước **16 giờ 30 phút ngày 06/04/2026**.

Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội

Địa chỉ: số 614 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Người liên hệ: Nghiêm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Công ty

Điện thoại: 0943 133 042

Email: hanhnn@congvienhotay.com.vn

7. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được lập trên cơ sở được đề cử, ứng cử của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ Công ty. HĐQT đương nhiệm của Công ty có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử, được đề cử và công bố bản thông tin cá nhân của các ứng cử viên trên website của Công ty tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp để các cổ đông có quyền dự họp được biết.
- Trường hợp không đủ ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử thì HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên theo Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT được trình Đại hội và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Danh sách ứng cử được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu cử.

8. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp*);
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Đại biểu có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau theo quy định tại khoản 9.5 Điều 9 Quy chế bầu cử này.

9. PHIẾU BẦU CỬ

9.1. Nội dung của Phiếu bầu cử

Việc bầu cử tại Đại hội được tiến hành thông qua phương thức thu Phiếu bầu cử. Phiếu bầu cử thành viên HĐQT do Công ty phát hành, ghi tên cổ đông, mã cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền, Số lượng cổ phần sở hữu, Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền, Tổng số lượng phiếu bầu Thành viên HĐQT, danh sách các ứng cử viên HĐQT. Các thuật ngữ được sử dụng trong Phiếu bầu cử được hiểu và giải thích như sau:

- “Cổ đông”: Là cá nhân/tổ chức sở hữu ít nhất 1 cổ phần của Công ty.
- “Người đại diện theo ủy quyền”: Là cá nhân được Cổ đông ủy quyền bằng văn bản để nhân danh Cổ đông đó tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Số lượng cổ phần sở hữu: Là số cổ phần do Cổ đông công ty sở hữu.
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: Là số lượng cổ phần do Cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo ủy quyền được xác định tại văn bản ủy quyền.
- “Tổng số lượng phiếu bầu Thành viên HĐQT”: được hiểu là “Số lượng cổ phần sở hữu” hoặc “số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền” nhân (x) với số lượng thành viên HĐQT được bầu.
- Khi được phát Phiếu bầu cử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền phải kiểm tra lại toàn bộ thông tin ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu để được cấp lại.

9.2. Cách ghi Phiếu bầu cử

9.2.1. Mỗi Phiếu bầu cử HĐQT được bầu tối đa số lượng thành viên như quy định tại Mục 4 Quy chế này.

9.2.2. Trong mỗi Phiếu bầu cử thành viên HĐQT có hai cột gồm: cột “**Bầu đồn đều phiếu**” và “**Số phiếu bầu**”. Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn như sau:

- **Trường hợp 1: Nếu Đại biểu bầu đồn đều phiếu cho ứng viên**

Đại biểu đánh dấu X vào ô vuông tại cột “**Bầu đồn đều phiếu**” của ứng viên mà Đại biểu muốn bầu hoặc ghi số phiếu bầu đều nhau cho các ứng viên tại cột “**Số phiếu bầu**”.

- **Trường hợp 2: Nếu Đại biểu bầu cho nhiều hơn 1 ứng viên với số phiếu không đều nhau**

Đại biểu ghi số phiếu bầu Đại biểu bầu cho mỗi ứng viên vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên đó

- **Trường hợp 3: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào**

Đại biểu để trống, **KHÔNG ĐÁNH DẤU**, **GHI** bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột “**Bầu đồn đều phiếu**” và “**Số phiếu bầu**” của tất cả các ứng cử viên hoặc không nộp lại phiếu bầu cử.

Lưu ý: Trường hợp đại biểu đại biểu tích vào cả ô “Bầu đồn đều phiếu” và ghi số phiếu vào ô “Số phiếu bầu” thì sẽ căn cứ vào kết quả của ô “số phiếu bầu”.

9.2.3. Cổ đông/người đại diện của cổ đông phải ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu bầu cử.

9.3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - + Phiếu có số lượng ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua để bầu nhiệm kỳ 2022 – 2027;
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu được phép bầu;
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Trong trường hợp có sự sai sót, nhầm lẫn trong quá trình ghi phiếu bầu, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

9.4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu và kết thúc theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội. Phiếu bầu cử được bỏ vào thùng phiếu.
- Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và toàn thể Đại hội. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu phải thống kê số liệu kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu không được gạch xoá, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cử phải được niêm phong và lưu giữ tại Văn phòng Hội đồng quản trị cùng hồ sơ, tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9.5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo khoản 3 Điều 148 - Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Sau khi bầu lại

ứng viên có số phiếu bầu cao hơn sẽ trúng cử thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số phiếu bầu vẫn ngang nhau thì lựa chọn người trúng cử theo hình thức bốc thăm để chọn ra ứng viên trúng cử.

10. HIỆU LỰC THI HÀNH

- Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay lập tức.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN THỊ VÂN

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HĐQT

Bỏ phiếu:

Phiếu bầu thành viên HĐQT được bỏ vào thùng phiếu niêm phong

Ghi phiếu bầu:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên HĐQT được bầu.

Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

Trong trường hợp cổ đông chia đều số phiếu bầu cử cho một hoặc một số ứng cử viên, cổ đông tích “X” vào ô vuông ở dòng tương ứng với tên ứng viên đó ở cột “Bầu dồn đều phiếu”.

Trong trường hợp cổ đông bầu cho các ứng viên với số phiếu không đều nhau, cổ đông ghi số phiếu bầu cho mỗi ứng viên ở dòng tương ứng ở cột “Số phiếu bầu”.

Ví dụ:

- Cổ đông Nguyễn Văn A có 3.000 cổ phiếu (cả sở hữu và được ủy quyền).
 - ĐHĐCĐ biểu quyết bầu 01 thành viên HĐQT
 - Tổng số ứng viên được đề cử, ứng cử là: 03 ứng viên.
- ⇒ Tổng số phiếu bầu của cổ đông A là: $3.000 \text{ cp} \times 1 = 3.000$ phiếu bầu.

Trường hợp 1: Nếu Đại biểu bầu dồn đều phiếu cho ứng viên

Đại biểu đánh dấu X vào ô vuông tại cột “Bầu dồn đều phiếu” của ứng viên mà Đại biểu muốn bầu hoặc ghi số phiếu bầu đều nhau cho các ứng viên tại cột “Số phiếu bầu”.

- Bầu dồn phiếu cho 1 ứng viên bằng cách tích vào ô “Bầu dồn đều phiếu”

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho ứng viên/các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho ứng viên/các ứng viên)
1	Ứng viên 01	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 02	<input type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 03	<input type="checkbox"/>	
	TỔNG CỘNG	3.000	

- Bầu dồn phiếu cho 1 ứng viên bằng cách ghi số phiếu bầu vào cột “Số phiếu bầu”

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho ứng viên/các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho ứng viên/các ứng viên)
1	Ứng viên 01	<input type="checkbox"/>	3.000
2	Ứng viên 02	<input type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 03	<input type="checkbox"/>	
	TỔNG CỘNG		3.000

- Bầu dồn đều phiếu cho trên 1 ứng viên bằng cách tích vào ô “Bầu dồn đều phiếu”

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho ứng viên/các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho ứng viên/các ứng viên)
1	Ứng viên 01	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 02	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 03	<input checked="" type="checkbox"/>	
	TỔNG CỘNG	3.000	

- Bầu dồn đều phiếu cho trên 1 ứng viên bằng cách ghi số phiếu bầu vào cột “Số phiếu bầu”

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho ứng viên/các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho ứng viên/các ứng viên)
1	Ứng viên 01	<input type="checkbox"/>	1.000
2	Ứng viên 02	<input type="checkbox"/>	1.000
3	Ứng viên 03	<input type="checkbox"/>	1.000
	TỔNG CỘNG		3.000

Trường hợp 2: Nếu Đại biểu bầu cho nhiều ứng viên với số phiếu không đều nhau:

Đại biểu ghi cụ thể số phiếu bầu cho mỗi ứng viên vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên đó.

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu đồn đều phiếu (cho ứng viên/các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho ứng viên/các ứng viên)
1	Ứng viên 01	<input type="checkbox"/>	500
2	Ứng viên 02	<input type="checkbox"/>	1.500
3	Ứng viên 03	<input type="checkbox"/>	1.000
	TỔNG CỘNG		3.000

Trường hợp 3: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng viên nào

Đại biểu để trống, **KHÔNG ĐÁNH DẤU**, GHI bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột “Bầu đồn đều phiếu” và “Số phiếu bầu” của tất cả các ứng cử viên hoặc không nộp lại phiếu bầu.

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu đồn đều phiếu (cho ứng viên/các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho ứng viên/các ứng viên)
1	Ứng viên 01	<input type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 02	<input type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 03	<input type="checkbox"/>	
	TỔNG CỘNG	0	0

Lưu ý: Trường hợp đại biểu đại biểu tích vào cả ô “Bầu đồn đều phiếu” và ghi số phiếu vào ô “Số phiếu bầu” thì sẽ căn cứ vào kết quả của ô số phiếu bầu.

Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- + Gạch tên các ứng cử viên;

- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- + Phiếu có số lượng ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua để bầu nhiệm kỳ 2022 – 2027;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu được phép bầu;
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.



MẪU SỐ 01



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Hiện đang sở hữu:cổ phần (Bằng chữ:).

Tương ứng:..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tôi nhất trí đề cử:

Ông/ Bà:

Ngày sinh:Nơi sinh:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:).

Tương ứng:..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Tôi cam đoan Ông/Bà.....có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ đính kèm theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế bầu Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội.

....., ngày tháng năm 2026

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông đề cử;
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của người được đề cử;
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử/ứng cử ;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người được đề cử;
- Sơ yếu lý lịch của người được đề cử.

MẪU SỐ 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI NHIỆM KỲ 2022 – 2027

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội

Tên tôi là:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:).

Tương ứng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi nghiên cứu tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi nhận thấy mình đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị. Bằng Đơn này, tôi xin được tự ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn!

..., ngày..... tháng năm 2026

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông thỏa mãn điều kiện ứng cử;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (Nếu có);
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

MẪU SỐ 03

01008442

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP NHÓM

ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI NHIỆM KỲ 2022 – 2027



TT	Họ và tên Cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Tổng số cổ phần					

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Chúng tôi cùng nhất trí đề cử cá nhân sau đây làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027:

Ông/ Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Ngày sinh:..... Nơi sinh:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Chúng tôi cam đoan Ông/Bà: có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội:

Ông/ Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:).

Tương ứng % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội.

Biên bản này được lập vào lúc giờ phút, ngày/...../2026 tại

....., ngày..... tháng..... năm 2026
ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ Giấy CNDKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của người được đề cử;
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử/ứng cử;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người được đề cử;
- Sơ yếu lý lịch của người được đề cử;



Vui lòng dán
ảnh tại ô này

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho các ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027)

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại: Email:
10. Trình độ học vấn:
11. Trình độ chuyên môn:
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú



13. Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (Công ty):
.....
14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
15. Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày .../.../2026): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ. Trong đó:
 - Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ.
16. Các cam kết nắm giữ (nếu có):

17. Danh sách người có liên quan đến người khai:¹

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):

19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):

20. Họ và tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

....., ngày..... tháng năm 2026

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



¹ Người có liên quan theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 196/2026/HĐQT-HĐQT ngày 16/03/2026.

Ngày 12/3/2026, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội đã nhận được Đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của Ông Bùi Thanh Hùng. Việc từ nhiệm nêu trên sẽ được trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của công ty thông qua. Đại hội cũng sẽ tiến hành bầu thay thế 01 Thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Do đó, Ban tổ chức Đại hội xin được trân trọng thông báo để các cổ đông/nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ công ty thực hiện quyền đề cử, ứng cử của mình, cụ thể như sau:

- 1. Số lượng thành viên BKS được bầu: 01 thành viên**
- 2. Số lượng ứng viên BKS: không hạn chế**
- 3. Nhiệm kỳ thành viên BKS: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027**
- 4. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với các ứng viên:**

Ứng viên được đề cử, ứng cử làm thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau (căn cứ khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều 36 Điều lệ công ty):

- + Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của luật doanh nghiệp;
- + Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty;
- + Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;



- + Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- + Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- + Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- + Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

5. Thủ tục đề cử, ứng cử làm thành viên BKS:

5.1. Quyền đề cử, ứng cử BKS (Căn cứ Điều 35 Điều lệ Công ty):

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty:

- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% được đề cử 01 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

5.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử BKS:

- Người đề cử/ứng cử vào BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định theo Thông báo này vui lòng gửi hồ sơ liên quan đến việc đề cử, ứng cử làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 về văn phòng Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

- Hồ sơ bao gồm:

- + Đơn đề cử vào BKS (theo mẫu số 5);
- + Đơn ứng cử vào BKS: Trường hợp ứng viên tự ứng cử (theo mẫu số 6)
- + Biên bản họp nhóm trong trường hợp nhóm cổ đông đủ điều kiện có nhu cầu đề cử (Theo mẫu số 7);

- + Sơ yếu lý lịch ứng viên: do ứng viên tự khai, có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất; (Theo mẫu số 8)
 - + Bản sao có chứng thực các giấy tờ sau của ứng viên: CMND/CCCD/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có);
 - + Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên;
 - + Bản sao có công chứng Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
 - + Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử/ứng cử (đối với cổ đông/nhóm cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Bản sao hợp lệ của Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. Đối với cổ đông/nhóm cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Giấy xác nhận số dư chứng khoán tại Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội ngày 09/03/2026)
 - + Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).
- Người đề cử/ứng cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

5.3. Thời hạn gửi và địa chỉ nhận hồ sơ đề cử, ứng cử BKS:

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện tham gia ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội vui lòng gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu cử thành viên BKS trực tiếp hoặc qua đường chuyển phát đến văn phòng Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội trước **16 giờ 30 phút ngày 06/4/2026 theo địa chỉ sau:**

Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội

Địa chỉ: số 614 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Người liên hệ: Nghiêm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Công ty

Điện thoại: 0943 133 042

Email: hanhnn@congvienhotay.com.vn

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VP.BKS

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *vh***



NGUYỄN THỊ VÂN

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
V/v miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty - Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội;

Căn cứ Đơn từ nhiệm Thành viên BKS của Ông Bùi Thanh Hùng;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số: 196/2026/NQ-HĐQT ngày 16/03/2026 về việc nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 về việc miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

Ngày 12/03/2026, Hội đồng quản trị Công ty nhận được Đơn từ nhiệm chức vụ Thành viên BKS của Ông Bùi Thanh Hùng.

Để đảm bảo số lượng TV BKS nhiệm kỳ 2022 - 2027 là 03 người đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với Ông Bùi Thanh Hùng kể từ ngày 11/04/2026.
2. Thông qua việc bầu thay thế Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027:
 - a. Số lượng bầu thay thế Thành viên BKS là: 01 người
 - b. Nhiệm kỳ thành viên BKS: Thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027
 - c. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên Thành viên BKS: Theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 Điều 36 Điều lệ công ty.



d. ĐHĐCĐ tiến hành bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027 theo Quy chế bầu cử được thông qua tại Đại hội.

e. Hồ sơ ứng cử, đề cử bầu thay thế Thành viên BKS gồm:

Danh mục hồ sơ, thời hạn và địa chỉ gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS theo quy định tại Thông báo đề cử, ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội đã được công bố thông tin và gửi đến cổ đông trong Tài liệu Đại hội.

f. Danh sách ứng viên Thành viên Ban kiểm soát sẽ được Hội đồng quản trị tập hợp, rà soát và thẩm định từ các đề cử, ứng cử của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện theo quy định và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại Đại hội.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu VP. HĐQT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *wh*

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THỊ VÂN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 19. tháng 03 năm 2026

**QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội như sau:

1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Công Ty : Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

BKS : Ban kiểm soát.

BTC : Ban tổ chức.

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền hợp lệ) của cổ đông.

2. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách ứng viên đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

3. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát.

4. SỐ LƯỢNG, NHIỆM KỲ VÀ TIÊU CHUẨN LÀM THÀNH VIÊN BKS

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát được bầu: 01 thành viên
- Nhiệm kỳ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.
- Số lượng ứng viên BKS tối đa: Không hạn chế.

- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát (*Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 và Khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty*):
 - + Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của luật doanh nghiệp;
 - + Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty;
 - + Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - + Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - + Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - + Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

5. ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT (*Căn cứ theo Khoản 2, Khoản 3 Điều 35 Điều lệ công ty*)

Người đề cử/ứng cử vào BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể như sau:

- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% được đề cử 01 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên BKS phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ ĐỂ BẦU VÀO BKS

6.1. Hồ sơ ứng cử, đề cử vào BKS

- Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS quy định tại mục 4 và mục 5 có thể làm hồ sơ đề ứng cử, đề cử để bầu vào BKS và gửi về văn phòng Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào BKS bao gồm:
- + Đơn đề cử hoặc ứng cử vào BKS (theo mẫu);
- + Biên bản họp nhóm (theo mẫu) trong trường hợp nhóm cổ đông đủ điều kiện có nhu cầu đề cử;
- + Sơ yếu lý lịch ứng viên: do ứng viên tự khai, có dán ảnh chụp trong vòng sáu (06) tháng gần nhất;
- + Bản sao có chứng thực các giấy tờ sau của ứng viên: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có);
- + Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn của ứng viên;
- + Bản sao có công chứng Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
- + Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử/ứng cử (đối với cổ đông/nhóm cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Bản sao hợp lệ của Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần. Đối với cổ đông/nhóm cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Giấy xác nhận số dư chứng khoán tại Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự đại hội ngày 09/03/2026);
- + Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).
- Người đề cử/ứng cử vào BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

6.2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

- Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường chuyển phát đến văn phòng Công ty cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội trước **16 giờ 30 phút ngày 06/4/2026**.

Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội

Địa chỉ: số 614 đường Lạc Long Quân, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Người liên hệ: Nghiêm Thị Hồng Hạnh – Thư ký Công ty

Điện thoại: 0943 133 042

Email: hanhnn@congvienhotay.com.vn

7. DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN

- Danh sách ứng cử viên BKS được lập trên cơ sở được đề cử, ứng cử của cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ Công ty. BKS đương nhiệm của Công ty có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử, được đề cử và công bố bản thông tin cá nhân của các ứng cử viên trên website của Công ty tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp để các cổ đông có quyền dự họp được biết.

- Trường hợp không đủ ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử thì BKS đương nhiệm đề cử ứng cử viên theo Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên BKS được trình Đại hội và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Danh sách ứng cử được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu cử.

8. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp*);
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện nhân với số thành viên được bầu vào BKS tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Đại biểu có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số ứng viên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau theo quy định tại khoản 9.5 Điều 9 Quy chế bầu cử này.

9. PHIẾU BẦU CỬ

9.1. Nội dung của Phiếu bầu cử

Việc bầu cử tại Đại hội được tiến hành thông qua phương thức thu Phiếu bầu cử. Phiếu bầu cử thành viên BKS do Công ty phát hành, ghi tên cổ đông, mã cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền, Số lượng cổ phần sở hữu, Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền, Tổng số lượng phiếu bầu Thành viên BKS, danh sách các ứng cử viên BKS. Các thuật ngữ được sử dụng trong Phiếu bầu cử được hiểu và giải thích như sau:

- “Cổ đông”: Là cá nhân/tổ chức sở hữu ít nhất 1 cổ phần của Công ty.
- “Người đại diện theo ủy quyền”: Là cá nhân được Cổ đông ủy quyền bằng văn bản để nhân danh Cổ đông đó tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- “Số lượng cổ phần sở hữu”: Là số cổ phần do Cổ đông công ty sở hữu.
- “Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền”: Là số lượng cổ phần do Cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo ủy quyền được xác định tại văn bản ủy quyền.
- “Tổng số lượng phiếu bầu Thành viên BKS”: được hiểu là “Số lượng cổ phần sở hữu” hoặc “số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền” nhân (x) với số lượng thành viên BKS được bầu.
- Khi được phát Phiếu bầu cử, Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền phải kiểm tra lại toàn bộ thông tin ghi trên Phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu để được cấp lại.

9.2. Cách ghi Phiếu bầu cử

9.2.1. Mỗi Phiếu bầu cử BKS được bầu tối đa số lượng thành viên như quy định tại Mục 4 Quy chế này.

9.2.2. Trong mỗi Phiếu bầu cử thành viên BKS có hai cột gồm: cột “**Bầu đồng đều phiếu**” và “**Số phiếu bầu**”. Đại biểu thực hiện việc bầu cử theo hướng dẫn như sau:

- **Trường hợp 1: Nếu Đại biểu bầu đồng đều phiếu cho ứng viên**

Đại biểu đánh dấu X vào ô vuông tại cột “**Bầu đồng đều phiếu**” của ứng viên mà Đại biểu muốn bầu hoặc ghi số phiếu bầu đều nhau cho các ứng viên tại cột “**Số phiếu bầu**”.

- **Trường hợp 2: Nếu Đại biểu bầu cho nhiều hơn 1 ứng viên với số phiếu không đều nhau**

Đại biểu ghi số phiếu bầu Đại biểu bầu cho mỗi ứng viên vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên đó

- **Trường hợp 3: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào**

Đại biểu để trống, **KHÔNG ĐÁNH DẤU, GHI** bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột “**Bầu đồng đều phiếu**” và “**Số phiếu bầu**” của tất cả các ứng cử viên hoặc không nộp lại phiếu bầu cử.

Lưu ý: Trường hợp đại biểu đại biểu tích vào cả ô “Bầu đồng đều phiếu” và ghi số phiếu vào ô “Số phiếu bầu” thì sẽ căn cứ vào kết quả của ô “số phiếu bầu”.

9.2.3. Cổ đông/người đại diện của cổ đông phải ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu bầu cử.

9.3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - + Phiếu có số lượng ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên BKS được ĐHĐCĐ thông qua để bầu nhiệm kỳ 2022 – 2027;
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu được phép bầu;
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;

- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.
- Trong trường hợp có sự sai sót, nhầm lẫn trong quá trình ghi phiếu bầu, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

9.4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu và kết thúc theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội. Phiếu bầu cử được bỏ vào thùng phiếu.
- Ban Kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và toàn thể Đại hội. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban Kiểm phiếu phải thống kê số liệu kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông. Biên bản và toàn bộ Phiếu bầu cử phải được niêm phong và lưu giữ tại Văn phòng Hội đồng quản trị cùng hồ sơ, tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9.5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo khoản 3 Điều 148 - Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Sau khi bầu lại ứng viên có số phiếu bầu cao hơn sẽ trúng cử thành viên Ban kiểm soát. Trường hợp số phiếu bầu vẫn ngang nhau thì lựa chọn người trúng cử theo hình thức bốc thăm để chọn ra ứng viên trúng cử.

10. HIỆU LỰC THI HÀNH

- Quy chế bầu cử này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của toàn thể cổ đông trước khi tiến hành thực hiện. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua thì Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành ngay lập tức.
- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN THỊ VÂN

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN BKS

Bỏ phiếu:

Phiếu bầu thành viên BKS được bỏ vào thùng phiếu niêm phong

Ghi phiếu bầu:

Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên BKS được bầu.

Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên hoặc dồn toàn bộ phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng tổng cộng số phiếu bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu của mình.

Trong trường hợp cổ đông chia đều số phiếu bầu cử cho một hoặc một số ứng cử viên, cổ đông tích "X" vào ô vuông ở dòng tương ứng với tên ứng viên đó ở cột "Bầu dồn đều phiếu".

Trong trường hợp cổ đông bầu cho các ứng viên với số phiếu không đều nhau, cổ đông ghi số phiếu bầu cho mỗi ứng viên ở dòng tương ứng ở cột "Số phiếu bầu".

Ví dụ:

- Cổ đông Nguyễn Văn A có 3.000 cổ phiếu (cả sở hữu và được ủy quyền).
 - ĐHĐCĐ biểu quyết bầu 01 thành viên BKS
 - Tổng số ứng viên được đề cử, ứng cử là: 03 ứng viên.
- ⇒ Tổng số phiếu bầu của cổ đông A là: $3.000 \text{ cp} \times 1 = 3.000$ phiếu bầu.

Trường hợp 1: Nếu Đại biểu bầu dồn đều phiếu cho ứng viên

Đại biểu đánh dấu X vào ô vuông tại cột "Bầu dồn đều phiếu" của ứng viên mà Đại biểu muốn bầu hoặc ghi số phiếu bầu đều nhau cho các ứng viên tại cột "Số phiếu bầu".

- Bầu dồn phiếu cho 1 ứng viên bằng cách tích vào ô "Bầu dồn đều phiếu"

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho ứng viên/các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho ứng viên/các ứng viên)
1	Ứng viên 01	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 02	<input type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 03	<input type="checkbox"/>	
	TỔNG CỘNG	3.000	

- Bầu dồn phiếu cho 1 ứng viên bằng cách ghi số phiếu bầu vào cột “Số phiếu bầu”

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho ứng viên/các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho ứng viên/các ứng viên)
1	Ứng viên 01	<input type="checkbox"/>	3.000
2	Ứng viên 02	<input type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 03	<input type="checkbox"/>	
	TỔNG CỘNG		3.000

- Bầu dồn đều phiếu cho trên 1 ứng viên bằng cách tích vào ô “Bầu dồn đều phiếu”

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho ứng viên/các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho ứng viên/các ứng viên)
1	Ứng viên 01	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 02	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 03	<input checked="" type="checkbox"/>	
	TỔNG CỘNG	3.000	

- Bầu dồn đều phiếu cho trên 1 ứng viên bằng cách ghi số phiếu bầu vào cột “Số phiếu bầu”

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho ứng viên/các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho ứng viên/các ứng viên)
1	Ứng viên 01	<input type="checkbox"/>	1.000

2	Ứng viên 02	<input type="checkbox"/>	1.000
3	Ứng viên 03	<input type="checkbox"/>	1.000
	TỔNG CỘNG		3.000

Trường hợp 2: Nếu Đại biểu bầu cho nhiều ứng viên với số phiếu không đều nhau:

Đại biểu ghi cụ thể số phiếu bầu cho mỗi ứng viên vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên đó.

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho ứng viên/các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho ứng viên/các ứng viên)
1	Ứng viên 01	<input type="checkbox"/>	500
2	Ứng viên 02	<input type="checkbox"/>	1.500
3	Ứng viên 03	<input type="checkbox"/>	1.000
	TỔNG CỘNG		3.000

Trường hợp 3: Nếu Đại biểu không bầu cho bất kỳ ứng viên nào

Đại biểu để trống, **KHÔNG ĐÁNH DẤU**, **GHI** bất kỳ ký hiệu nào vào cả hai cột “Bầu dồn đều phiếu” và “Số phiếu bầu” của tất cả các ứng cử viên hoặc không nộp lại phiếu bầu.

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho ứng viên/các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho ứng viên/các ứng viên)
1	Ứng viên 01	<input type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 02	<input type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 03	<input type="checkbox"/>	
	TỔNG CỘNG	0	0

Lưu ý: Trường hợp đại biểu đại biểu tích vào ô “Bầu dồn đều phiếu” và ghi số phiếu vào ô “Số phiếu bầu” thì sẽ căn cứ vào kết quả của ô số phiếu bầu.

Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
- + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
- + Gạch tên các ứng cử viên;
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
- + Phiếu có số lượng ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên BKS được ĐHĐCĐ thông qua để bầu nhiệm kỳ 2022 – 2027;
- + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu được phép bầu;
- + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

Mẫu số 05



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI NHIỆM KỲ 2022– 2027

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần (Bằng chữ:.....).

Tương ứng:..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tôi nhất trí đề cử:

Ông/ Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:.....).

Tương ứng:..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

làm ứng viên tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Tôi cam đoan Ông/Bà.....có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ đính kèm theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế bầu Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội.

....., ngày tháng năm 2026

CÓ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông đề cử;
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của người được đề cử;
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử/ứng cử ;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người được đề cử;
- Sơ yếu lý lịch của người được đề cử.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MÃ SỐ 06



**ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội

Tên tôi là:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:).

Tương ứng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Sau khi nghiên cứu tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027 và các quy định của pháp luật có liên quan, tôi nhận thấy mình đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí Thành viên Hội đồng quản trị. Bằng Đơn này, tôi xin được tự ứng cử làm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn!

..., ngày..... tháng năm 2026

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông thỏa mãn điều kiện ứng cử;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (Nếu có);
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

MÃ SỐ 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỢP NHÓM
ĐỀ GỬ ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI NHIỆM KỲ 2022 – 2027

Hôm nay, ngày/...../2026, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội cùng nhau nắm giữ tổng cộng cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày **09/03/2026**, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên Cổ đông	Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Tổng số cổ phần					



Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Chúng tôi cùng nhất trí đề cử cá nhân sau đây làm ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2027:

Ông/ Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Ngày sinh: Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Chúng tôi cam đoan Ông/Bà: có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội:

Ông/ Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:).

Tương ứng % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế bầu thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần dịch vụ giải trí Hà Nội.

Biên bản này được lập vào lúc giờ phút, ngày/...../2026 tại

....., ngày..... tháng năm 2026
ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN/CMND/CCCD/Hộ chiếu của cổ đông/nhóm cổ đông đề cử;
- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của người được đề cử;
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử/ứng cử;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người được đề cử;
- Sơ yếu lý lịch của người được đề cử;



Vui lòng dán
ảnh tại ô này

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên tham gia Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027)

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại: Email:
10. Trình độ học vấn:
11. Trình độ chuyên môn:
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú



13. Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội (Công ty):
.....
14. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
.....
15. Số cổ phần nắm giữ (tính đến ngày .../.../2026): cổ phần, chiếm % vốn điều lệ. Trong đó:
 - Đại diện sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ.
 - Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ.
16. Các cam kết nắm giữ (nếu có):

17. Danh sách người có liên quan đến người khai:¹

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty (nếu có):

19. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty (nếu có):

20. Họ và tên cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội.

....., ngày..... tháng năm 2026

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



¹ Người có liên quan theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019

Số: 67/CV-Haseco/2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ GIẢI TRÍ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giải trí Hà Nội (“Công ty”);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 11/04/2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1:

Thông qua báo cáo số: 42/BC-HĐQT ngày 19/03/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Điều 2:

Thông qua báo cáo số: 43/2026/BC-HASECO ngày 19/03/2026 của Tổng giám đốc Công ty về kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Điều 3:

Thông qua báo cáo số: 01/BC-HASECO-BKS ngày 09/03/2026 về hoạt động của BKS Công ty năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026.

Điều 4:

Thông qua kết quả Báo cáo tài chính được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam VAE theo Tờ trình số: 47/TTr-HĐQT ngày 19/03/2026.

Điều 5:

Về Quy hoạch Tổng thể Công viên Hồ Tây: Đề nghị HĐQT tiếp tục chỉ đạo Công ty triển khai ngay các công việc sau:

1. Về việc trả lại con mương: Ngày 10/3/2026, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AA03886693 do Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội cấp ngày 10/02/2026 đối với diện tích 9.344,3 m² tại Công viên

Mặt Trời, thời hạn sử dụng từ 22/6/2021 đến 27/3/2049. Như vậy, Công ty đã hoàn tất việc xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu vực này. Đại hội đồng cổ đông ghi nhận sự nỗ lực và khản trương của Công ty để đạt được kết quả trên.

Tiếp tục triển khai thủ tục xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu vực 6ha Công viên Nước.

2. Về việc xin phê duyệt chủ trương đầu tư khu vực 9.344,3 m²: Đề nghị Công ty sớm hoàn thiện hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư khu vực 9.344,3m² Mặt trời mới, triển khai các thủ tục trình tự xin phê duyệt chủ trương đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

3. Tìm kiếm, kêu gọi các nhà đầu tư, các Quý cổ đông có năng lực tài chính, có kinh nghiệm trong lĩnh vực vui chơi giải trí để hợp tác kinh doanh, triển khai thực hiện phương án khai thác Công viên Mặt Trời Mới hiệu quả theo Quy hoạch được duyệt, khai thác tối đa vị trí của khu đất để tăng nguồn thu, tăng tỷ lệ cổ tức chia cho cổ đông và nâng cao đời sống người lao động của Công ty.

Điều 6:

Nhất trí giao Hội đồng quản trị định hướng chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai các giải pháp thúc đẩy các hoạt động kinh doanh, tập trung phát triển các mảng kinh doanh cốt lõi của công ty là Công viên nước, đồng thời chú trọng thúc đẩy các mảng kinh doanh còn dư địa gia tăng doanh thu như dịch vụ ẩm thực, bán lẻ, tổ chức sự kiện, du lịch lữ hành... tập trung tìm kiếm các giải pháp để gia tăng doanh thu, như tăng cường điểm check-in, khai thác hoạt động vui chơi giải trí vào buổi tối...

Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu Công viên nước Hồ Tây để thu hút nguồn khách tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Hoàn thiện cơ sở vật chất hạ tầng thiết bị, chú trọng đầu tư cảnh quan xanh tươi, sạch đẹp để phục vụ mùa hoạt động công viên nước 2026.

Điều 7:

Đề nghị Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh đảm bảo an toàn tuyệt đối về công tác phòng cháy, chữa cháy; vệ sinh an toàn thực phẩm; an ninh trật tự; cứu hộ, an toàn điện...; đồng thời kiểm soát chặt chẽ các rủi ro, bảo đảm an toàn trên tất cả các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2026.

Điều 8:

Nhất trí với Tờ trình số: 02/CV-BKS ngày 09/03/2026 của Ban kiểm soát trình tại Đại hội về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026;

Nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị Haseco lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán trong danh sách các đơn vị kiểm toán Ban kiểm soát đề xuất tại Đại hội làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026.

Điều 9:

Phê duyệt mức thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2026 theo Tờ trình số: 44/TT-ĐHĐCĐ/2026 ngày 19/03/2026 của Hội đồng Quản trị.

Điều 10:

Nhất trí với Tờ trình số: 45/2026/TTr-HĐQT ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2025. Thống nhất mức cổ tức chia cho Cổ đông năm 2025 bằng tiền là 600đ/cổ phần (tương ứng với 6% mệnh giá cổ phần)

Điều 11:

Nhất trí với Tờ trình số: 46/2026/TTr-HĐQT ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2026.

Điều 12:

Thông qua Dự thảo Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT theo nội dung Tờ trình số: 48/TT-ĐHĐCĐ/2026 ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị.

Giao Hội đồng quản trị ban hành Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 13:

Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo nội dung Tờ trình số: 49/TT-ĐHĐCĐ/2026 ngày 19/03/2026 của trưởng Ban kiểm soát.

Giao Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của BKS theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 14:

Nhất trí với Tờ trình số: 50/TT-ĐHĐCĐ/2026 ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Điều 15:

Nhất trí với Tờ trình số: 51/TT-ĐHĐCĐ/2026 ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả triển khai phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và đề nghị điều chỉnh vốn điều lệ của

Công ty, theo đó vốn điều lệ của công ty trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được điều chỉnh phù hợp với vốn điều lệ thực góp của Công ty theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ: **92.946.500.000 đồng**
 - *Bằng chữ: Chín hai tỉ chín trăm bốn sáu triệu năm trăm nghìn đồng*
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
- Tổng số cổ phần: 9.294.650 cổ phần

Điều 16:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Tờ trình số: 52/TT-ĐHĐCĐ/2026 ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị.

Điều 17:

Nhất trí với Tờ trình số: 54/TT-ĐHĐCĐ/2026 ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị của Ông Lê Xuân Nam và Ông Nguyễn Trường Giang kể từ ngày 11/04/2026.
2. Thông qua số lượng Thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 06 người.
3. Thông qua việc bầu 01 Thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng Quản trị trùng cử là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.
4. Thông qua danh sách ứng viên được đề cử để thay thế Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

STT	Họ và tên
1	
2	
3	

5. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của công ty:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1			

Điều 18:

Nhất trí với Tờ trình số: 61/TT-ĐHĐCĐ/2026 ngày 19/03/2026 của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát của Ông Bùi Thanh Hùng kể từ ngày 11/04/2026.
2. Thông qua việc bầu 01 Thành viên Ban kiểm soát để thay thế thành viên bị miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát trùng cử là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027.
3. Thông qua danh sách ứng viên được đề cử để thay thế Thành viên Ban kiểm soát như sau:

STT	Họ và tên
1	
2	
3	

4. Thông qua kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát của công ty:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ
1			

Điều 19:

Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty căn cứ Quy định pháp luật và Điều lệ Công ty triển khai các công việc để hoàn thành các nhiệm vụ Đại hội giao phó tại Nghị quyết này.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông công ty;
- UBCK HN; HNX
- Ban điều hành Công ty;
- Các Trưởng bộ phận Công ty;
- Lưu VP HĐQT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Nguyễn Thị Vân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội

Tên cổ đông (Hoặc đại diện tổ chức):

Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:do.....cấp ngày:

Điện thoại:..... Email:.....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu:

(Bằng chữ:).

Tôi/Chúng tôi đã nhận được thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:

1. **TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI** ☐2. **ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI** ☐**ỦY QUYỀN CHO:**

Tên cá nhân/tổ chức: Mã số cổ đông (nếu có):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:do.....cấp ngày:

Địa chỉ thường trú/Trụ sở chính:

Số cổ phần ủy quyền:

(Bằng chữ: cổ phần).

HOẶC: Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị của Công ty bằng cách đánh dấu vào một trong các thành viên HĐQT được ủy quyền:

(Đánh dấu X vào một trong các ô sau đây)

- ☐ Bà Nguyễn Thị Vân – Chủ tịch HĐQT
- ☐ Ông Lê Xuân Nam – Thành viên HĐQT
- ☐ Bà Lê Thị Giang – Thành viên HĐQT
- ☐ Ông Nguyễn Xuân Hải – Thành viên HĐQT
- ☐ Bà Cao Minh Trúc – Thành viên HĐQT
- ☐ Ông Đoàn Anh Trung – Thành viên HĐQT
- ☐ Ông Nguyễn Trường Giang – Thành viên HĐQT

CỔ ĐÔNG/BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức))

Hà Nội, Ngày tháng năm 2026

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức))

Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác dự họp, và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu, Thông báo mời họp khi đi dự họp và giấy ủy quyền hợp lệ.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký tươi của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Dịch vụ giải trí Hà Nội kết thúc.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Phiên họp thường niên năm 2026

THẺ BIỂU QUYẾT

CỔ ĐÔNG:

CP

MCD: